



ĐẶC SAN THÔNG TIN NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

SỐ 83

www.vbsp.org.vn / www.vbsp.vn



Lắng nghe từng “nhịp thở” của chính sách

- ▶ 16 năm chia ngọt, sẻ bùi qua từng chính sách
- ▶ TÀI CHÍNH NÔNG THÔN DÀNH CHO NGƯỜI NGHÈO:
Tự ý chí kiên định đến cách thức sáng tạo của Việt Nam



NỘI DUNG

SỐ 83



Đoàn công tác của UBĐT và NHCSXH khảo sát chính sách cho vay đồng bào DTTS tại tỉnh Trà Vinh.

CHỊU TRÁCH NHIỆM NỘI DUNG

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG BAN BIÊN TẬP

Trần Lan Phương

PHÓ TRƯỞNG BAN BIÊN TẬP

Phan Cử Nhân

Nguyễn Minh Phương

Nguyễn Việt Hải

ỦY VIÊN BAN BIÊN TẬP

Trần Hữu Ý

Nguyễn Văn Diện

THIẾT KẾ MỸ THUẬT

Báo Tin tức

ĐỊA CHỈ TÒA SOẠN

169 Linh Đường - Hoàng Liệt -

Hoàng Mai - Hà Nội

Điện thoại: 84.24.36417182

Fax: 84.24.36417197

Email: pr.vbsp@gmail.com

GIẤY PHÉP XUẤT BẢN

Số 29/GP-XBĐS của Bộ TT&TT

- [2] Lắng nghe từng “nhịp thở” của chính sách
- [7] 16 năm chia ngọt, sẻ bùi qua từng chính sách
- [10] TÀI CHÍNH NÔNG THÔN DÀNH CHO NGƯỜI NGHÈO: Tựa ý chí kiên định đến cách thức sáng tạo của Việt Nam
- [14] CHÍNH SÁCH TÍN DỤNG ƯU ĐÃI: Điều chỉnh để hộ nghèo hưởng lợi nhiều hơn
- [17] Giúp đồng bào xứ Lạng phát triển kinh tế
- [20] Tạo thêm chân kiềng cho giảm nghèo bền vững
- [24] Đón đầu xu hướng ngân hàng số cho người nghèo
- [26] Nguồn lực chính trong xây dựng nông thôn mới ở Cao Bằng
- [28] Phủ vốn chính sách trên Tây Nguyên
- [30] Những dòng vốn chuyển dời nhận thức
- [36] Công cụ hỗ trợ trực tiếp cho giảm nghèo
- [40] “Vốn mồi” khơi dậy ý chí thoát nghèo

46 Người K'ho thoát nghèo



- [42] Đồng bào DTTS tại tỉnh Quảng Nam có cơ hội phát triển kinh tế
- [44] Hiệu quả cho vay đồng bào DTTS ở Sơn La
- [48] Người Khmer ở An Giang vay vốn phát triển kinh tế
- [50] Chuyện dâu tằm và vốn chính sách
- [53] Vốn ưu đãi đến tay, thoát ngay cảnh khó
- [54] Nâng cao chất lượng cuộc sống người dân
- [56] Giúp đồng bào dân tộc ở Ninh Thuận thoát nghèo
- [59] “Hạt giống” tín dụng ươm mầm nông thôn mới
- [62] Bệ đỡ cho mô hình sản xuất nông nghiệp mới
- [64] “Cầu nối” giúp người nghèo làm giàu
- [66] “Cánh tay” nối dài giúp đưa vốn đến người nghèo

82 Nuôi hy vọng trên miền đất khó



- [68] Cập nhật kiến thức cho người quản lý vốn chính sách
- [70] Bí quyết giúp CCB Phạm Khắc Hà làm giàu
- [72] Những CCB góp sức làm giàu quê hương Phú Thọ
- [74] Trên trận tuyến chống đói nghèo
- [76] Tiếp sức để thoát nghèo ở Kon Rẫy
- [78] Điểm tựa của người nghèo
- [80] Nhiều hộ dân xã Bản Lầu thoát nghèo nhờ vốn vay NHCSXH
- [84] Sơn Hà bước ra từ huyện nghèo
- [86] Nỗ lực làm giàu
- [88] Biến đam mê thành hiện thực
- [90] Giàu lên từ trồng hoa kiểng
- [92] Vĩnh Long chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi

LẮNG NGHE từng “nhịp thở” của chính sách

> Bài và ảnh VIỆT HẢI

Hơn 10 năm thực hiện các chương trình tín dụng dành cho đối tượng hộ đồng bào DTTS, những kết quả ban đầu đã được ghi nhận. Theo thống kê của NHCSXH, hộ đồng bào DTTS đang thụ hưởng với tổng dư nợ hơn 45.194 tỷ đồng chiếm 24,7% tổng dư nợ của NHCSXH với 1,5 triệu khách hàng thụ hưởng. Dư nợ bình quân đạt 30,6 triệu đồng/hộ DTTS, cao hơn mức bình quân chung là 27,3 triệu đồng/hộ. Nguồn vốn này đã góp phần đẩy nhanh tốc độ giảm nghèo của các địa phương đặc biệt các hộ đồng bào DTTS. Tuy nhiên, tỷ lệ hộ nghèo DTTS vẫn cao trong tổng số hộ nghèo là trăn trở của những người làm chính sách và thực thi tín dụng chính sách. Tìm ra những nút thắt cần tháo gỡ để tín dụng chính sách thực sự trở thành đòn bẩy thoát nghèo, phát triển bền vững dành cho đồng bào DTTS là tâm nguyện xuyên suốt trong hành trình khảo sát của Ủy ban Dân tộc và NHCSXH vừa qua.

Gieo chính sách nở hoa no ấm

Đến cuối năm 2017, số hộ nghèo toàn xã Tà Cạ - một xã biên giới thuộc huyện Kỳ Sơn (Nghệ An) tiếp giáp với nước bạn Lào, tỷ lệ hộ nghèo vẫn còn tới 54,1%; hộ cận nghèo chiếm 6,94% trong tổng 1.073 hộ, thu nhập bình quân đầu người là 9 triệu đồng/người/năm. Song đó là bước tiến lớn so với ngày đầu thành lập NHCSXH với 78% hộ không bước qua được ngưỡng thu nhập bình quân 400 nghìn đồng/hộ và là đối tượng của NHCSXH.

Ngày ấy con đường giảm nghèo của Tà Cạ như “mịt mù”. Địa hình đồi núi dốc, thiếu đất sản xuất, một số hộ dân có tư tưởng trông chờ, ỷ lại



Đồng chí Đỗ Văn Chiến, Ủy viên BCH TW Đảng - Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và đồng chí Dương Quyết Thắng - Tổng Giám đốc NHCSXH thăm hộ vay vốn ở ấp Sóc Chùa, xã Thuận Hòa, huyện Cầu Ngang (Trà Vinh).



Tổng Giám đốc Dương Quyết Thắng thăm và động viên một số mô hình kinh tế trang trại là hộ đồng bào DTTS ở xã miền núi Tà Cạ, huyện Kỳ Sơn (Nghệ An) đã được NHCSXH đầu tư vốn ưu đãi, nay đã thoát nghèo bền vững.



Tổng Giám đốc Dương Quyết Thắng thăm hộ gia đình vay vốn trên địa bàn xã Tài Văn, huyện Trần Đề (Trà Vinh).

chính sách hỗ trợ của Nhà nước. 94% đồng bào là DTTS (người Khơ Mú với 419 hộ, Thái 467 hộ, dân tộc Mông 74 hộ) vốn đã quen sản xuất tự cung tự cấp nên dù NHCSXH về tới bản, người dân cũng e dè vì vay tiền về cũng chẳng biết đầu tư vào việc gì. Nhưng được sự hướng dẫn của cán bộ NHCSXH và các Ban, ngành đoàn thể, chính quyền địa phương cùng định hướng đầu tư phát triển từng mô hình cụ thể, Chủ tịch UBND xã Tà Cạ, Vũ Văn Chá cho biết: “Các chương trình tín dụng chính sách đã giúp hộ đồng bào DTTS làm quen với việc vay vốn để SXKD tạo thu nhập, qua đó nâng cao trình độ SXKD và quản lý vốn. Có những hộ đã vay vốn từ 2 - 3 chương trình tín dụng ưu đãi với dư nợ hàng trăm triệu đồng. Đồng vốn tín dụng chính sách đã đáp ứng được những nhu cầu cơ bản, thiết yếu trong cuộc sống, giúp đồng bào bớt khó khăn, giảm bệnh tật, thất học, đẩy lùi các tệ nạn xã hội, nạn “tín dụng đen” tại các vùng dân tộc miền núi và cuộc sống dần được nâng cao”.

Nhìn lại hơn 15 năm, đã có 412 lượt hộ thoát nghèo từ vốn chính sách. Những hộ còn lại, ngoài 4 chương trình riêng cho người DTTS với 170 hộ, dư nợ 2.124 triệu đồng, còn có cơ hội tham gia các chương trình tín dụng chính sách đang triển

khai trên địa bàn. 1.237 thành viên với tổng dư nợ tín dụng chính sách 28 tỷ đồng đến nay cho thấy hầu hết các hộ dân của xã đều được tiếp cận tín dụng phát triển sản xuất, cho 251 HSSV đi học tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp; Tạo việc làm và đi xuất khẩu lao động nước ngoài 51 lao động; Xây dựng 308 công trình cung cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, đảm bảo chất lượng cuộc sống sinh hoạt của người dân; Xây dựng 247 ngôi nhà cho hộ nghèo.

Bức tranh kinh tế đang sáng dần nơi đồng bào DTTS sinh sống. Như Sóc Trăng, dù là một tỉnh ven biển thuộc ĐBSCL trù phú, song tổng số hộ nghèo của tỉnh đến cuối năm 2017 là 38.304 hộ, chiếm tỷ lệ 11,85%. DTTS chiếm 35,87% dân số của tỉnh (chủ yếu là dân tộc Khmer chiếm 30,8%, Hoa chiếm 5,03%) nhưng chiếm tới 49,65% tổng số hộ nghèo. Trình độ sản xuất nông nghiệp của người dân khu vực nông thôn và đồng bào DTTS còn lạc hậu, khoảng cách giàu - nghèo giữa thành thị và nông thôn, giữa đồng bào kinh và đồng bào DTTS ngày càng tăng làm ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội và ổn định chính trị của tỉnh.

Chính vì vậy, “vốn vay không những giúp người DTTS làm quen

với việc vay vốn SXKD mà còn giúp họ chuyển biến về nhận thức, giúp đồng bào DTTS tự tin, tiếp cận cách thức sản xuất hàng hóa, phát huy sự chủ động, sáng tạo để vươn lên, cải thiện và ổn định cuộc sống, góp phần đẩy lùi tình trạng “tín dụng đen” ở nông thôn”, ông Lý Bình Cang - Trưởng Ban Dân tộc tỉnh Sóc Trăng chia sẻ.

Tại tỉnh Sóc Trăng, NHCSXH đang triển khai 14 chương trình tín dụng chính sách, trong đó có 12 chương trình có đối tượng là hộ đồng bào DTTS được thụ hưởng và 2 chính sách tín dụng dành riêng cho hộ đồng bào DTTS là cho vay vốn đối với hộ đồng bào DTTS theo Quyết định số 54; Quyết định số 29. Qua hơn 10 năm thực hiện, doanh số cho vay hộ đồng bào DTTS là 1.793,4 tỷ đồng, với 150.561 lượt hộ vay. Hiện đang có 52.648 hộ đồng bào DTTS (chiếm 45,4% số hộ DTTS trên địa bàn tỉnh) còn dư nợ, chiếm 33,6% số hộ dư nợ tại NHCSXH, với dư nợ là 1.022,3 tỷ đồng, chiếm 31,9% tổng dư nợ, dư nợ bình quân hộ DTTS đạt 19 triệu đồng/hộ. Quy mô tăng trưởng vốn cho hộ đồng bào DTTS gấp 6,1 lần so với cuối năm 2007, bình quân mỗi năm tăng 26,3%.

Vốn tín dụng chính sách đã góp phần đưa tỷ lệ hộ nghèo là đồng bào DTTS giai đoạn 2011 - 2015 giảm từ



36,46% còn 13,6%; giai đoạn 2016 - 2017 giảm từ 24,52% còn 16,39%, góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân hằng năm của tỉnh từ 3% đến 4%, góp phần thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

Khi chính sách được cộng hưởng từ nhiều phía

Tâm sự cùng Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc Đỗ Văn Chiến và Tổng Giám đốc NHCSXH Dương Quyết Thắng trong lần khảo sát tại Trà Vinh vừa qua, ông Thạch Hoài Phong ở ấp Sóc Chùa, xã Thuận Hòa, huyện Cầu Ngang khẳng định, nguồn vốn của NHCSXH có ý nghĩa với những hộ vùng đồng bào DTTS nói riêng và các hộ vay ở những vùng nông thôn nói chung. Như với

bản thân ông, năm 1999 khi lấy vợ và tách hộ ra ở riêng, tài sản duy nhất mà ba mẹ cho là 500m² đất vườn. Đất đai hữu hạn, đi lái máy gặt thuê kiếm thêm thu nhập mà vẫn gần chục năm đói nghèo đeo đẳng. “Năm 2009 gia đình tôi lúc đó là hộ nghèo và được Tổ tiết kiệm và vay vốn bình xét, NHCSXH cho vay 4 triệu đồng để trồng màu. Tích lũy qua nhiều lần vay vốn NHCSXH, thuê thêm ruộng để làm, đến nay gia đình tôi đã có nhà khang trang để ở và có hơn 5.000m² đất trồng màu, cuộc sống gia đình tôi đã ổn định”, ông Phong xúc động nói. Khoe con đi học Trung cấp kỹ thuật cũng từ nguồn vốn vay HSSV của NHCSXH, ông Phong còn chỉ chiếc máy gặt lúa Kubota còn mới nằm bên hiên nhà, “Giờ tôi không còn phải đi lái máy thuê nữa. Mua cái máy này 100 triệu đồng, vụ đầu tiên

vừa rồi trừ chi phí thu lãi được khoảng 30 triệu đồng”.

Những chia sẻ của Chủ tịch UBND tỉnh Trà Vinh càng tô đậm nét hiệu quả của các chương trình tín dụng đối với đồng bào DTTS. Từ khi thành lập đến nay, NHCSXH tỉnh Trà Vinh đã thực hiện cho vay 519.915 lượt khách hàng vay vốn là hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác với tổng doanh số cho vay 6.199 tỷ đồng, đã thực hiện triển khai cho vay 13 chương trình tín dụng chính sách trên địa bàn. Trong đó doanh số cho vay hộ đồng bào DTTS 2.064 tỷ đồng, với 182.716 lượt hộ vay. Đến nay vẫn còn 63.416 khách hàng là hộ đồng bào DTTS chiếm 36,62% số khách hàng, dư nợ là 791 tỷ đồng, chiếm 36,3% tổng dư nợ. Trong đó có trên 3.066 hộ DTTS vay vốn từ 2 đến 3 chương trình tín



dụng chính sách, 57 hộ vay trên 100 triệu đồng.

Đáng nói là nhiều mô hình chuyển đổi vật nuôi cây trồng, làm ăn hiệu quả đang được tiếp tục triển khai nhân rộng trong đồng bào người dân tộc: Mô hình trồng ớt, cải bẹ xanh, bắp lai ở ấp Trẹm, xã Tân Hòa, huyện Tiểu Cần, ở ấp Leng, xã An Quăng Hữu, huyện Trà Cú; mô hình nuôi heo sinh sản kết hợp trồng màu ở ấp Châu Hưng, xã Châu Diên, huyện Cầu Kè; mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng ở thị trấn Định An, mô hình nuôi ba ba ở ấp Lưu Cừ 1, xã Lưu Nghiệp Anh; mô hình trồng môn sếp ở ấp Giồng Lớn A, xã Đại An, huyện Trà Cú... Nguồn vốn tín dụng ưu đãi không chỉ giúp cho trên 165 nghìn lượt hộ DTTS được vay vốn, giúp cho trên 36 nghìn hộ thoát nghèo, mà còn là điểm tựa

tương lai cho con em đồng bào Khmer vươn tới cuộc sống tri thức với trên 15 nghìn HSSV có hoàn cảnh khó khăn được vay vốn học tập; tạo việc làm mới cho trên 49 nghìn lao động; gần 800 người đi lao động ở nước ngoài...

Chứng kiến những thành quả giảm nghèo cho bà con DTTS của xã Thuận Hòa cũng như tại tỉnh Trà Vinh, Tổng Giám đốc Dương Quyết Thắng thêm một lần nữa khẳng định: “Người dân nào có ý thức vươn lên cùng với đồng vốn NHCSXH và mạnh dạn làm ăn, chắc chắn sẽ mang lại hiệu quả”.

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc Đỗ Văn Chiến đánh giá: “Đó là những điển hình tiêu biểu thêm thành tích trong công tác tín dụng chính sách xã hội... Điều đó cũng khẳng định, thực hiện các chính sách

đối với hộ đồng bào DTTS là vấn đề chiến lược của Đảng và Nhà nước ta, trong đó có nguồn vốn của NHCSXH đã giúp bà con các dân tộc đoàn kết, giúp đỡ nhau cùng phát triển, vươn lên trong cuộc sống”.

Tuy nhiên, những khó khăn trong công tác giảm nghèo cho đồng bào DTTS vẫn còn đó với hộ nghèo DTTS luôn chiếm tỷ lệ cao và thậm chí là ở “tâm” lõi nghèo, không dễ chuyển dịch. Như ở Trà Vinh có dân số gần 1,1 triệu người (274.425 hộ), trong đó hộ dân tộc Khmer chiếm tỷ lệ trên 32%. Tính đến cuối năm 2017 tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh chiếm 8,41% tổng số hộ, nhưng trong đó hộ nghèo dân tộc Khmer chiếm tới 60,05% (13.859 hộ). Hộ cận nghèo dân tộc Khmer 11.894 hộ, chiếm 13,47% so với tổng số hộ dân tộc Khmer (chiếm 49,96% so



Anh Thạch Hoài Phong vay vốn ưu đãi trồng màu.

với tổng số hộ cận nghèo toàn tỉnh). Cùng với đó là những khó khăn về thiếu đất sản xuất, thiếu chương trình hỗ trợ chính sách dạy nghề gắn với hỗ trợ SXKD cho các hộ đồng bào DTTS.

Một trong những đề xuất mà từ lãnh đạo tỉnh, địa phương, cho đến người dân được thụ hưởng tín dụng chính sách kiến nghị chung với Đoàn giám sát đó chính là có thêm nhiều vốn hơn nữa để cho vay hộ DTTS. Những kiến nghị trong thẩm quyền tại các đợt khảo sát đã được Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc Đỗ Văn Chiến và Tổng Giám đốc NHCSXH Dương Quyết Thắng xử lý kịp thời như: Bổ sung cho xã Thuận Hòa 1 tỷ đồng cho vay hộ đồng bào DTTS và 3 tỷ đồng để cho vay các chương trình hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình SXKD tại vùng khó khăn. Kiến nghị của Chủ tịch UBND tỉnh Trà Vinh Đồng Văn Lâm với NHCSXH bố trí thêm nguồn vốn cho địa phương, được Bộ trưởng Đỗ Văn Chiến cho biết, NHCSXH đã bố trí thêm 40 tỷ đồng để Trà Vinh giải ngân cho các hộ vay.

Hay như ở Sóc Trăng, Tổng Giám đốc Dương Quyết Thắng đã quyết định bổ sung 5 tỷ đồng vốn

cho xã Tà Văn để đáp ứng nhu cầu về vốn để các hộ gia đình phát triển kinh tế. Trước đó tại Nghệ An, Tổng Giám đốc Dương Quyết Thắng nhấn mạnh: “Về các kiến nghị, đề xuất của địa phương, yêu cầu NHCSXH tỉnh thành lập Tổ công tác rà soát xử lý dứt điểm những một số món nợ rủi ro. Trước mắt bổ sung nguồn vốn 20 tỷ đồng cho vay các chương trình tín dụng chính sách trên địa bàn huyện Kỳ Sơn”.

Về những nhu cầu vốn khác, Tổng Giám đốc Dương Quyết Thắng cho biết NHCSXH sẽ cố gắng cân đối nguồn vốn để giải quyết những kiến nghị của địa phương tốt nhất trong điều kiện cho phép. “Tuy nhiên, khi có nguồn vốn của NHCSXH, rất mong Lãnh đạo chính quyền, hội, đoàn thể địa phương tuyên truyền, hướng dẫn bà con vay vốn sử dụng hiệu quả, qua đó có thêm nhiều hộ thoát nghèo và khá giả”, Tổng Giám đốc Dương Quyết Thắng cổ vũ tinh thần chịu thương, chịu khó, không quản ngại khó khăn của cán bộ NHCSXH, hội, đoàn thể nhận ủy thác đang gập phải trong quá trình chuyển vốn đến tay bà con DTTS. Nhìn nhận “cuộc chiến giảm nghèo đang rất vất vả

không phải ngày một, ngày hai mà hoàn thành, đòi hỏi sự kiên trì cả hệ thống chính trị, trong đó có sự đồng hành của cả cán bộ NHCSXH - ông tâm sự - Trách nhiệm của chúng ta là tiếp tục kiên trì vận động bà con, hỗ trợ xây dựng mô hình và nhân rộng điển hình để tạo động lực, kích thích bà con mạnh dạn vay vốn làm ăn. Một khi bà con còn nghèo, địa phương còn hộ nghèo thì chúng ta vẫn phải có trách nhiệm nỗ lực cùng bà con tìm ra giải pháp thoát nghèo”.

Chung tay cùng Chính phủ, đồng chí Huỳnh Văn Sum - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Sóc Trăng cho biết, thời gian tới địa phương tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 40-CT/TW của Ban Bí thư và ưu tiên bố trí ngân sách để chuyển qua NHCSXH cho bà con DTTS vay vốn, nghiên cứu xây dựng Quỹ khuyến nông, hỗ trợ KHKT dành riêng cho đồng bào DTTS để chủ động kết hợp với hoạt động hỗ trợ vốn tín dụng chính sách xã hội, nhằm phát huy tối đa hiệu quả của nguồn vốn cho vay.

Trên phương diện của nhà quản lý và xây dựng chính sách, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Đỗ Văn Chiến đã tiếp thu các ý kiến của chính quyền địa phương để có những tổng hợp, đề xuất các ngành chức năng, các tổ chức tín dụng, ngân hàng bổ sung vào các chương trình chính sách tín dụng ưu đãi nhằm giúp các hộ dân vùng đồng bào dân tộc có thêm điều kiện để phát triển sản xuất, nâng cao nguồn thu nhập, ổn định cuộc sống. Qua đó, tập trung nguồn lực cho vùng dân tộc, ưu tiên phát triển nguồn nhân lực, nâng cao dân trí gắn với đào tạo, dạy nghề, tạo việc làm cho đồng bào DTTS. Bộ trưởng đề nghị khi có dự thảo hoàn thiện chính sách đối với hộ đồng bào DTTS do Ủy ban Dân tộc soạn thảo trình Trung ương sẽ nhận được đóng góp ý kiến tham gia thiết thực của Tỉnh ủy, UBND tỉnh để chính sách được hoàn thiện, đáp ứng tình hình hiện nay với hộ đồng bào DTTS. ❖



16 năm chia ngọt, sẻ bùi qua từng chính sách

> Bài và ảnh THÁI HÒA

Gần 7 triệu khách hàng, bao phủ đến tất cả các xã trên toàn quốc. Đó là những con số đưa NHCSXH vào danh sách một trong những hệ thống phân phối tín dụng vi mô rộng lớn nhất trên thế giới mà Tổng thư ký Hiệp hội tín dụng Nông nghiệp nông thôn Châu Á - Thái Bình Dương [APRACA] Prasun Kumar Das đã ghi nhận trong chuyến công tác và tham dự Hội thảo mới đây tại Việt Nam. Đằng sau những con số này không chỉ là thành quả của cách thức cung cấp dịch vụ tín dụng mà còn chứa đựng sự tâm huyết của NHSCXH “thổi hồn” vào từng chính sách cũng như sự bền bỉ sáng tạo thực thi các chính sách đó.

Từ lắng nghe, thấu hiểu...

Vội từ trên rẫy về, ông Hồ Văn Sỹ, người dân tộc Ca Dong ở xã Sông Trà, huyện Hiệp Đức (Quảng Nam) thay chiếc áo tươm tất rồi ra Hội trường xã. Ấy là vì hôm nay có Đoàn khảo sát về hiệu quả tín dụng chính sách xã hội của NHCSXH và Ủy ban Dân tộc về. “Tôi phải ra gặp Đoàn khảo sát, nhờ các anh chuyển lời lên cấp trên, người DTTS ở Hiệp Đức cảm ơn sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, cảm ơn đồng vốn ưu đãi giúp chúng tôi bước dần ra khỏi đói nghèo”, ông Sỹ tâm sự.

Sông Trà - quê ông - là xã miền núi cao nằm phía Tây của huyện Hiệp Đức, với hơn 43% dân số là người dân tộc Ca Dong, Mơ Nông. Đi

lại khó khăn, thời tiết khắc nghiệt, nhưng người Ca Dong luôn mong đẩy lùi đói nghèo. “Vay vốn ưu đãi lãi suất thấp này tốt lắm, lại còn được Hội Nông dân tập huấn kỹ thuật nuôi trồng, làm nương, làm rẫy đỡ vất hơn, con bò, con lợn cũng sống tốt hơn”, ông Sỹ nói. Lượng hóa bằng con số, 10 năm qua tổng doanh số cho vay 56 tỷ đồng vốn tín dụng chính sách trên địa bàn xã, giúp cho 521 hộ nghèo được vay vốn. Đặc biệt có 256 hộ/283 hộ đồng bào DTTS vay vốn đầu tư phát triển nhiều ngành nghề như chăn nuôi, trồng trọt, trồng rừng cao su, keo, đầu tư dịch vụ, buôn bán... và làm nhà ở, từng bước vươn lên thoát nghèo bền vững, góp phần quan trọng vào công tác giảm nghèo, cải

thiện đời sống kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội tại địa phương.

“Cây keo giúp bà con thoát nghèo, nhưng cây cao su sẽ giữ bà con DTTS ở Sông Trà thoát nghèo bền vững hơn. Mà loại cây trồng này đòi hỏi vốn đầu tư cao hơn, thời gian đầu tư dài hơn. Chúng tôi mong các cấp xem xét tăng hạn mức cho vay và kéo dài thời gian vay để đồng vốn thực sự phát huy hết hiệu quả của nó”, Chủ tịch UBND xã Sông Trà, Nguyễn Hồng Sơn đề nghị.

Những lời tâm tình của ông Sỹ, hay đề nghị của Chủ tịch Nguyễn Hồng Sơn cũng là những điều mà lãnh đạo NHCSXH luôn muốn tận mắt thấy, tai nghe trong hành trình khảo sát tổ chức thường xuyên hằng năm. Không chỉ là kiểm nghiệm



những thành quả của các chương trình tín dụng đã triển khai mà hơn thế lãnh đạo NHCSXH muốn thêm một lần nữa kiểm chứng các đề xuất từ cơ sở, lắng nghe từng tiếng lòng của người dân về các chính sách tín dụng. Từ đó tìm ra cái ưu để nhân rộng, cái nhược để chỉnh sửa, khắc phục và cao hơn là kiến nghị đến các cơ quan chức năng, Chính phủ để có những chính sách hợp lòng dân, gia tăng động lực cho công cuộc giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới của cả nước.

Hiệu quả của việc gần dân, sát dân đặc biệt là sự lắng nghe thấu hiểu được kết tinh trong các chính sách của NHCSXH. Ví như với Quyết định 2085/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ được ban hành cuối năm 2016 về phê duyệt chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS và miền núi giai đoạn 2017 - 2020 được xem là một bước tiến với việc khắc phục được những hạn chế, bất cập của các chính sách cho vay trước đây, mở rộng thêm đối tượng thụ hưởng là hộ người kinh ở xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn. Mức cho vay tối đa của chương trình này nâng lên bằng mức cho vay tối đa của chương trình cho vay hộ nghèo (Hiện nay là 50 triệu đồng/hộ). Thời hạn cho vay tối đa của chương trình này lên 10 năm... Đặc biệt là chính sách mới

này đã gắn chặt vốn tín dụng chính sách với phương án SXKD của hộ vay và hạn chế được tư tưởng trông chờ, ỷ lại, thiếu ý thức vươn lên của đồng bào DTTS, tạo động lực thúc đẩy thoát nghèo bền vững.

Từ 3 sản phẩm đơn lẻ ban đầu, đến nay, NHCSXH đang dần hoàn thiện hình thành nên một chuỗi các sản phẩm tín dụng để phục vụ người nghèo theo tiến trình phát triển của họ, hỗ trợ người dân không chỉ giảm nghèo mà còn thoát nghèo bền vững. Sự linh hoạt trong việc xây dựng, cộng hưởng các chính sách có hiệu quả tạo nên một mạng lưới 22 chương trình tín dụng "trợ đỡ" vào từng nhu cầu của hộ nghèo, đối tượng chính sách giúp họ an cư lập nghiệp, vun đắp tương lai cho con em mình từ cho vay hộ nghèo đến cho vay hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; cho vay con em các gia đình khó khăn có điều kiện học tập; cho vay nhà ở; cho vay giải quyết việc làm và XKLD. Ngoài ra, NHCSXH còn có các chương trình cho vay xây dựng nhà ở phòng, tránh bão lụt khu vực miền Trung, làm nhà vượt lũ vùng ĐBSCL... nhằm phòng tránh biến đổi khí hậu. Quan trọng hơn, những sản phẩm dịch vụ ấy giúp khách hàng làm quen với kinh tế thị trường, có vay, có trả, mạnh dạn vay vốn nâng cao năng lực sản xuất, học hỏi cách làm

ăn hiệu quả cao hơn, tiến tới tiệm cận được lãi suất thị trường.

Không chỉ là nhân rộng đối tượng thụ hưởng các chính sách tín dụng, từ kiến nghị các địa phương cũng như những chuyển công tác thực tế ngay sau những dịp thiên tai lũ lụt của Lãnh đạo NHCSXH, các giải pháp khoan hồng, giãn nợ và cho vay tái sản xuất kịp thời được triển khai đưa nguồn vốn tín dụng chính sách vừa là lực đẩy, vừa là lực kéo giúp người dân tái sản xuất, gia tăng ý chí thoát nghèo bền vững.

Đến những siết tay đầy "sức mạnh"

"Bên cạnh nguồn vốn tín dụng chính sách, sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền và các hội, đoàn thể địa phương trong việc đưa ra giải pháp, hỗ trợ người dân SXKD để thoát nghèo rất quan trọng", Tổng Giám đốc Dương Quyết Thắng chia sẻ suy nghĩ với lãnh đạo chủ chốt của nhiều tỉnh. Thực tế cho thấy, ở đâu lãnh đạo địa phương và các cấp ngành quan tâm - ở đó tín dụng chính sách hiệu quả.

Cũng bởi vậy cùng với các chuyến đi khảo sát thực tế, động viên cán bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, Ban lãnh đạo NHCSXH luôn chủ động kết nối cùng chính quyền và các cấp hội, đoàn thể để tăng cường hiệu quả triển khai công



Trong 16 năm qua, nguồn vốn tín dụng chính sách đã giúp hơn 34 triệu lượt hộ nghèo và các đối tượng chính sách có điều kiện phát triển SXKD.

tác tín dụng chính sách. Trong vai trò cầu nối các nguồn lực thực hiện tín dụng chính sách, NHCSXH đã từng bước đề xuất các chính sách kết nối cả hệ thống chính trị tham gia vào công cuộc giảm nghèo. Như việc bổ sung Chủ tịch UBND cấp xã tham gia Ban đại diện HĐQT NHCSXH cấp huyện, gắn nguồn vốn tín dụng chính sách với kế hoạch phát triển kinh tế địa phương, kế hoạch giảm nghèo và thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới. Cao hơn nữa là việc ra đời của Chỉ thị 40-CT/TW đã tạo được sự đồng thuận và quan tâm vào cuộc quyết liệt của cấp ủy, chính quyền các cấp đối với tín dụng chính sách.

Với NHCSXH, lớn hơn cả niềm vui được địa phương quan tâm hỗ trợ về trụ sở, phương tiện, trang thiết bị làm việc là nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác sang NHCSXH để bổ sung nguồn vốn cho vay trên địa bàn, mức tăng ngày càng lớn. Song song với sự chủ động ủy thác của địa phương, hằng năm NHCSXH các cấp luôn chủ động đề xuất kế hoạch ủy thác cũng như đôn đốc địa phương chuyển nguồn. Ở Trung ương, Lãnh đạo NHCSXH chủ động gặp gỡ họp bàn, trao đổi giữa chính quyền địa phương đã góp phần đưa Chỉ thị 40 vào cuộc sống, góp thêm sức mạnh nguồn lực giảm nghèo cả về vật lực và trí lực.

Như trong buổi làm việc mới đây của Đoàn khảo sát của NHCSXH và Ủy ban Dân tộc, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Sóc Trăng Huỳnh Văn Sum cho biết, nguồn vốn địa phương chuyển sang NHCSXH để cho vay đạt gần 110 tỷ đồng, tăng 9 tỷ đồng so với đầu năm đưa tổng nguồn vốn tín dụng tại địa phương đạt 2.203 tỷ đồng, tăng 116 tỷ đồng (tăng 5,57%) so với đầu năm. Thời gian tới địa phương tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 40 của Ban Bí thư và ưu tiên bố trí ngân sách để chuyển qua NHCSXH cho bà con DTTS vay vốn. Đồng thời, nghiên cứu xây dựng Quỹ khuyến nông, hỗ trợ KHKT dành riêng cho đồng bào DTTS để chủ động kết hợp với hoạt động hỗ trợ vốn tín dụng chính sách xã hội, nhằm phát huy tối đa hiệu quả của nguồn vốn cho vay.

Cùng với mô hình hoạt động riêng có của NHCSXH là đặt 10.932 Điểm giao dịch xã trên tổng số 11.162 xã, phường, thị trấn trong cả nước đưa nguồn vốn tín dụng chính sách đến 100% xã, phường, thị trấn; trong đó, tập trung ưu tiên cho vay vùng đồng bào DTTS, vùng đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa...

Trong 16 năm qua, Nhà nước đã huy động trên 200.000 tỷ đồng để cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác, tạo ra doanh số cho vay hơn 500 nghìn tỷ đồng, qua đó đã giúp hơn 34 triệu lượt hộ nghèo

và các đối tượng chính sách có điều kiện phát triển SXKD, góp phần giúp trên 4,5 triệu hộ vượt qua ngưỡng nghèo, thu hút và tạo việc làm cho gần 3,6 triệu lao động, hơn 3,6 triệu lượt HSSV có hoàn cảnh khó khăn được vay vốn học tập, xây dựng trên 11 triệu công trình cung cấp NS&VSMNT; gần 105 nghìn căn nhà cho hộ gia đình vượt lũ vùng ĐBSCL, gần 540 nghìn căn nhà cho hộ nghèo, hộ gia đình chính sách và căn nhà phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung, trên 112 nghìn lao động thuộc gia đình chính sách được vay vốn đi lao động có thời hạn ở nước ngoài... Tổng nguồn vốn thực hiện đến nay đạt trên 199 nghìn tỷ đồng; tổng dư nợ các chương trình tín dụng đạt hơn 186 nghìn tỷ đồng.

Tuy nhiên, “cuộc chiến giảm nghèo đang rất vất vả không phải ngày một, ngày hai mà hoàn thành, đòi hỏi sự kiên trì cả hệ thống chính trị, trong đó có sự đồng hành của cả cán bộ trong toàn hệ thống - Tổng Giám đốc Dương Quyết Thắng đặt nhiệm vụ với cán bộ NHCSXH - Trách nhiệm của chúng ta là tiếp tục kiên trì vận động bà con, hỗ trợ xây dựng mô hình và nhân rộng điển hình để tạo động lực, kích thích bà con mạnh dạn vay vốn làm ăn. Một khi bà con còn nghèo, địa phương còn hộ nghèo thì chúng ta phải có trách nhiệm nỗ lực cùng bà con tìm ra giải pháp thoát nghèo”.❖

TÀI CHÍNH NÔNG THÔN DÀNH CHO NGƯỜI NGHÈO:

TỪ Ý CHÍ KIÊN ĐỊNH ĐẾN CÁCH THỨC SÁNG TẠO CỦA VIỆT NAM

“Bạn có thể thấy phương pháp tiếp cận độc đáo của NHCSXH dẫn đến Việt Nam có một trong những hệ thống phân phối tín dụng vi mô rộng lớn nhất trên thế giới. Thành tựu này đạt được thông qua việc cơ quan này có độ tiếp cận sâu rộng đến gần 7 triệu khách hàng ở gần 11.000 Điểm giao dịch xã, nhờ sự kết hợp giữa nhóm đối tượng khách hàng vay chính sách với việc cung cấp tín dụng tại chỗ. Có thể khẳng định rằng vai trò của NHCSXH trong giảm nghèo là rất đáng kể. Tuy nhiên còn phải kể đến “cách thức Việt Nam” của Chính phủ theo đuổi một cách kiên định và thống nhất chương trình này là lý do chính của một trong những thành tựu giảm nghèo nhanh nhất khu vực”.
Tổng thư ký APRACA Prasun Kumar Das khẳng định.

“**C**ách thức Việt Nam” cũng là điều mà Hiệp hội tín dụng Nông nghiệp nông thôn Châu Á - Thái Bình Dương (APRACA) muốn chia sẻ với các nước trong khu vực với việc cùng NHCSXH và Quỹ Phát triển Nông nghiệp quốc tế (IFAD) đồng tổ chức Hội thảo “Những thông lệ tốt nhất về tài chính nông nghiệp, nông thôn dành cho người nghèo - Kinh nghiệm của Việt Nam”.

Mô thức sáng tạo

“Cần khẳng định rằng, sau hơn 30 năm đổi mới, tài chính cho khu vực nông nghiệp, nông thôn tại Việt Nam luôn được Đảng, Chính phủ và ngành Ngân hàng đặc biệt quan tâm”, Phó Thống đốc NHNN Việt Nam Đào Minh Tú nhấn mạnh. Từ Nghị quyết khoá X, Việt Nam đã có chính sách cho vay hộ nghèo do Agribank đảm trách.

“Đặc biệt, trong khuôn khổ Chương trình mục tiêu quốc gia xóa

đói giảm nghèo, Chính phủ đã thành lập riêng ngân hàng cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác (Ngân hàng Phục vụ người nghèo thành lập từ năm 1995 và đổi tên thành Ngân hàng Chính sách xã hội từ năm 2002). Đồng thời học hỏi kinh nghiệm các nước và vận dụng linh hoạt vào điều kiện thực tiễn tại Việt Nam với sự tham gia có tính đặc thù riêng có của Việt Nam với phương châm sáng tạo “chúng ta trao cho người nghèo cần câu để câu cá nhưng lại phải giúp bán con cá ở đâu”, Phó Thống đốc Đào Minh Tú chia sẻ tại Hội thảo.

Tham luận của các tổ chức trong nước và quốc tế như Agribank, IFAD... với những dự án đã triển khai tại Việt Nam, hay những mô hình tổ chức tài chính vi mô cho thấy mô hình Tổ tiết kiệm và vay vốn hay cho vay ủy thác qua tổ chức hội, đoàn thể, Điểm giao dịch xã không mới, đã được triển khai ở nhiều quốc gia trên thế giới. Mục tiêu không vì lợi

nhuận cũng có thể nhìn thấy rõ trong phương thức tổ chức ở nhiều mô hình tài chính nông thôn dành cho người nghèo. Song vì sao ở NHCSXH khi thực hiện nó lại có “phong vị” mới?

Câu chuyện được TS. Trần Hữu Ý - Giám đốc Trung tâm đào tạo NHCSXH phân tích mổ xẻ trên cả góc độ của người làm nghiên cứu chính sách và thực thi chính sách. Sự khác biệt lớn nhất đó chính là cách thức cung cấp dịch vụ tài chính cho người nghèo dù không vì mục tiêu lợi nhuận nhưng phải đạt được sự bền vững tài chính và vừa phục vụ được người nghèo.

Nhiều tổ chức tài chính chọn bền vững cho mình trước và đặt lãi suất cao cho người nghèo với lý giải cần đảm bảo chi phí hoạt động trước mắt. Vì vậy, đã xảy ra việc người nghèo chỉ có thể vay những món nhỏ, lãi suất cao và khó có cơ hội nâng cao năng lực sản xuất, dẫn đến



TS. Đào Minh Tú - Phó Tổng đốc NHNN Việt Nam phát biểu chỉ đạo tại Hội thảo.

sau nhiều năm được tiếp cận dịch vụ tài chính vi mô nhưng vẫn chưa vượt được ngưỡng nghèo.

Trong khi đó, với NHCSXH từ khi ra đời cho đến Chiến lược phát triển bền vững NHCSXH đến năm 2020 mà Thủ tướng Chính phủ phê duyệt luôn thể hiện định hướng nhằm vào sự bền vững của khách hàng trước, khi khách hàng đạt được sự bền vững về tài chính thì ngân hàng sẽ đạt được sự bền vững dài hạn. Dịch vụ của NHCSXH phải giúp khách hàng làm quen với kinh tế thị trường, có vay, có trả, mạnh dạn vay vốn nâng cao năng lực sản xuất, học hỏi cách làm ăn hiệu quả cao hơn, tiến tới chịu được lãi suất tiệm cận thị trường. Dần dần NHCSXH sẽ thay thế ưu đãi về lãi suất bằng các ưu đãi khác phù hợp như điều kiện vay vốn, phương thức phục vụ...

Tính đặc thù riêng có của Việt Nam cũng thấy rõ trong việc học hỏi kinh nghiệm các nước và vận dụng linh hoạt vào điều kiện thực tiễn tại Việt Nam với sự tham gia của hệ thống chính trị, đoàn thể, tổ chức phi Chính phủ có sự gắn kết chặt chẽ với

NHCSXH. Trong đó, các thông lệ tài chính cho khu vực nông thôn được triển khai một cách bài bản, sáng tạo thu nhiều kết quả tốt như: Cho vay qua các tổ chức đoàn thể (Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên...); hình thành Tổ tiết kiệm và vay vốn, tạo sự tương trợ, giúp đỡ gắn kết trong cộng đồng; hình thành các Điểm giao dịch tại xã; tổ chức cửa hàng tiêu thụ nông sản sạch của chị em nghèo... Trưởng Ban điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân, Trung ương Hội Nông dân Việt Nam Nguyễn Xuân Thắng tâm đắc: “Với đặc điểm và thực tiễn Việt Nam, chúng ta đã chọn thực hiện ủy thác cho vay, một cách làm chưa có mẫu sẵn. Kết quả có được của hơn 15 năm qua với hoạt động này đã khẳng định cho sự lựa chọn này là chính xác, phù hợp với đặc điểm kinh tế, xã hội Việt Nam”.

Sự sáng tạo của Việt Nam còn ở việc huy động các nguồn lực và nhân lực xã hội tham gia vào công cuộc giảm nghèo như yêu cầu các NHTM có vốn Nhà nước duy trì số dư tiền gửi tại NHCSXH; huy động nguồn

vốn cho vay ủy thác của các tổ chức phi Chính phủ, tổ chức chính trị - xã hội và các địa phương... để đảm bảo nguồn vốn cho vay của ngân hàng này trong điều kiện nguồn vốn từ NSNN còn hạn chế.

Đặc biệt, các sản phẩm tín dụng dành cho người nghèo và đối tượng chính sách, không chỉ là các sản phẩm đơn lẻ, rời rạc mà ngày càng hoàn thiện hình thành nên một chuỗi các sản phẩm tín dụng để phục vụ người nghèo theo tiến trình phát triển của họ, hỗ trợ người dân không chỉ giảm nghèo mà còn thoát nghèo bền vững.

Điểm nổi bật trong hoạt động của NHCSXH chính là mô hình hoạt động “Điểm giao dịch xã” với nhiều tiện ích phục vụ, tuân thủ nguyên tắc bảo vệ khách hàng và thực hiện cung cấp dịch vụ tài chính có trách nhiệm. Đây là sản phẩm riêng có của NHCSXH và được đánh giá là một sáng kiến giúp người nghèo và các đối tượng chính sách khác được tiếp cận thuận lợi với nguồn vốn tín dụng ưu đãi của Nhà nước, xây dựng hệ thống. Hiện nay, NHCSXH đã đặt



TS. Dương Quyết Thắng - Tổng Giám đốc NHCSXH phát biểu khai mạc tại Hội thảo.

10.932 Điểm giao dịch xã trên tổng số 11.162 xã, phường, thị trấn trong cả nước. Gần 90% hoạt động nghiệp vụ của NHCSXH đã được thực hiện tại Điểm giao dịch xã thông qua Tổ giao dịch.

Không để người nghèo bị bỏ lại phía sau

Nhìn lại hành trình những năm qua, hoạt động tín dụng chính sách của NHCSXH đã và đang phát triển cả về lượng và chất. Nguồn vốn tín dụng chính sách đã được đưa đến 100% xã, phường, thị trấn trên cả nước; trong đó, tập trung ưu tiên cho vay vùng đồng bào DTTS, vùng đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa... Qua đó giúp hơn 34 triệu lượt hộ nghèo và các đối tượng chính sách được vay vốn với doanh số cho vay đạt trên 433 nghìn tỷ đồng; góp phần giúp trên 4,5 triệu hộ vượt qua của ngưỡng nghèo; thu hút, tạo việc làm cho gần 3,4 triệu lao động, hơn 3,5 triệu lượt HSSV có hoàn cảnh khó khăn được vay vốn học tập; xây

dựng trên 9,9 triệu công trình cung cấp NS&VSMTNT; gần 105 nghìn căn nhà cho hộ gia đình vượt lũ vùng ĐBSCL, gần 528 nghìn căn nhà cho hộ nghèo và các hộ gia đình chính sách, trên 11 nghìn căn nhà phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung; trên 112 nghìn lao động thuộc gia đình chính sách được vay vốn đi lao động có thời hạn ở nước ngoài...

"Hoạt động tín dụng của NHCSXH đã đáp ứng kịp thời, có hiệu quả nhu cầu vay vốn của người nghèo và các đối tượng chính sách ở nông thôn, góp phần giảm nghèo, nâng cao mức sống của người nông dân, thu hẹp chênh lệch thu nhập giữa các vùng và ngăn chặn nạn cho vay nặng lãi ở nông thôn. Một điều quan trọng nữa, qua hoạt động tín dụng chính sách của chúng tôi cũng đã góp phần thay đổi cơ bản nhận thức của người nghèo về ý thức tiết kiệm, tạo lập nguồn vốn tự có và tích lũy cho tương lai, hoàn thành cơ bản Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững qua các thời

kỳ", Tổng Giám đốc Dương Quyết Thắng cho biết.

Những kết quả của tín dụng ngân hàng đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn nói chung và đặc biệt là tín dụng chính sách đã được Đảng, Quốc hội và Chính phủ Việt Nam đánh giá là một trong những trụ cột quan trọng thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững.

Chia sẻ bên lề hội thảo, TS. Prasun Kumar Das - Tổng Thư ký Hiệp hội các tổ chức tín dụng châu Á - Thái Bình Dương (APRACA) đánh giá về mặt tích cực, NHCSXH đã tạo ra một hệ thống cung cấp tín dụng và thu nợ hiệu quả, làm giảm chi phí giao dịch cho khách hàng và bản thân ngân hàng đồng thời đạt được mức độ bao phủ ấn tượng đến tận cấp xã. Với sự hỗ trợ mạnh mẽ của Chính phủ, ngân hàng đã phối hợp với UBND và các tổ chức đoàn thể các cấp. Qua các báo cáo cho thấy rõ ràng việc lựa chọn khách hàng tương đối minh bạch và tỷ lệ thất thoát dường như chỉ là ngoại lệ chứ



TS. Prasun Kumar Das - Tổng thư ký APRACA khẳng định vai trò của NHCSXH trong giảm nghèo và những nỗ lực của Chương trình giảm nghèo tổng thể của Chính phủ Việt Nam.

không phải phổ biến. Trên nhiều phương diện, hoạt động của NHCSXH phản ánh “cách thức Việt Nam” độc đáo của việc theo đuổi một chính sách dành riêng, kiên định và gắn kết từ cấp quốc gia đến cấp xã để đạt được các mục tiêu đề ra một cách nhất quán - một thành tựu mà nhiều nước trong khu vực chỉ có thể ghen tỵ”.

“Mặc dù đã đạt được thành công nhất định trong thúc đẩy hoạt động tài chính nông nghiệp, nông thôn, đặc biệt là các hoạt động vì người nghèo. Tuy nhiên, Việt Nam cũng như các nước trong khu vực vẫn đang phải đối mặt với nhiều thách thức ảnh hưởng nghiêm trọng đến tăng trưởng bền vững trong dài hạn, như: Biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường, tài nguyên cạn kiệt... trong đó, sản xuất nông nghiệp là ngành chịu ảnh hưởng mạnh và rõ nét nhất. Khi tốc độ tăng trưởng kinh tế có xu hướng chậm lại, đồng nghĩa với thu nhập của một bộ phận người dân sẽ ít được cải thiện hơn và người

nghèo sẽ là nhóm dễ bị tổn thương hơn cả. Những vấn đề này đã, đang và sẽ đặt ra nhiều thách thức cho công tác giảm nghèo nói chung và hoạt động tín dụng nông nghiệp, nông thôn dành cho người nghèo nói riêng”, Phó Thống đốc NHNN Đào Minh Tú nhìn nhận.

NHNN tiếp tục xác định nông nghiệp, nông thôn là lĩnh vực ưu tiên và chủ động phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan đề xuất các giải pháp phù hợp để phát triển nông nghiệp, nông thôn.

“Riêng với NHCSXH, để thực hiện mục tiêu quốc gia về giảm nghèo giai đoạn 2016 - 2020 “Không để ai bị bỏ lại phía sau”, “NHCSXH phấn đấu hiện đại hoá các hoạt động nghiệp vụ, hội nhập với hệ thống ngân hàng trên thế giới, giúp người nghèo, người có thu nhập thấp và các đối tượng chính sách khác tiếp cận được các sản phẩm, dịch vụ hiện đại. Đồng thời, để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn vay của khách hàng,

NHCSXH tiếp tục đẩy mạnh việc phối hợp, lồng ghép có hiệu quả hoạt động tín dụng chính sách với hoạt động hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư và hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội nhằm mục tiêu giảm nghèo nhanh và bền vững, bảo đảm an sinh xã hội”, Tổng Giám đốc NHCSXH Dương Quyết Thắng cho biết.

Đặc biệt, trong bối cảnh tiến tới ngân hàng kỹ thuật số, không để cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 bỏ rơi người nghèo. Từ năm 2017, NHCSXH đã tiến hành triển khai dần công nghệ số vào hoạt động ngân hàng, bắt đầu với dịch vụ tin nhắn SMS. Đây là bước đầu giúp hộ nghèo làm quen với công nghệ số; giúp NHCSXH thực hiện đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ, nâng cao hiệu quả hoạt động ngân hàng nhằm mục đích phục vụ khách hàng ngày càng tốt hơn, đưa dịch vụ không chỉ đến tận nhà khách hàng mà còn có thể phục vụ 24/7. ❖

CHÍNH SÁCH TÍN DỤNG ƯU ĐÃI:

ĐIỀU CHỈNH để hộ nghèo hưởng lợi nhiều hơn

> Bài và ảnh LÂM HIỂN - VŨ BÌNH

Khẳng định các chương trình tín dụng chính sách do NHCSXH thực hiện là công cụ giảm nghèo hữu hiệu, Phó Trưởng đoàn ĐBQH TP Cần Thơ Nguyễn Thanh Xuân cho rằng “mức vay, lãi suất, thời hạn cho vay hiện không còn phù hợp, cần được xem xét, điều chỉnh”.



Phó Trưởng đoàn ĐBQH TP Cần Thơ Nguyễn Thanh Xuân.



Vay vốn hộ mới
thoát nghèo của
NHCSXH, ông
Huỳnh Long Quân
ở phường Long
Tuyền, quận Bình
Thủy (TP Cần Thơ)
đầu tư trồng đu đủ.

Hơn 186 nghìn hộ đã thoát nghèo

Thời gian qua, NHCSXH TP Cần Thơ đã phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện tốt chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn.

Cùng với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, các mô hình, dự án giảm nghèo bền vững và chương trình xây dựng nông thôn mới, nguồn vốn tín dụng chính sách đã góp phần tích cực trong công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm, bảo đảm an sinh xã hội và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố.

Thông qua nguồn vốn ưu đãi, đã có hơn 186 nghìn hộ nghèo, hộ cận nghèo thoát nghèo; giải quyết việc làm cho 276 nghìn lao động; giúp gần 47 nghìn HSSV có vốn để trang trải

16 NĂM QUA, ĐÃ CÓ HƠN 531 NGHÌN LƯỢT KHÁCH HÀNG VAY VỐN, VỚI SỐ TIỀN GẦN 5.851 TỶ ĐỒNG; ĐẾN NAY, TỔNG DƯ NỢ 15 CHƯƠNG TRÌNH TÍN DỤNG ĐẠT 2.202 TỶ ĐỒNG, VỚI GẦN 94 NGHÌN KHÁCH HÀNG CÒN DƯ NỢ, TĂNG 2.137 TỶ ĐỒNG SO VỚI NĂM 2003 (TĂNG 12 CHƯƠNG TRÌNH TÍN DỤNG). CHẤT LƯỢNG TÍN DỤNG ĐƯỢC CẢI THIẾN, TỶ LỆ NỢ QUÁ HẠN GIẢM TỪ 7,39% (NĂM 2003) XUỐNG CÒN 0,25%.

chi phí học tập; gần 84 nghìn hộ xây dựng được các công trình cung cấp nước sạch và nhà vệ sinh hợp chuẩn; trên 2,2 nghìn căn nhà vượt lũ cho hộ dân trong các cụm, tuyến dân cư vượt lũ, trên 3,1 nghìn căn nhà ở cho hộ nghèo và trên 14 nghìn lượt hộ ở vùng khó khăn được vay vốn SXKD.

Ngoài ra, nguồn vốn góp phần khôi phục một số làng nghề truyền thống, phát triển du lịch sinh thái và bảo tồn chợ nổi Cái Răng; nhiều mô hình làm ăn hiệu quả, mô hình thoát nghèo bền vững được nhân rộng. Đồng thời, góp phần đưa 1 huyện và 29/36 xã về đích nông thôn mới. Nguồn vốn tín dụng chính sách cũng đã hạn chế, đẩy lùi “tín dụng đen”, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương. Đặc biệt, nguồn vốn góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân của thành phố trên 1%/năm. Trong đó, tỷ lệ hộ nghèo theo tiêu chí đa chiều đã giảm từ 5,12% xuống còn 2,55% vào cuối năm 2017.



Nên điều chỉnh 05 nội dung

Qua thực tế giám sát cũng như qua các đợt tiếp xúc cử tri của Đoàn ĐBQH tôi thấy, bên cạnh những mặt đạt được, tín dụng chính sách vẫn còn một số nội dung chưa phù hợp với thực tiễn, cần điều chỉnh, bổ sung. Chẳng hạn, trong 05 đối tượng được vay vốn theo chương trình Cho vay Nhà ở xã hội theo Nghị định số 100/2015/NĐ-CP thì người thu nhập thấp, hộ nghèo, hộ cận nghèo tại khu vực đô thị được vay vốn; còn ở khu vực nông thôn không được vay vốn để xây dựng, sửa chữa nhà ở hoặc mua, thuê mua nhà ở xã hội là chưa phù hợp.

Mức cho vay, thời hạn cho vay tối đa hiện nay của các chương trình cho vay đầu tư SXKD chưa phù hợp với các dự án SXKD theo hướng sản xuất hàng hóa, đầu tư sản xuất, trồng cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm theo

quy hoạch phát triển kinh tế vùng. Cụ thể, mức cho vay tối đa là 50 triệu đồng/hộ, thời hạn cho vay tối đa là 05 năm. Cử tri đề nghị nâng mức cho vay và thời hạn cho vay của các chương trình này lên 80 - 100 triệu đồng/hộ với thời hạn cho vay tối đa là 10 năm.

Mức cho vay tối đa GQVL hiện nay còn thấp, chưa đáp ứng đủ nhu cầu vốn SXKD, tối đa 01 tỷ đồng với một cơ sở SXKD; 50 triệu đồng/lao động. Nên chăng, nâng mức cho vay tối đa 02 tỷ đồng/cơ sở SXKD; tối đa 100 triệu đồng/lao động nhằm hỗ trợ hiệu quả cho người vay. Lãi suất cho vay chương trình này bằng lãi suất cho vay chương trình hộ nghèo là 6,6%/năm cũng chưa phù hợp. Do đa số các đối tượng vay vốn của chương trình này không phải hộ nghèo, chủ yếu là để GQVL cho các lao động trong hộ gia đình thiếu vốn làm ăn. Vì vậy, cần nâng lãi suất cho vay chương trình này bằng lãi suất cho vay hộ cận nghèo, tức là 7,92%/năm.

Bên cạnh đó, nguồn vốn cho vay chưa đáp ứng được nhu cầu vay vốn. Theo báo cáo của NHCSXH TP Cần Thơ, hằng năm, nguồn vốn cho vay chủ yếu là do ngân sách địa phương chuyển sang và nguồn vốn đối ứng do NHCSXH huy động. Nhiều nhất là năm 2018, thành phố được phân bổ 90 tỷ đồng, trong đó ngân sách thành phố chuyển sang 40 tỷ đồng, NHCSXH huy động 50 tỷ đồng; còn nguồn vốn từ Quỹ quốc gia về việc làm thì từ năm 2012 đến nay, thành phố không được phân bổ.

Do Cần Thơ là thành phố trực thuộc TW nên nhu cầu vốn để giải quyết việc làm hằng năm là rất lớn. Theo thống kê, hằng năm có khoảng 12 nghìn lao động có nhu cầu GQVL và trên 1.000 doanh nghiệp vừa và nhỏ cần vốn để SXKD tạo việc làm cho lao động tại địa phương. Do đó, Cần Thơ cần được bổ sung ít nhất là 100 tỷ đồng/năm. ❖

Giúp đồng bào xứ Lạng PHÁT TRIỂN KINH TẾ

> VIỆT LINH (thực hiện)

16

năm qua, NHCSXH tỉnh Lạng Sơn đã phối hợp chặt chẽ với các tổ chức hội, đoàn thể nhận ủy thác tăng cường công tác tuyên truyền về chính sách tín dụng ưu đãi đối với các hộ gia đình chính sách, đảm bảo nguồn vốn đến đúng đối tượng thụ hưởng. Chương trình tín dụng chính sách đối với hộ nghèo, hộ DTTS miền núi, vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn đã mang lại hiệu quả thiết thực, góp phần đáng kể vào việc phát triển kinh tế hộ gia đình, nâng cao chất lượng cuộc sống, vươn lên thoát nghèo bền vững. Đến nay, tổng dư nợ cho vay ưu đãi trên địa bàn tỉnh đạt trên 2.700 tỷ đồng với gần 76 nghìn hộ còn dư nợ, trong đó nợ quá hạn chiếm tỷ lệ thấp.

NHCSXH huyện Lộc Bình
giao dịch với người
nghèo xã Sào Viên.



Gia đình ông Triệu Văn Phia, dân tộc Nùng ở thôn Bản Tích, thị trấn Na Sầm, huyện Văn Lãng vay vốn ưu đãi đầu tư máy móc làm đậu phụ, chăn nuôi lợn mang lại hiệu quả kinh tế cao.





Gia đình anh Nông Văn Dũng, dân tộc Tày ở xã Hội Hoan, huyện Văn Lãng vay vốn chương trình giải quyết việc làm đầu tư mở rộng cửa hàng kinh doanh đồ gia dụng.



Nhờ được vay 25 triệu đồng chương trình hộ nghèo làm nhà ở và sự giúp đỡ của bà con họ hàng, gia đình anh Hứa Văn Thoại, dân tộc Nùng ở thôn Bản Cáp, xã Gia Miễn, huyện Văn Lãng có điều kiện xây được nhà khang trang.



Gia đình chị Lý Thị Duyên, dân tộc Nùng ở xã Gia Miễn, huyện Văn Lãng vay vốn hộ cận nghèo đầu tư trồng, chăm sóc 1ha thông bắt đầu cho thu hoạch, gia đình có cơ hội thoát nghèo bền vững.



Được vay 50 triệu đồng hộ cận nghèo, gia đình chị Nông Mai Thu ở thôn Lù Thắm, xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng có điều kiện chăm sóc 500 cây hồng, 100 cây vải.



Vốn vay ưu đãi đã giúp
nhiều hộ gia đình ở Văn Lãng có điều
kiện phát triển trồng rau an toàn.



Cán bộ NHCXH thường xuyên xuống cơ sở kiểm tra vốn vay.



Tạo thêm chân kiềng cho giảm nghèo bền vững

> Bài và ảnh NGUYỄN MINH

“Tạo việc làm luôn là nhiệm vụ của Chính phủ. Và nhằm đẩy mạnh hỗ trợ tạo việc làm cho người lao động, ngày 11/4/1992, Hội đồng Bộ trưởng [nay là Chính phủ] đã ban hành Nghị quyết số 120/HĐBT về chủ trương, phương hướng và biện pháp giải quyết việc làm trong các năm tới, trong đó có quy định về việc thành lập Quỹ quốc gia về giải quyết việc làm [nay là Quỹ quốc gia về việc làm] để cho vay ưu đãi đối với cơ sở SXKD nhỏ, hộ gia đình. Tuy nhiên phải đến năm 2016 khi Luật Việc làm và Nghị định số 61/2015/NĐ-CP đi vào cuộc sống, nguồn vốn từ quỹ này mới thực sự tạo động lực cho đối tượng vay, góp phần thực hiện mục tiêu hỗ trợ tạo việc làm, duy trì, mở rộng việc làm và bảo toàn vốn”. Thứ trưởng Bộ LĐTB&XH Doãn Mậu Diệp cho biết.

Điểm tựa giảm nghèo bền vững

Phó Cục trưởng Cục Việc làm - Bộ LĐTB&XH, Tào Bàng Huy cho biết, đến nay, nguồn vốn cho vay từ Quỹ quốc gia về việc làm đạt trên 4.497 tỷ đồng, giai đoạn 2016 đến 6/2018, doanh số cho vay hằng năm khoảng 2.500 - 3.000 tỷ đồng, hỗ trợ tạo việc làm cho khoảng 303.614 lao động (riêng 6 tháng đầu năm 2018 hoạt động cho vay vốn từ Quỹ quốc gia về việc làm có sự phát triển vượt bậc, với doanh số cho vay khoảng 2.500 tỷ đồng, góp phần hỗ trợ tạo việc làm cho 84.428 lao động; trong đó có 61.423 lao động nữ, 1.107 lao động là người khuyết tật và 4.502 lao động là người DTTS).

Là đơn vị của Chính phủ trực tiếp giải ngân nguồn vốn này, Phó Tổng Giám đốc NHCSXH Nguyễn Văn Lý nhớ lại thời điểm lịch sử lúc ấy Việt Nam vừa vượt lên ngưỡng thu nhập trung bình, Bộ LĐTB&XH tham mưu cho Chính phủ “chuyển làn” mục đích chương trình từ cho vay giải quyết việc làm (GQVL) để xóa đói giảm nghèo sang giảm nghèo bền vững nhằm hỗ trợ hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác thoát nghèo một cách bền vững. Đây là một bước chuyển quan trọng góp phần to lớn trong việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội của Chính phủ.

“Nhận thức chương trình này cực kỳ quan trọng và rồi đây chính

sách cho vay GQVL sẽ trở thành trụ cột trong những chương trình tín dụng lớn của NHCSXH. Sau Nghị định 61, với việc được quyền bố trí thêm nguồn vốn, NHCSXH đã chủ động dành nguồn vốn lớn để cho vay GQVL. Ngay năm 2016, NHCSXH đã bố trí 600 tỷ đồng, năm 2017 là 1.600 tỷ đồng và những tháng qua của năm 2018 là 1.800 và thời gian tới sẽ tiếp tục sẽ ưu tiên vốn”, Phó Tổng Giám đốc Nguyễn Văn Lý cho biết.

Một dòng vốn khác cũng được NHCSXH khơi tăng dòng chảy về GQVL đó là nguồn vốn ủy thác của địa phương. Ngay sau khi triển khai thực hiện Chỉ thị 40, NHCSXH đã chỉ đạo các chi nhánh tỉnh tham mưu



cho HĐND và UBND địa phương dồn nguồn lực ủy thác sang cho GQVL vì vốn thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đã có nguồn vốn tín dụng chính sách đặc biệt cho khu vực thành thị. Các năm trở lại đây gần 80% vốn của địa phương chuyển sang dành cho vay GQVL. Như 9 tháng năm 2018, nguồn vốn địa phương chuyển sang 2.100 tỷ đồng thì có tới 1.700 tỷ đồng cho vay GQVL.

Cùng với sự nỗ lực của hệ thống NHCSXH cùng các Bộ, ngành, đoàn thể đã tổ chức chuyển tải nguồn vốn này một cách bài bản, có hiệu quả. Đến 30/9/2018, tổng nguồn vốn cho vay hỗ trợ tạo việc làm và cho vay ưu đãi đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng là 14.599 tỷ đồng, doanh số cho vay giai đoạn 2016 - 2018 đạt 15.447 tỷ đồng, với trên 487 nghìn lượt khách hàng được vay vốn, góp phần hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm cho 546 nghìn lao động; hỗ trợ 11.133 lao động vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

Nhìn sâu vào bức tranh đời sống lại càng rõ hơn ý nghĩa của chương trình này. Ví như gia đình chị Tô Thị Sơn, dân tộc Tày, thường trú tại phường Đông Kinh, TP Lạng Sơn (Lạng Sơn). Ba năm trước, gia đình chị cả nhà 5 người trong đó có mẹ già chỉ trông vào một lao động duy nhất là chồng chị. Nhưng vì là lao động tự do, công việc bấp bênh nên mọi chi phí trong gia đình hết sức khó khăn. Thế rồi trong một lần sinh hoạt nơi cư trú chị biết đến NHCSXH, không nằm trong đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, nhưng do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có đất nhưng không có vốn trồng trọt chăn nuôi, chị đã được NHCSXH cho vay nguồn vốn GQVL. Với 20 triệu đồng cùng số vốn tích lũy, vay mượn thêm, chị quyết định đầu tư mua 4 con bò, 2 con lợn nái, gà và chó cảnh, bên cạnh đó hai vợ chồng cũng trồng thêm các loại cây như: Mướp ngọt, ngô bí... Cùng với việc siêng năng học hỏi kinh nghiệm xóm giềng, được tập huấn

kỹ thuật, nên cây trồng, vật nuôi của gia đình chị đều phát triển tốt. Đến năm 2017, từ một hộ khó gia đình chị đã vươn lên trở thành hộ khá trong khối phố, thu nhập trên 140 triệu đồng/năm. Không chỉ trả hết nợ cho họ hàng, chị đã sửa sang lại nhà ở mua sắm thêm vật dụng phục vụ cho sinh hoạt và có điều kiện tham gia các phong trào của địa phương.

Theo Phó Chủ tịch TW Hội Người mù Việt Nam, Đinh Thanh Tùng, chương trình cho vay GQVL càng thêm có ý nghĩa sâu sắc về chính trị - xã hội và có tính nhân văn cao cả. Hơn 51,6 tỷ đồng vốn vay từ Quỹ quốc gia về việc làm triển khai tại 51 tỉnh, thành với hơn 400 quận, huyện, thị đã giúp cho 37.100 lượt hộ được vay vốn, tạo việc làm cho khoảng 13.000 lao động. Cùng với việc cho vay vốn, hội chú trọng công tác đào tạo nghề ngắn hạn cho người mù và gắn việc dạy nghề với tạo việc làm sau đào tạo đã giúp người mù có việc làm trên 75%, góp phần giảm tỷ



lệ người nghèo trong hội mỗi năm xuống còn từ 1% - 1,5%.

“Hơn nửa triệu người có việc làm theo tôi rất ấn tượng, trong bối cảnh vài năm qua không ít doanh nghiệp giải thể, kinh tế suy thoái, tình hình bất ổn thì hơn nửa triệu người này góp phần phát triển kinh tế cũng như ổn định chính trị - xã hội của đất nước”, Phó Tổng Giám đốc Nguyễn Văn Lý nhìn nhận.

Đoàn kết đồng lòng mới gỡ được khó khăn

Tuy nhiên, theo khảo sát thực tế cũng như các kiến nghị từ người dân đến các tổ chức, đơn vị thực hiện cho thấy, nguồn vốn, mức vay và các quy định không còn phù hợp với thực tế cuộc sống đang làm hữu hạn lại giá trị của đồng vốn này. Ví như với việc cho vay XKLD. Hiện nay thị trường có thu nhập trung bình như Malaysia, một số nước Trung đông, Bắc phi không còn thu hút được người lao động. Người lao động Việt Nam hiện nay chủ yếu đi làm việc tại thị trường có thu nhập cao như: Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Châu Âu. Các thị trường này có chi phí để đi làm việc khá cao, trung bình ở mức 70 - 80 triệu đồng/hợp đồng. Như mức quy định người lao động thuộc đối tượng chính sách được

vay không cần tài sản đảm bảo, tối đa là 50 triệu đồng hiện nay không còn phù hợp. Trong khi đó người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, DTTS không có tài sản thế chấp để vay các khoản lớn hơn 50 triệu đồng.

Phó Tổng Giám đốc Nguyễn Văn Lý cũng đồng thuận với quan điểm này và lý giải thêm: “Có nhiều cây trồng phải 7 - 8 năm mới thu hồi được vốn, song vì trước đây cho vay 5 năm phù hợp với nhiều chu kỳ cây, con quan trọng hơn là vì không có vốn nên để mức đó cho vòng quay được nhiều hơn, nay đã đến lúc cần nâng lên cho phù hợp”.

Một số quy định về cho vay vốn từ Quỹ quốc gia về việc làm chưa phù hợp với thực tiễn, như: Quy định về lãi suất cho vay từ Quỹ bằng lãi suất cho vay đối với hộ nghèo (thấp hơn mức lãi suất cho vay đối với hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo) trong khi đây không phải là các đối tượng ưu tiên dẫn đến tâm lý ỷ lại của các đối tượng, không khuyến khích họ trả nợ đúng hạn và tạo sự không công bằng với các chương trình tín dụng ưu đãi khác của NHCSXH.

Đáng nói là nguồn vốn cho vay của Quỹ quốc gia về việc làm còn hạn chế, hằng năm NSNN bổ sung vốn cho Quỹ rất thấp, từ năm 2016 đến nay không cấp bổ sung vốn cho

Quỹ, nguồn vốn của Quỹ chỉ được bổ sung một phần từ tiền lãi cho vay (10% tiền lãi cho vay từ Quỹ quốc gia về việc làm hằng năm) nên mới chỉ đáp ứng 30% - 35% nhu cầu vốn tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm. Mặc dù đã được quy định trong Nghị định số 61/2015/NĐ-CP nhưng đến nay ngân sách Trung ương vẫn chưa bổ sung nguồn vốn cho Quỹ quốc gia về việc làm để cho vay lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (đối với người lao động thuộc hộ cận nghèo, người lao động là thân nhân người có công với Cách mạng).

Để giải quyết bài toán này, Cục Việc làm đề xuất cần đảm bảo nguồn vốn vay của Quỹ quốc gia về việc làm đáp ứng nhu cầu vay vốn của người lao động. Trong trường hợp không đáp ứng đủ nguồn lực cần có cơ chế linh hoạt tạo thuận lợi cho NHCSXH huy động các nguồn lực để tăng nguồn vốn vay; Tăng cường nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác cho vay hỗ trợ tạo việc làm qua NHCSXH.

Cùng với đó là nghiên cứu, sửa đổi bổ sung các quy định về cho vay vốn từ Quỹ quốc gia về việc làm đảm bảo sự thống nhất của hệ thống pháp luật về việc làm và phù hợp với thực tiễn. Nghiên cứu sửa đổi quy định về lãi suất cho vay từ Quỹ quốc



gia về việc làm bằng lãi suất cho vay đối với hộ cận nghèo theo từng thời kỳ do Thủ tướng Chính phủ quy định nhằm đảm bảo sự hỗ trợ về lãi suất cho vay vốn của Nhà nước đối với người lao động, cơ sở SXKD vay vốn hỗ trợ tạo việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm, nhưng vẫn phải đảm bảo phù hợp với các chương trình tín dụng khác của NHCSXH.

Chương trình cũng nên dành ưu tiên cho vay các cơ sở SXKD tạo nhiều việc làm, đặc biệt là việc làm phi nông nghiệp; ưu tiên cho vay đối với lao động là người khuyết tật, lao động là người DTTS, lao động thanh niên, lao động bị thu hồi đất, phụ nữ nông thôn.

Nhìn nhận vốn GQVL không chỉ là nguồn lực để giải quyết bài toán an sinh xã hội phát triển bền vững trong hiện tại mà còn quan trọng hơn trong tương lai, Phó Tổng Giám đốc Nguyễn Văn Lý chỉ ra khoảng trống vốn lớn chưa được đáp ứng. Đó là lao động đã được đào tạo nghề chưa có việc làm, sinh viên ra trường chưa xin được việc, thanh niên rời bỏ nông thôn lên thành thị, nông thôn vắng bóng, các hộ đã bước qua cận nghèo, mới thoát nghèo nhưng chưa thể thoát nghèo bền vững, rồi người nghèo thành thị. Những vấn đề này chỉ có thể giải quyết bằng việc có nguồn vốn

hỗ trợ họ lập nghiệp, SXKD phát triển kinh tế, từ đó mới có thể bám đất, bám làng. Cũng từ thực tế này, NHCSXH đề nghị cùng với việc tăng mức cho vay cần mở rộng đối tượng vay để đáp ứng mục tiêu giảm nghèo bền vững.

“Riêng đối với NHCSXH trong chiến lược từng bước, cho vay GQVL sẽ trở thành một trong những trụ cột, chương trình lớn của tín dụng chính sách xã hội. Đó cũng là thông điệp mà NHCSXH muốn chia sẻ”, Phó Tổng Giám đốc Nguyễn Văn Lý nhấn mạnh. Và, để xây dựng trụ cột này, ngoài 3 nguồn vốn GQVL hiện nay, Phó Tổng Giám đốc Nguyễn Văn Lý kiến nghị thêm, giải pháp phải thu hồi nợ đúng hạn trong 14.000 tỷ đồng dư nợ để tạo nguồn cho vay mới. “Mỗi năm thu nợ tốt được 4.000 tỷ đồng”. Về giải pháp lâu dài, cần đề nghị Quốc hội tăng vốn cho Quỹ quốc gia về việc làm.

Phó Tổng Giám đốc Nguyễn Văn Lý đề xuất sáng kiến của NHCSXH: “Đưa kinh phí giải quyết việc làm vào trong đơn giá thu hồi đất. Theo đó, đơn vị nào thu hồi đất phải trích nguồn sang Quỹ quốc gia về việc làm cho lao động địa phương bị thu hồi đất. Một nguồn nữa sẽ đến từ việc thực hiện Chỉ thị 40 với việc chuyển vốn địa phương sang. Với bình quân hằng năm trên dưới 2.000 tỷ đồng,

chúng tôi sẽ đề nghị địa phương ủy thác thêm và dành 80% - 90% cho vay GQVL. Cùng với những nguồn vốn này, chúng tôi hứa sẽ ưu tiên tăng thêm nguồn GQVL từ nguồn NHCSXH sang, như vậy trong các nguồn này với tư cách là chương trình tín dụng, một năm tăng trên dưới 5.000 tỷ đồng thì sau vài năm nữa sẽ chiếm một tỷ lệ tương đối lớn trở thành trụ cột trong các trụ cột của NHCSXH”.

Về cách cho vay hiện nay, Phó Tổng Giám đốc Nguyễn Văn Lý cũng cần nghiên cứu dần vấn đề GQVL tích hợp với cuộc cách mạng 4.0. Vì khi đó một người sản xuất nhỏ lẻ không thể chống đỡ với 4.0 được, có thể đưa ra khái niệm là cho người vay góp vốn vào để sản xuất theo mô hình Hợp tác xã, sản xuất chuỗi. “Tôi nghĩ chương trình GQVL phải đặt ra vấn đề đó, việc còn dài nhưng chúng ta cũng phải vỡ vạc những vấn đề đó để gợi mở chính sách”, Phó Tổng Giám đốc Nguyễn Văn Lý nhấn mạnh.

Ngoài ra vốn tín dụng phát ra còn có thêm sự giám sát cộng đồng, dân chủ cơ sở, để bảo toàn vốn và quay được nhiều vòng từ đó phải tăng cường kiểm tra kiểm soát giám sát phải thường xuyên để rà soát chính sách, cái gì chưa tốt, sửa kịp thời để nguồn vốn GQVL trở thành động lực cho phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững. ❖

Đón đầu xu hướng ngân hàng số cho người nghèo

> Bài và ảnh HỒNG ANH

Thời gian qua, ngân hàng số được nhiều ngân hàng lựa chọn áp dụng, không chỉ đem lại trải nghiệm tốt hơn cho các khách hàng ở thành thị, mà còn mở rộng tiếp cận đến các đối tượng khách hàng yếu thế hơn trong xã hội. Tuy nhiên, bên cạnh cơ hội cũng đi kèm những thách thức không nhỏ.

Xu hướng ngân hàng di động

Hiện nay, trên thế giới vẫn còn hai tỷ người chưa tiếp cận và sử dụng bất kỳ một dịch vụ tài chính chính thức nào, hầu hết đều sinh sống tại các nước đang phát triển và kém phát triển. Tại Việt Nam, cho dù hệ thống tài chính ngân hàng Việt Nam đã có những bước tiến đáng kể, nhưng không phải mọi người dân và doanh nghiệp đều đã được

thụ hưởng những thành quả phát triển này. Trong khi những người dân đô thị và các doanh nghiệp lớn tiếp cận khá dễ dàng, người nghèo và các đối tượng chính sách khác, nhất là phụ nữ vẫn đang gặp không ít trở ngại.

Là một định chế tài chính của Nhà nước chuyên cung cấp tín dụng vi mô cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác, NHCSXH luôn dẫn đầu về số lượng và mức độ

bao phủ trên toàn quốc. Gắn bó với người nghèo và các đối tượng chính sách, NHCSXH đã và đang thực hiện các bước đi cần thiết để tăng cường phát triển tài chính toàn diện trong cộng đồng khách hàng của ngân hàng nói chung và tại Việt Nam nói riêng. Cụ thể, nhằm nghiên cứu, xây dựng lộ trình, chiến lược phát triển dịch vụ ngân hàng kỹ thuật số tại Việt Nam, năm 2016, NHCSXH phối hợp Quỹ Châu Á (TAF) và MasterCard



Tọa đàm “Dịch vụ ngân hàng trên điện thoại di động - Phổ cập dịch vụ tài chính và tạo quyền năng kinh tế cho người thu nhập thấp và phụ nữ ở Việt Nam”.

triển khai thực hiện Dự án “Dịch vụ ngân hàng trên điện thoại di động - Phổ cập dịch vụ tài chính và tạo quyền năng kinh tế cho người thu nhập thấp và phụ nữ ở Việt Nam”. Theo đó, từ cuối năm 2016, NHCSXH đã triển khai dịch vụ tin nhắn qua điện thoại di động tới khách hàng tại 63 chi nhánh tỉnh, thành phố trên toàn quốc. Theo Phó Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế NHNN, Hà Hải An, mô hình ngân hàng di động triển khai tại NHCSXH bước đầu đã hỗ trợ việc gửi tin nhắn thông báo đến điện thoại di động, qua đó khách hàng có thể dễ dàng nắm bắt thông tin về thay đổi số dư tài khoản, đối chiếu dư nợ khoản vay và số dư tiền gửi, nhận được báo nhắc nợ đến hạn... mà không phải đến chi nhánh ngân hàng, giúp khách hàng chủ động quản lý, kiểm soát dòng tiền và chủ động lên kế hoạch trả nợ. “Điều này giúp cung cấp thông tin kịp thời đến khách hàng, tăng cường tính minh bạch và tiết kiệm thời gian, chi phí, cũng như bước đầu giúp khách hàng tại nông thôn làm quen với công nghệ số, tạo nền tảng quan trọng để NHCSXH tiếp tục mở rộng phạm vi dịch vụ, qua đó cho phép khách hàng có thể thực hiện chuyển tiền, thanh toán qua dịch vụ ngân hàng di động/internet...”, ông Hà Hải An nhấn mạnh. Theo số liệu mới nhất từ NHCSXH, đến nay, ngân hàng đã gửi 6.906.611 tin nhắn cho khách hàng với số lượng tin nhắn gửi đi thành công là 6.904.804 tin. Thời gian tới, NHCSXH dự kiến sẽ thực hiện triển khai thí điểm dịch vụ Mobile banking tới 850 Tổ trưởng Tổ tiết kiệm và vay vốn (với hơn 30 nghìn tổ viên) thực hiện các giao dịch ngân hàng thông qua điện thoại di động.

Rủi ro an toàn bảo mật

Có thể thấy, ngân hàng số là xu hướng và đã được nhiều ngân hàng lựa chọn áp dụng. Tuy nhiên, hoạt



**TRƯỚC KHI CHƯA TRIỂN
KHAİ DỊCH VỤ TIN NHẮN
ĐỐI CHIẾU NỢ, CHI PHÍ
ĐỂ GẦN 860 NGHÌN
KHÁCH HÀNG TẠI 10
TỈNH, THÀNH PHỐ ĐI ĐỐI
CHIẾU DƯ NỢ VỚI NGÂN
HÀNG LÀ KHOẢNG 43 TỶ
ĐỒNG. ĐIỀU NÀY ĐỒNG
NGHĨA VỚI VIỆC GIÚP
KHÁCH HÀNG TIẾT KIỆM
SỐ CHI PHÍ TRÊN. ĐỐI
VỚI NGÂN HÀNG, NẾU SỬ
DỤNG DỊCH VỤ TIN
NHẮN SMS VỚI 250
ĐỒNG/TIN NHẮN, 10 CHI
NHÁNH CHỈ MẤT 214
TRIỆU ĐỒNG, TIẾT KIỆM
GẤP HƠN 12 LẦN SO VỚI
CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG
TRƯỚC ĐÂY.**

động trên nền tảng công nghệ số cũng đi kèm với những thách thức không nhỏ như an toàn bảo mật, nguy cơ rò rỉ thông tin, dữ liệu khách hàng, giao dịch gian lận, lừa đảo trực tuyến... Theo Phó Giám đốc Trung tâm CNTT NHCSXH Lưu Thị Thảo, trong quá trình triển khai dịch vụ tin nhắn qua điện thoại di động, nhiều khó khăn cũng đã nảy sinh như: Khách hàng thường xuyên thay đổi số điện thoại, không biết chữ hoặc ít dùng tin nhắn; sự phối hợp từ nhà mạng; phí tin nhắn brandname cao; sóng điện thoại yếu, không ổn định ở vùng xa;... Vì vậy, những giải pháp đang được ngân hàng lưu ý đó là: thường xuyên tuyên

truyền, tập huấn, rà soát, cập nhật thông tin; sử dụng dịch vụ đầu số và tăng cường phối hợp với các nhà mạng. Ngoài ra, NHCSXH kiến nghị Chính phủ và NHNN cần tiếp tục có những giải pháp nâng cao trình độ hiểu biết tài chính và công nghệ của người dân; phát triển hạ tầng viễn thông; giá cước viễn thông hợp lý; tạo môi trường pháp lý và chính sách phù hợp.

Đại diện Vụ Thanh toán NHNN cũng cho biết, việc phát triển ngân hàng di động tại Việt Nam cũng đang gặp một số khó khăn, thách thức như: chưa có cơ sở pháp lý cho hoạt động ngân hàng đại lý; thiếu cơ sở hạ tầng dữ liệu định danh điện tử; mạng lưới chi nhánh, hạ tầng giao dịch ngân hàng chủ yếu tập trung ở khu vực đô thị, thành thị..., nhất là vấn đề bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật trước rủi ro an ninh mạng, các hành vi lừa đảo, gian lận. Do đó, NHNN cũng như các Bộ, ngành liên quan cần tiếp tục nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, ưu tiên đầu tư, ứng dụng mạnh mẽ các thành tựu công nghệ của cách mạng công nghiệp 4.0 đối với hoạt động ngân hàng trong thời gian tới. Đồng thời, chỉ đạo và hoàn thiện các quy định pháp lý về an ninh, an toàn, bảo mật, bảo vệ người tiêu dùng trong thanh toán điện tử, thanh toán di động. Hoàn thiện quy trình xử lý giao dịch của ngân hàng theo hướng số hóa, tự động hóa, an toàn và thuận tiện. Theo như bà Vũ Thị Thanh Huyền - Tổ trưởng Tổ tiết kiệm và vay vốn thôn Kiều Ky, xã Kiều Ky, huyện Gia Lâm (Hà Nội): “Việc nhận được thông tin giúp các hộ vay nắm bắt thông tin tốt hơn, đỡ mất thời gian đối chiếu dư nợ với ngân hàng khi đến hạn. Việc này cũng tạo sự liên kết chặt chẽ trong công tác quản lý tiền gửi, nguồn vốn vay đạt hiệu quả tốt hơn, góp phần nâng cao tính minh bạch, giảm tỷ lệ quá hạn”.❖

Nguồn lực chính trong xây dựng nông thôn mới ở Cao Bằng

> Bài và ảnh CHU HIỆU - TRẦN VIỆT

Tại Cao Bằng, sau 3 năm triển khai thực hiện Chỉ thị 40-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội, các nguồn vốn ưu đãi được người dân sử dụng đúng mục đích, hiệu quả, góp phần hoàn thành chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo và xây dựng nông thôn mới.

Trước đây, nước sạch và vệ sinh môi trường là hai vấn đề khó khăn ở vùng nông thôn tỉnh Cao Bằng. Tình trạng người dân sử dụng nước sinh hoạt chưa hợp vệ sinh, chưa có nhà tiêu, ô nhiễm nước thải chăn nuôi... còn khá phổ biến. Để cải thiện vấn đề này, vốn tín dụng chính sách xã hội đã tập trung ưu tiên cho vay để người dân đầu tư xây dựng công trình cung cấp nước sạch và làm nhà vệ sinh môi trường nông thôn đạt chuẩn. Qua nhiều năm triển khai, tỉnh Cao Bằng đã có hàng nghìn hộ được vay vốn đầu tư, xây dựng công trình về nước sạch, vệ sinh môi trường, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, bảo đảm sức khỏe người dân.

Bà Đàm Thị Thiện ở xóm Nà Sa, xã Bế Triều, huyện Hòa An cho biết, gia đình bà đã vay vốn NHCSXH để đầu tư thiết bị, hệ thống đường ống dẫn nước sinh hoạt và công trình nhà tiêu hợp vệ sinh. Từ khi có công trình nước sạch, chất lượng cuộc sống gia đình bà đã được cải thiện.

Không chỉ gia đình bà Thiện, cuộc sống người dân xóm Nà Sa,

xã Bế Triều cũng đã có nhiều thay đổi. Đường làng, ngõ xóm được đầu tư, nâng cao chất lượng cuộc sống và sinh hoạt của người dân. Đặc biệt, chương trình đã làm thay đổi nhận thức, giúp người dân có trách nhiệm hơn trong việc giữ gìn vệ sinh môi trường nông thôn và thực hiện xây dựng nông thôn mới.

Chương trình cho vay hộ mới thoát nghèo là một trong những chương trình được người dân đặc biệt quan tâm. Mục tiêu giải ngân nguồn vốn cho đối tượng này nhằm tiếp tục hỗ trợ hộ gia đình đầu tư phát triển sản xuất, chăn nuôi, nâng cao thu nhập, chống tái nghèo và giảm nghèo bền vững.

Gia đình bà Hoàng Thị Bằng ở xóm Nà Sa, xã Bế Triều, huyện Hòa An vừa thoát nghèo cuối năm 2016. Năm 2017, gia đình bà Bằng vay vốn NHCSXH 50 triệu đồng để đầu tư mua 02 con trâu về chăn nuôi, phục vụ sản xuất nông nghiệp. Bà Bằng cho biết, sau khi được vay vốn, gia đình bà đã có điều kiện phát triển chăn nuôi, tăng đàn. Số vốn vay được là nguồn lực quan trọng giúp

gia đình bà phát triển kinh tế, cải thiện cuộc sống.

Thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, các chương trình tín dụng chính sách xã hội tiếp tục phát huy vai trò chủ đạo trong việc bổ sung, tăng cường nguồn vốn cho các địa phương, nâng cao thu nhập của người dân.

Xã Bế Triều, huyện Hòa An là một trong 5 xã điểm của tỉnh Cao Bằng phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2018. Để hoàn thành mục tiêu này, cùng với việc thực hiện xã hội hóa huy động nguồn lực đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới, cấp ủy, chính quyền địa phương tiếp tục chỉ đạo tổ chức đoàn thể như Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên phối hợp với NHCSXH thực hiện tốt chương trình cho vay đối với hộ nghèo và đối tượng chính sách trên địa bàn; triển khai các chương trình cho vay có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên bố trí cho chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, hộ mới thoát nghèo, giải quyết việc làm.



Người dân xã Phúc Sen, huyện Quảng Uyên vay vốn NHCSXH đầu tư làm nghề rèn, có thêm việc làm và thu nhập ổn định.

Ông Bế Xuân Khu - Chủ tịch UBND xã Bế Triều, huyện Hòa An cho biết: Đến nay, tổng dư nợ các chương trình cho vay trên địa bàn xã đã đạt 13 tỷ đồng, với 380 hộ vay vốn đầu tư phát triển sản xuất, chăn nuôi. Nhờ thực hiện tốt tuyên truyền, vận động, các hộ được vay đều sử dụng vốn đúng mục đích, hiệu quả; trả vốn, lãi đúng hạn, không có trường hợp nợ quá hạn. Vốn vay chính sách xã hội được người dân dùng để phát triển kinh tế hộ gia đình và đẩy mạnh sản xuất, từ đó góp phần nâng cao tiêu chí thu nhập, giảm tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn xã.

Nguồn vốn vay của NHCSXH tỉnh Cao Bằng đã góp phần tích cực trong

việc thực hiện mục tiêu quốc gia về giảm nghèo. Hiện có hơn 340 nghìn lượt hộ nghèo và các đối tượng chính sách được vay vốn từ NHCSXH, với doanh số cho vay đạt trên 5.900 tỷ đồng. Nguồn vốn đã góp phần quan trọng vào việc giúp trên 61 nghìn hộ vượt qua ngưỡng nghèo; thu hút, tạo việc làm cho gần 180 nghìn lao động, xây dựng trên 35 nghìn công trình cung cấp NS&VSMNT...

Ông Vương Văn Minh - Giám đốc NHCSXH tỉnh Cao Bằng cho biết, thời gian tới, ngân hàng tiếp tục đề ra những giải pháp về huy động vốn, triển khai chương trình cho vay bám sát chương trình trọng tâm

phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; phân bổ, bố trí nguồn vốn cho các xã xây dựng nông thôn mới, đặc biệt là những xã về đích trong năm 2018. Bên cạnh đó, NHCSXH củng cố và phát huy hiệu quả các Tổ tiết kiệm và vay vốn ở cơ sở; tăng cường kiểm tra, giám sát quản lý chặt chẽ vốn tín dụng ưu đãi trên địa bàn...

Với những định hướng và giải pháp đúng đắn, nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội đã hỗ trợ đắc lực cho các địa phương trong tỉnh Cao Bằng thực hiện tốt chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới đến năm 2020. ❖



Anh Điều New sử dụng máy cắt cỏ để chăm sóc vườn tiêu.

Phủ vốn chính sách trên Tây Nguyên

> Bài và ảnh NGỌC TÚ

Đến thăm gia đình anh Điều New, sinh năm 1980, người dân tộc M' Nong ở bon Bundoh, xã Đắc Wer, huyện Đắc R'Lấp [Đắc Nông], đoàn chúng tôi không khỏi trầm trồ, thán phục trước căn nhà mới xây trị giá hơn 1 tỷ đồng nằm giữa những khu vườn cà phê, hồ tiêu xanh tốt.

Anh Điều New nhớ lại, khi mới lập gia đình, hai vợ chồng vẫn chỉ đi làm thuê kiếm sống, vườn rẫy bỏ hoang vì không có vốn cũng như không biết cách làm ăn. Năm 2008, anh Điều New được NHCSXH huyện Đắc R'Lấp cho vay 15 triệu đồng hộ

nghèo. Đây là một số tiền rất lớn với anh bởi khi lập gia đình cả gia tài anh chỉ có 600.000 đồng.

Có vốn rồi, nỗi lo sử dụng vốn thế nào dần được giải tỏa khi anh Điều New được chính quyền địa phương, Hội Nông dân, Tổ trưởng Tổ tiết kiệm và vay vốn hướng dẫn

cách đầu tư, chăm sóc vườn cà phê. Cùng với nỗ lực chịu khó của hai vợ chồng, đến nay gia đình anh đã có cơ ngơi đáng mơ ước với 2,5ha cà phê, 3ha cao su, 400 trụ tiêu, 3 con bò cùng nhiều máy móc hỗ trợ cho sản xuất nông nghiệp. Vụ cà phê trước anh Điều New thu được 8,4

tấn nhân cà phê, lãi khoảng 200 triệu đồng.

Cùng ở bon Bundoh, anh Điều Nhép, sinh năm 1970, người dân tộc M'Nông cũng vay vốn NHCSXH để tái canh cây cà phê, duy trì sản lượng đều đặn hàng năm trên 10 tấn cà phê nhân. Anh Điều Nhép nhận xét vay vốn chính sách không phải thế chấp, lãi suất thấp hơn lãi vay thương mại và thủ tục nhanh gọn.

Ông Lê Quang Dũng - Phó Chủ tịch UBND xã Đắk Wer phần khởi cho biết tổng dư nợ nguồn vốn chính sách trên địa bàn xã là 30,5 tỷ đồng, riêng bon của đồng bào M'Nông có đến 95/107 hộ có dư nợ với NHCSXH. Nguồn vốn ưu đãi đến được đúng đối tượng, đúng thời điểm giúp bà con mua phân, giống nên phát huy hiệu quả. Xã cũng tổ chức nhiều lớp tập huấn về kỹ thuật

nông để hướng dẫn kỹ thuật giúp tăng năng suất và phòng chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi. Bên cạnh đó, bà con chịu khó học hỏi nhau, chi tiêu tiết kiệm nên đời sống ngày càng nâng cao. Từ một địa phương khó khăn khi mới chia tách năm 2003, xã Đắk Wer đã đạt chuẩn nông thôn mới cuối năm 2017 với thu nhập bình quân là 48 triệu đồng/người/năm. Thu nhập như anh Điều New, Điều Nhép “nhiều vô số” bởi chỉ tính hộ sản xuất giỏi thu nhập từ 500 triệu đồng trở lên toàn xã đã có 140 hộ. Có những hộ chỉ có 2ha canh tác nhưng nhờ áp dụng thâm canh giống mới, xen ghép các loại cây ăn quả nên thu nhập tới 3,7 tỷ đồng năm vừa qua.

Giám đốc NHCSXH huyện Đắk R'Lấp, anh K'Ngai cũng là một người con của núi rừng Tây Nguyên gần bó

với sự nghiệp đưa vốn chính sách đến các buôn, làng. Anh K'Ngai cho biết tổng dư nợ các chương trình tín dụng chính sách trên địa bàn huyện đạt 296 tỷ đồng, đặc biệt là việc giải ngân vốn vay cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo đã hoàn thành kế hoạch năm.

Thực hiện các chương trình tín dụng ưu đãi của Chính phủ, nguồn vốn từ NHCSXH đã “phủ sóng” khắp các buôn, làng Đắk Nông, mạng lưới giao dịch về đến cấp xã với một ngày giao dịch cố định hằng tháng, cùng với 1.514 Tổ tiết kiệm và vay vốn dưới sự quản lý của các hội, đoàn thể nhận ủy thác của NHCSXH. Theo báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện tín dụng chính sách trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (2003 - 2017), đã có trên 246 nghìn lượt hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác được tiếp cận với nguồn vốn; giúp 33.471 lượt HSSV có hoàn cảnh khó khăn được vay vốn đến trường; xây dựng được 54.196 công trình cung cấp NS&VSMTNT theo chuẩn quốc gia; xây được 2.030 căn nhà cho hộ nghèo không có nhà ở... Vốn tín dụng ưu đãi đã góp phần giảm nghèo, cải thiện đời sống, ổn định tình hình kinh tế - xã hội tại địa phương, đặc biệt góp phần làm giảm tệ cho vay nặng lãi ở nông thôn, bảo đảm an sinh xã hội.

Tuy vậy, việc thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi, đặc biệt là đối với đồng bào DTTS vẫn còn những khó khăn bất cập mà lớn nhất là về nguồn vốn bổ sung cho NHCSXH. Bên cạnh đó, Phó Tổng Giám đốc NHCSXH Nguyễn Văn Lý cũng đề xuất cần “xuyên thủng” mức cho vay đối với đồng bào, đáp ứng vốn theo nhu cầu để đồng bào vươn lên thoát nghèo bền vững. ❖



Anh Điều Nhép thu hoạch tiêu.

Những dòng vốn chuyển dời nhận thức

> Bài và ảnh MINH NGỌC - TRẦN VIỆT

Nói đến Tây Nam Bộ là nói đến một miền đất mà chỉ cần mở cửa ra là thấy dòng sông lượn quanh trước cửa. Những dòng sông, con rạch cứ nối tiếp nhau chở phù sa vun đắp cho ruộng vườn xanh tốt, ôm ấp xóm làng. Sự hào phóng thiên nhiên cũng tạo nên những con người hào phóng, ít lo lắng cho cuộc sống của mình ở ngày mai và trở thành một tập quán xã hội. Đây chính là một nút thắt trong việc thực hiện các chương trình mục tiêu giảm nghèo, đặc biệt là thực hiện chương trình tín dụng chính sách đặc thù dành riêng cho đồng bào DTTS khu vực Tây Nam Bộ vốn chiếm 8% dân số, song chiếm 25% hộ nghèo trên địa bàn.

Tăng “sức nặng” cho tín dụng chính sách

Nếu nói về cơ hội tiếp cận vốn tín dụng chính sách, thì ngay từ khi thực hiện Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ, đồng bào DTTS đã được tiếp cận với hầu hết các chương trình do NHCSXH triển khai và luôn là đối tượng ưu tiên trong quá trình phân bổ vốn tín dụng. Tuy nhiên, với những tập quán sản xuất canh tác, những hạn hẹp về điều kiện đất đai từ vị trí sinh sống không thuận lợi, việc có thêm những chính sách riêng biệt hỗ trợ đồng bào DTTS đã được Ủy ban Dân tộc và NHCSXH tham mưu Chính phủ để đẩy nhanh tốc độ giảm nghèo, kéo gần mức sống của đồng bào DTTS với các vùng miền và khu vực.

Khởi động với chương trình cho vay phát triển sản xuất đối với hộ DTTS đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 32/2007/QĐ-TTg ngày

05/3/2007, rồi đến Quyết định số 54/2012/QĐ-TTg ngày 04/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ, riêng đối với đồng bào DTTS Tây Nam Bộ, có thêm hai “cú hích” vào những “điểm yếu” trong quá trình giảm nghèo. Đó là chương trình cho vay hộ DTTS nghèo, đời sống khó khăn vùng ĐBSCL theo Quyết định số 74/2008/QĐ-TTg ngày 09/6/2008 và Quyết định số 29/2013/QĐ-TTg ngày 20/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ với mục tiêu đến năm 2015 toàn bộ số hộ DTTS trong vùng có đất ở; đa số hộ trong diện nghèo, đời sống khó khăn có đất sản xuất, có việc làm, tạo thu nhập ổn định.

Độ phủ chính sách thêm rộng và sâu với chương trình cho vay hộ DTTS nghèo và hộ nghèo ở xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 1592/QĐ-TTg ngày 12/10/2009 và Quyết định số 755/QĐ-TTg ngày 20/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ; đối tượng là

hộ DTTS nghèo từ vùng Đông Nam Bộ trở ra vùng núi phía Bắc, sinh sống bằng nghề nông, lâm nghiệp; mục tiêu phấn đấu đến hết năm 2015 giải quyết được 70% số hộ thiếu đất ở, đất sản xuất; cơ bản giải quyết tình trạng thiếu nước sinh hoạt cho đồng bào DTTS nghèo và hộ nghèo ở các xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn.

Đáng nói là các chương trình này đều được kéo dài so với thời gian ban đầu chỉ kết thúc vào năm 2016 để cho ra đời một chương trình mang tầm nhìn rộng và bao quát hơn tại Quyết định 2085/QĐ-TTg nhằm tạo điều kiện cho hộ DTTS có nguồn vốn để tiếp tục, duy trì SXKD ổn định lâu dài, nâng cao điều kiện sống cho hộ DTTS nghèo, hộ nghèo ở vùng đặc biệt khó khăn trong giai đoạn 2017 - 2020, góp phần giảm nghèo bền vững, giảm dần chênh lệch trong phát triển giữa vùng DTTS và miền núi với các vùng khác trong cả nước.



Để có thể chuyển tải dòng vốn tín dụng chính sách hiệu quả, mỗi cán bộ NHCSXH và các hội, đoàn thể, Tổ tiết kiệm và vay vốn đã vận dụng sáng tạo trong cách nghĩ, cách làm, huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và xã hội dành cho đồng bào DTTS.

Để chính sách thấm thấu nhanh và lan tỏa rộng, NHCSXH đã tạo mọi điều kiện thuận lợi về con người, cơ sở vật chất, chính sách đặc thù về công tác cán bộ, thi đua khen thưởng, khoán tài chính... cho các Phòng giao dịch huyện có nhiều khó khăn, tập trung nhiều đồng bào DTTS để triển khai tốt tín dụng chính sách xã hội, đảm bảo nguồn vốn đến đúng các đối tượng thụ hưởng. Hiện nay, toàn khu vực Tây Nam Bộ và tỉnh Bình Phước thực hiện tổ chức giao dịch tại 1.698 Điểm giao dịch và thành lập 39.767 Tổ tiết kiệm và vay vốn hoạt động tại 100% các thôn, ấp...

Giám đốc NHCSXH huyện Trà Ôn (Vĩnh Long), là người đã gắn bó với tín dụng chính sách trên mảnh đất này từ khi NHCSXH được thành lập kể, dù bây giờ đường nhựa đã trải vào đến trung tâm xã, không còn phải đi xuống ghe như trước song con đường đến các ấp vẫn chỉ đi gầy được vào mùa khô. Mùa mưa không chỉ cỡi gầy mà phải quen mới có thể đi được trên

những con đường đất bùn nhão trơn trượt. Ấy thế nhưng đó vẫn chưa phải là cái khó nhất của người làm tín dụng chính sách.

Phó Giám đốc NHCSXH tỉnh Trà Vinh, Lê Hoàng Phi cho biết, cái khó nhất khi triển khai tín dụng đối với đồng bào DTTS đó là bất đồng ngôn ngữ. Bây giờ dù đồng bào đã phần nhiều có thể nói được tiếng Kinh nhưng vẫn còn không ít người không biết hoặc biết ít. Chính vì vậy, để có thể làm tín dụng giỏi, nói cho đồng bào hiểu cái hay, cái tốt, cái lợi của nguồn vốn tín dụng phải là biết tiếng dân tộc. NHCSXH những địa bàn này luôn ưu tiên tuyển cán bộ tín dụng là người địa phương đồng thời khuyến khích cán bộ tự học để gần dân, hiểu dân hơn từ đó hỗ trợ bà con vay vốn phù hợp.

Công tác dân vận được coi là điểm mấu chốt cho thành công của tín dụng chính sách ở khu vực này. Phó Giám đốc Lê Hoàng Phi cho biết ví như trước đây, nhiều xã vận động bà con vay đã khó, nhưng thu nợ

cũng chẳng dễ dàng, dù chính quyền và các tổ chức hội, đoàn thể đã vào cuộc mạnh mẽ, phần vì chưa biết sử dụng vốn làm gì, phần vì dân châu ì không chịu trả. Hiểu được lối sống tín ngưỡng của đồng bào Khmer trong tỉnh, Lãnh đạo NHCSXH đích thân xuống thăm và kết nối với các sư trụ trì chùa trong ấp, để chia sẻ về những ưu việt của nguồn vốn tín dụng chính sách cũng như những khó khăn trong việc truyền tải các chính sách nhân văn của Đảng và Chính phủ dành cho đồng bào. Sự thấu hiểu và chia sẻ từ nhà chùa đã giúp NHCSXH có thêm một kênh vận động cho vay cũng như giải ngân hiệu quả. Anh Phi tâm đắc: "Nhiều nơi tín dụng tắc, hay nợ đọng nhiều, có sự hỗ trợ của nhà chùa là được giải quyết hết".

Cùng với việc mở rộng đối tượng thụ hưởng, NHCSXH chủ động giám sát và đưa ra các giải pháp kịp thời để nâng cao chất lượng tín dụng chính sách xã hội không chỉ là để góp phần bảo toàn nguồn vốn cho vay mà quan trọng

hơn là tối ưu hóa giá trị của từng đồng vốn đưa ra giúp bà con phát triển sản xuất. Như 6 năm trước NHCSXH đã chủ động báo cáo Ban chỉ đạo Tây Nam Bộ, phối hợp cùng các tổ chức chính trị - xã hội và chính quyền địa phương tổ chức thực hiện quyết liệt những giải pháp củng cố và nâng cao chất lượng tín dụng đối với những đơn vị có nợ quá hạn cao trong khu vực. Từ đây, với sự quan tâm, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp trong quản lý hoạt động tín dụng chính sách xã hội đã tạo sự chuyển biến về cách nghĩ, cách làm của các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác, tác động đến ý thức của người vay “có vay, có trả của người dân”. Đồng thời tạo sự đồng thuận và quyết tâm của các ngành, các cấp góp phần từng bước nâng cao chất lượng tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn. Chất lượng tín dụng chính sách xã hội đối với đồng bào DTTS vì thế cứ mỗi ngày được củng cố và không ngừng nâng cao trong 15 năm qua, góp phần quan trọng vào việc bảo toàn nguồn vốn được Nhà nước giao.

Một vốn bốn lời

Đến ấp Mỹ Thuận, xã Tân Mỹ, huyện Trà Ôn (Vĩnh Long) càng thêm thấm tinh thần và tính nhân văn của các chương trình tín dụng chính sách dành riêng cho đồng bào DTTS.

Tổ trưởng Tổ tiết kiệm và vay vốn ấp Mỹ Thuận, Nguyễn Thị Mạnh có thời gian làm Tổ trưởng đúng bằng tuổi của NHCSXH. Lặn lội từ những ngày đầu đưa đồng vốn đến với bà con, bà Mạnh thấm cái nỗi cơ cực của người dân trong thôn không chỉ không có vốn tích lũy phát triển kinh tế mà còn không biết nuôi con gì, trồng cây gì để có

thể vượt qua cái nghèo. Cũng bởi vậy, vừa cùng cấp hội, NHCSXH tuyên truyền hướng dẫn bà con vay vốn, mà còn tận tay dẫn hộ vay đi mua bò, rồi theo sát quá trình chăn nuôi, hướng dẫn kỹ thuật để đồng vốn đã vay về là chăn nuôi có hiệu quả. Cái sự tận tình và cầu toàn trong công tác tín dụng đã giúp nhiều hộ gia đình trong thôn thoát nghèo và hình thành nên nghề nuôi bò sinh sản và vỗ béo trong thôn. Hơn 140 hộ trong thôn, hiện còn 51 hộ là tổ viên, trong đó 31 hộ đồng bào Khmer đang có dư nợ tín dụng đang từng ngày gom góp công sức chăn nuôi phát triển kinh tế.

Như hộ của bà Thạch Thị Bông, năm 2006, đến cả căn nhà một cứng cũng chẳng có. Cái nghèo, cái khó vây bảm khi đồng ruộng chẳng đủ ăn. Trước hoàn cảnh khó khăn ấy, bà được bình xét cho vay 5 triệu đồng hộ nghèo để nuôi bò sinh sản. Vừa hết vòng vốn ấy, bà được tiếp thêm sức lực với nguồn vốn dành riêng cho đồng bào DTTS đặc biệt khó khăn 18 triệu đồng theo các Quyết định 74 và 54 của Thủ tướng Chính phủ. Tất cả những vòng quay vốn ấy, bà không làm gì khác ngoài việc nuôi bò. Cứ mỗi năm bình quân “thu hoạch” được 01 con bò (bán được từ 25 - 30 triệu đồng), chắt chiu 10 năm bà đã ra khỏi danh sách hộ nghèo năm 2017, trả nợ trước hạn để tháng 3/2018 tiếp tục vay vốn hộ cận nghèo nuôi thêm 08 con heo, bán hủ tiếu mỗi sáng. Cùng với nguồn hỗ trợ xây nhà tình nghĩa địa phương 40 triệu đồng, và tiền vay NS&VSMTNT cũng như tích lũy từ chăn nuôi 10 năm bà đã thực hiện được ước mơ lớn nhất của đời mình là có được căn nhà ba gian khang trang để ở lúc tuổi già cùng gia đình người con gái út.

Với một người hai bàn tay trắng



như anh Thạch Thanh Phong, người dân tộc Khmer, ấp Tân Qui B, xã Tân Hưng, huyện Long Phú (Sóc Trăng) càng thấm ý nghĩa của một dòng vốn “chuyển đời nhận thức”. Sinh ra trong một gia đình nghèo, không có đất sản xuất, lại đồng anh em hằng ngày phải đi làm thuê kiếm sống qua ngày, anh kể tối đến cả nhà lại tập trung



Ông Danh Nhượng vay vốn chính sách trồng dưa leo, khổ qua theo mùa.

rượu chè cho quên ngày tháng. Lấy vợ rồi ra ở riêng, cũng chỉ có hai bàn tay trắng, vợ chồng anh lại bước tiếp con đường ấy, làm thuê kiếm sống qua ngày. “Từng đêm tôi vất tay lên trán suy nghĩ xem làm gì để vươn lên, nhưng nghĩ mãi mà không tìm được lối thoát”, anh kể. Cho đến một ngày Tổ trưởng Tổ tiết kiệm và vay vốn ấp

Tân Qui B, cùng cán bộ Hội CCB xã Tân Hưng đến mở lối hướng dẫn anh vay nguồn vốn theo Quyết định 54.

“Từ nguồn vốn vay 8 triệu đồng của chương trình và tiền dành dụm được, vợ chồng anh vừa đủ mua được 01 con bò. Nuôi được một năm con bò đã sinh được 01

con bê. Thấy có hiệu quả, tôi quyết tâm vươn lên làm giàu chính đáng trên quê hương, xin vay thêm 40 triệu đồng chương trình cho vay hộ nghèo mua thêm 02 con bò và xây dựng mở rộng chuồng trại lấy chỗ nuôi nhốt. Bán đi 01 con bê cùng số tiền dành dụm được, đầu năm anh đã đầu tư chăn nuôi thêm 02 con dê sinh

sản, nuôi 400 con gà thịt và mua được hai công ruộng. Cơ ngơi đó cũng đủ thấy anh không chỉ thoát nghèo mà còn khá bền vững.

Ở giữa Khu phố 5, thị trấn thứ 3 huyện An Biên (Kiên Giang). Ngôi nhà mái bằng của gia đình ông Danh Nhượng, người dân tộc Khmer tuy nhỏ nhưng khang trang và đầy đủ tiện nghi cùng chiếc xe máy tậu không lâu vẫn còn láng bóng dựng trong phòng khách. Vợ anh - chị Thị Dẫy chỉ bức ảnh đám cưới đã hoen ố phía dưới tấm kính trên bàn uống nước: “Nhà tôi ngày cưới con gái lớn đó”. Trong ảnh là một “ngôi nhà” mái tranh, căng bạt đủ 4 phía. Chị buồn kể lại gia cảnh trước năm 2011. Không có đất đai, hai vợ chồng chị lang thang thuê ruộng làm hết nơi này đến nơi khác, nhưng vì vay ngoài lãi suất cao nên thu nhập thấp không đủ sống. Cũng bởi cái nghèo và lam lũ ấy, cậu con rể chẳng chịu được mấy hồi bỏ về nhà cha mẹ đẻ.

Thấy cơ cực quá, mẹ chồng chị gọi vợ chồng chị về cho một công ruộng. Không nằm trong diện được vay vốn đặc thù cho đồng bào DTTS. Gia đình chị vay vốn từ Chương trình tín dụng GQVL 20 triệu đồng năm 2011, chị dốc lực đầu tư trồng rau màu. Không cho đất ngơi nghỉ, mùa nào thức ấy từ đưa chuột đến rau má, rau cải bầu bí, anh chị còn gom góp thu mua hàng nông sản của bà con trong khu chuyển cho các đầu mối thu mua lớn hơn lên thành phố. Rồi lại học thêm nghề muối dưa chuột để vừa giải quyết để đáp ứng nhu cầu thị trường vừa giải quyết bài toán giá thu mua thấp giữa vụ, cũng như gia tăng thêm nguồn thu những lúc nông nhàn. Những nguồn thu nhỏ, chắt chiu hàng ngày 200 nghìn

đồng ấy đã giúp chị thoát nghèo vào năm 2012 và xây được ngôi nhà ở hiện tại. Con gái thứ 2 của chị cũng nhờ nguồn vốn vay HSSV 22 triệu đồng học xong Cao đẳng Y tế cộng đồng và có việc làm trên TP Rạch Giá. Ba năm sau, chị mua thêm một công đất và xây hoàn thiện khu nhà phía sau với công trình phụ và bếp khép kín. Hai công ruộng trồng màu, rau má, dưa leo, khổ qua, theo mùa, trung bình mỗi ngày mang về cho vợ chồng anh 600 nghìn đồng chưa kể phần thu mua nông sản.

Tổ trưởng Tổ tiết kiệm và vay vốn Thạch Thị Thương ở ấp Đại Nghĩa Thắng, xã Đại Tâm, huyện Mỹ Xuyên (Sóc Trăng), cho biết, hiện tổ có 42 hộ vay với dư nợ 500 triệu đồng chủ yếu trồng rẫy nuôi heo. Nhờ vốn nguồn vốn đa dạng của NHCSXH mà tỷ lệ nghèo của tổ từ 80%, trong đó có cả thiếu đói, giờ còn 30%. Những hỗ trợ từ NHCSXH phù hợp với từng đối tượng chính sách đã góp phần đưa Đại Tâm trở thành xã nông thôn mới từ năm 2015. Chủ tịch UBND xã Đại Tâm, Lâm Sơn Hiến cho biết, với người dân tộc trước đây, không có nhiệt tình trong lao động nhưng nay có chuyển biến lớn. Thu nhập bình quân của xã năm 2017 đạt 38 triệu đồng, trong khi đó 5 năm trước chỉ là 28 triệu đồng. Với việc bị đưa ra khỏi danh sách nông thôn mới năm 2017 do tỷ lệ hộ nghèo theo tiêu chí năm 2016 lên đến trên 20%, Đại Tâm đang đặt mục tiêu tái công nhận nông thôn mới vào năm 2019 với việc giảm tỷ lệ nghèo từ 12% năm 2017 xuống còn 4 % năm 2019 và xa hơn nữa là mục tiêu thu nhập bình quân đầu người đạt 50 triệu đồng vào năm 2020.

Nhìn lại hành trình thực hiện các chương trình tín dụng cho đồng bào DTTS ở khu vực Tây Nam Bộ và

Bình Phước, nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội đã được đầu tư đến 100% xã, phường, thị trấn trong khu vực. Tổng dư nợ các chương trình tín dụng chính sách xã hội đạt 33.508 tỷ đồng, với hơn 2,1 triệu món vay của trên 1,7 triệu khách hàng đang còn dư nợ. Trong đó, trên 166 nghìn khách hàng là hộ DTTS đang thụ hưởng hầu hết các chương trình tín dụng chính sách, với tổng dư nợ 3.184 tỷ đồng (chiếm 9,5%/tổng dư nợ cho vay tại khu vực). Dư nợ bình quân một hộ DTTS tại khu vực đạt 19 triệu đồng/bình quân chung trong khu vực là 19,5 triệu đồng. Trên 41% số hộ DTTS trong vùng Tây Nam Bộ đã được thụ hưởng tín dụng chính sách xã hội, trong đó có hộ vay vốn từ 2 đến 3 chương trình tín dụng. Vốn tín dụng chính sách xã hội trong khu vực đã góp phần giúp hơn 521 nghìn hộ DTTS phát triển sản xuất, nâng cao đời sống và thoát nghèo, trong đó có trên 262 nghìn hộ thoát nghèo, thu hút và tạo việc làm cho trên 172 nghìn lao động (trên 3 nghìn lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài); giúp trên 24 nghìn HSSV có hoàn cảnh khó khăn là con em hộ DTTS được vay vốn học tập; xây dựng hơn 292 nghìn công trình cung cấp NS&VSMTNT; xây dựng hơn 35 nghìn căn nhà ở... Cộng hưởng vào giai đoạn 2011 - 2015, tỷ lệ hộ nghèo của khu vực giảm từ 13,48% xuống còn 3,98%; giai đoạn 2016 - 2017 giảm từ 9,5% xuống còn 6%; góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo hằng năm trong khu vực từ 1,5% đến 2%. Hiệu quả của tín dụng chính sách xã hội được Đảng, Quốc hội, Chính phủ, các Bộ, ngành, cấp ủy, chính quyền địa phương và nhân dân ghi nhận, đánh giá cao.

Tập trung hóa “sức mạnh” giảm nghèo

Những thành quả của các chương trình tín dụng cho đồng bào DTTS vùng Tây Nam Bộ có thể cảm nhận rõ trong đời sống, song vẫn còn đó những thách thức trong công tác giảm nghèo bền vững cho đồng bào DTTS nơi đây tuy chỉ có 8% của tổng dân số toàn vùng nhưng tỷ lệ hộ nghèo năm 2017 vẫn còn 24%. Nguồn vốn tín dụng mới chỉ đến được với 41% hộ đồng bào và nguồn vốn đặc thù cho đồng bào DTTS ở Tây Nam Bộ và Bình Phước rất ưu việt nhưng còn quá nhỏ trong tổng cơ cấu nguồn vốn cho vay.

Những câu chuyện từ thực tế cũng đang cho thấy những nút thắt lớn việc mở rộng tín dụng cho đồng bào DTTS không chỉ vì thiếu vốn. Chủ tịch MTTQ xã Châu Lăng, huyện Tri Tôn (An Giang), ông Kim Seng cho biết, tính điểm chưa hợp lý dẫn đến nhiều hộ nghèo mà không được xét là nghèo. “Một người có một ngôi nhà vừa xây 100 - 200 triệu đồng nhưng trong nhà không có gì thì vẫn là nghèo theo tiêu chí đa chiều. Nhưng nhà dù cũ nhưng có cái ti vi và điện thoại chỉ 100 - 200 nghìn đồng thì điểm đã vượt ra khỏi ngưỡng nghèo. Cũng bởi vậy tỷ lệ hộ nghèo hiện tại 10% chưa phản ánh hết con số hộ nghèo trong xã Lăng Châu”, ông nói.

Không có vốn, thiếu đất sản xuất và giá trị kinh tế chăn nuôi, trồng trọt thấp dẫn đến việc ly nông, ly hương, đi làm thuê ngoại tỉnh gia tăng. Nhiều địa bàn, người trong thôn ấp còn lại phần lớn là người già, phụ nữ. Chăn nuôi, mua đất trồng trọt để thoát nghèo vốn là đáp án quen thuộc với hộ nghèo. Nhưng dù nguồn vốn cho vay hộ nghèo đã

tăng lên 50 triệu đồng và thời hạn 10 năm, chỉ đủ mua một công đất hoặc đôi bò sinh sản giúp các hộ thêm thắt vào cuộc sống, chưa trở thành lực đẩy mang tính đột phá giúp các hộ dân có sinh kế lâu dài. Vì vậy chưa khuyến khích được các hộ vay vốn. Chưa kể, nguồn vốn phân bổ quá ít, nên các hộ vay trở thành “cá biệt” trong thôn ấp cũng như trong cơ cấu nguồn vốn tín dụng chính sách dành cho đồng bào DTTS. Ông Kim Seng tâm sự trong 28 triệu đồng thu nhập bình quân đầu người của xã, cũng như các hộ dân thoát nghèo thời gian qua có phần không nhỏ từ nguồn thu ngoài địa phương.

Ông Thạch Phước Bình - Phó Trưởng Đoàn ĐBQH tỉnh Trà Vinh nhận định: “Tín dụng chính sách dành riêng cho đồng bào DTTS là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước rất đúng đắn hỗ trợ đồng bào vượt lên khó khăn. Cả nước đã thực hiện chương trình này hiệu quả, góp phần giúp đồng bào giảm nghèo tốt. Đời sống bà con DTTS vùng Tây Nam Bộ được nâng lên. “Qua sự giám sát của mình, từ tiếp xúc cử tri, đặc biệt đồng bào DTTS rất phấn khởi với chương trình và mong muốn tiếp tục kéo dài và có thêm nhiều nguồn vốn để hỗ trợ bà con vươn lên trong cuộc sống”. Ông cho biết và kiến nghị thời gian tới các chính sách cho đồng bào DTTS cần giảm dần cho không, hướng tới cho vay với lãi suất ưu đãi, để thúc đẩy người dân vươn lên trong sản xuất từ đó thúc đẩy tốt hơn chính sách tín dụng này.

Ông đề xuất các Bộ, ngành quan tâm thêm, bổ sung thêm nguồn vốn cho vay tín dụng chính sách. Đồng thời nên lồng ghép các chương trình tín dụng chính sách với chương trình mục tiêu quốc gia khác như giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới để

nguồn vốn tín dụng chính sách mở rộng và nâng lên hơn nữa. Cũng từ thực tế kiểm tra giám sát, ông mong muốn cấp ủy, chính quyền địa phương tiếp tục quan tâm đến tín dụng chính sách thực hiện Chỉ thị số 40. “Trong này có một nội dung theo tôi quan trọng đó là cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm có thể chuyển nguồn vốn sang NHCSXH để cho vay phát triển kinh tế”.

Đặt trong bối cảnh tương lai gần với tác động lớn của biến đổi khí hậu, của cuộc cách mạng công nghệ 4.0..., đồng bào DTTS là một trong những nhóm đối tượng chính dễ bị tổn thương, ảnh hưởng đến mục tiêu giảm nghèo bền vững. Nhiều lãnh đạo địa phương và NHCSXH đề xuất Chính phủ ban hành chính sách tín dụng mang tính đột phá cho đồng bào DTTS như: Mở rộng đối tượng hộ DTTS có mức sống trung bình (không giới hạn hộ DTTS nghèo) được vay vốn, với mức vay có thể đến 100 triệu đồng/hộ, với thời gian dài hơn (trên 10 năm) để phù hợp SXKD có hiệu quả, tạo động lực chuyển biến mạnh mẽ trong vùng DTTS; Xây dựng Quỹ khuyến nông, hỗ trợ KHKT dành riêng cho đồng bào DTTS để chủ động kết hợp với hoạt động hỗ trợ vốn tín dụng chính sách xã hội, nhằm phát huy tối đa hiệu quả của nguồn vốn cho vay; Xây dựng Quỹ khởi nghiệp dành cho thanh niên là đồng bào DTTS.

Quan trọng nhất là nguồn vốn phải đủ để bao phủ đến các hộ đồng bào DTTS nói chung và Tây Nam Bộ nói riêng như Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị Chính phủ mới đây “từ nay kiên quyết không để tình trạng ban hành chính sách nhưng không cân đối nguồn lực, nợ kinh phí để thực hiện chính sách đối với đồng bào các dân tộc”.❖



Tín dụng chính sách xã hội đã giúp cho hàng triệu người nghèo trong cả nước cải thiện cuộc sống.

CÔNG CỤ HỖ TRỢ TRỰC TIẾP CHO GIẢM NGHÈO

> Bài và ảnh THÙY TRANG

Giảm nghèo bền vững là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước nhằm mục đích cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của người nghèo, xây dựng nông thôn có hạ tầng kinh tế - xã hội phù hợp... góp phần thu hẹp khoảng cách chênh lệch về mức sống giữa nông thôn và thành thị.

Thực chứng cho thấy cùng với các chính sách tổng thể, chính sách tín dụng do NHCSXH thực hiện là một cấu phần quan trọng trong Chương trình mục tiêu Quốc gia về giảm nghèo bền vững, góp phần cải thiện và từng bước nâng cao điều kiện sống, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện ở khu vực nông thôn, các vùng nghèo, vùng đồng bào DTTS.

Từ định hướng xuyên suốt

Với những cán bộ NHCSXH được tham dự tại Hội nghị biểu dương huyện, xã, hộ gia đình vươn lên thoát nghèo giai đoạn 2016 - 2020 diễn ra tại Hà Nội vừa qua thì niềm vui trào dâng khi nhìn lại 30 hộ thoát nghèo biểu dương, đều có sự góp

sức trực diện từ vốn vay ưu đãi của NHCSXH.

30 hộ là 30 hoàn cảnh phản ánh những khó khăn khác nhau của người nghèo tưởng như không dễ gì hóa giải trong nhiều năm, chứ chưa nói đến thời gian 2,5 năm qua. Nhưng điều kỳ diệu đã xảy ra mà ngay cả Phó Thủ tướng Chính

phủ Vương Đình Huệ và Bộ trưởng Bộ LĐTB&XH Đào Ngọc Dung đều nhắc đến bên cạnh ý chí vươn lên của người nghèo, đó chính là hệ thống các chính sách giảm nghèo thường xuyên, như hỗ trợ nhà ở, đất ở, đất sản xuất, nước sạch, vệ sinh, tín dụng ưu đãi cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo



ẢNH: VBSP NEWS

đến các dịch vụ xã hội, từng bước cải thiện, ổn định cuộc sống.

Như gia đình chị Đinh Thị Lệ Vui ở thôn 1, xã Trà Mai, huyện Nam Trà My (Quảng Nam) năm 2015 vẫn thuộc diện hộ nghèo. Dù được chính quyền vận động hướng dẫn cách phát triển kinh tế, hỗ trợ kỹ thuật, song chỉ khi tiếp cận với nguồn vốn tín dụng 50 triệu đồng của NHCSXH, kinh tế gia đình chị mới có thể chuyển sang trang mới. Cùng với tiết kiệm của gia đình, chị đầu tư mua 10 con heo, 02 con bò và 100 con gà, sửa chữa chuồng trại nuôi tập trung, không thả rông như trước. 0,5ha đất trồng cây lâu năm, gia đình chuyển sang trồng keo lai, 02ha đất vườn và cây lâu năm còn lại, anh chị chuyển đầu tư 100 gốc quế Trà My. Nhờ mưa thuận gió hòa, chăm sóc đúng KHKT, gia đình chị đã bắt đầu có nguồn thu, vượt qua giai đoạn khó khăn. Chị cũng mở cửa hàng kinh doanh thêm tạp hóa để tạo nguồn thu nhập hằng ngày, lấy ngắn nuôi dài. Ngay năm 2016, chị đã thu được 200 triệu đồng, trừ chi phí một nửa chị còn thu ròng 100 triệu đồng. Năm 2017, chị thu ròng 150 triệu đồng. Có nguồn lực kinh tế, anh chị đã thực hiện được

ước mơ cho con trai đi học đại học tại TP Đà Nẵng và để rồi anh chị nhận được sự hỗ trợ của chính con trai mình trong việc tiếp cận công nghệ thông tin, tận dụng được ưu điểm của mạng internet phục vụ SXKD.

Những con người đầy ý chí và nghị lực thoát nghèo ấy không chỉ giúp thay đổi số phận của chính mình mà góp phần hòa vào bức tranh giảm nghèo của địa phương như trong 08 huyện ra khỏi danh sách huyện nghèo và 38 xã đặc biệt khó khăn thuộc diện đầu tư của Chương trình 135 và xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo. Ví như huyện Tân Uyên (Lai Châu), sau 05 năm triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2011 - 2015 cơ bản đã thực hiện các nội dung về phát triển cơ sở hạ tầng, hỗ trợ đời sống cho người nghèo, người dân vùng đồng bào DTTS ở các xã... góp phần từng bước giảm tỷ lệ đói nghèo của huyện trong giai đoạn trên từ 46,6% xuống còn 16,25%. Ngay cả sau khi chuyển đổi tiêu chí nghèo đa chiều đầu năm 2016 lên đến 29,9%, thì những nỗ lực của NHCSXH đã góp phần tỷ lệ hộ nghèo của huyện xuống 20,96%; hộ cận nghèo 12,38% vào cuối năm

2017 cũng là một kỳ tích. Tính đến nay dư nợ tín dụng của NHCSXH Tân Uyên đạt 270 tỷ đồng. Đây sẽ là điểm tựa để giai đoạn 2016 - 2020 Tân Uyên hướng tới mỗi năm giảm 4% - 4,5% tỷ lệ hộ nghèo và 1,0% - 1,5% hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo quốc gia. Phấn đấu đến năm 2020, huyện trở thành huyện phát triển khá trong tỉnh.

Những minh chứng này, thêm một lần nữa khẳng định NHCSXH đã làm tốt vai trò sứ mệnh của mình hỗ trợ giảm nghèo bền vững. Đặc biệt trong giai đoạn 2016 - 2020, chương trình mục tiêu quốc gia được NHCSXH định hướng chỉ đạo và triển khai bài bản xuyên suốt cả hệ thống.

Ngay sau khi có Nghị quyết của Quốc hội, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản chỉ đạo của các Bộ, ngành về thực hiện các chương trình mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2016 - 2020, NHCSXH đã ban hành Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo và Kế hoạch triển khai và phân công nhiệm vụ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 tại NHCSXH, trực tiếp Tổng Giám đốc làm Trưởng ban Chỉ đạo. Từ định hướng này, chi nhánh NHCSXH các tỉnh, thành phố xây dựng Kế hoạch triển khai cho riêng mình để tham mưu cho cấp ủy



Đảng, chính quyền, Ban đại diện HĐQT các cấp chỉ đạo triển khai thực hiện. Trong đó, tích cực tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương dành một phần nguồn vốn từ ngân sách địa phương uỷ thác sang NHCSXH để bổ sung nguồn vốn cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách trên địa bàn và chỉ đạo, thực hiện tốt việc điều tra, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo làm cơ sở thực hiện chính sách tín dụng. Đồng thời, trên cơ sở danh sách các huyện, xã được phê duyệt xây dựng nông thôn mới (NTM) giai đoạn 2016 - 2020 tại địa phương, mỗi đơn vị đã lựa chọn và đăng ký hỗ trợ xây dựng NTM đối với 01 đơn vị cấp huyện và xã trên địa bàn.

Những lực đẩy mới cho công tác giảm nghèo giai đoạn 2016 - 2020 cũng đã được tạo lập. Từ việc NHCSXH chủ động đề xuất, kiến nghị các Bộ, ngành và chính quyền các địa phương tham mưu trình Thủ tướng Chính phủ cho phép bổ sung Chủ tịch UBND cấp xã tham gia Ban đại diện HĐQT NHCSXH cấp huyện góp phần quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo hoạt động tín dụng chính sách tại cơ sở.

Cho đến việc vận động các nguồn lực xã hội cho công tác giảm nghèo với việc triển khai sâu rộng có hiệu quả sản phẩm tiết kiệm nhận tiền gửi từ dân cư người nghèo nhằm tạo thói quen tích lũy và hỗ trợ người nghèo từng bước tiếp cận với dịch vụ ngân hàng...

Cơ cấu nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội đã chuyển biến theo hướng tăng nguồn vốn NHCSXH huy động được NSNN cấp bù lãi suất và nguồn lực tại địa phương, giảm dần nguồn vốn cấp trực tiếp từ NSNN cho các chương trình, thể hiện rõ chủ trương “đa dạng hóa nguồn lực” với phương châm “Nhà nước, doanh nghiệp và nhân dân cùng làm”. Nhờ đó, mặc dù có những thời điểm khó khăn nhưng nguồn vốn tín dụng chính sách thời gian qua đã cơ bản đáp ứng kịp thời nhu cầu vay vốn của người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

Mở rộng đối tượng, đẩy đà phát triển bền vững

Đặc biệt, để tăng cường hoạt động tín dụng chính sách xã hội góp phần thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, NHCSXH đã chủ động phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tích cực tham mưu, trình Thủ

tướng Chính phủ ban hành, sửa đổi nhiều cơ chế chính sách mới, như: Cho vay giải quyết việc làm theo Nghị định số 61/2015/NĐ-CP; Cho vay phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS và miền núi giai đoạn 2017 - 2020; Cho vay hộ đồng bào DTTS nghèo, đời sống khó khăn vùng ĐBSCL; Cho vay hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung; Cho vay bảo vệ và phát triển rừng gắn với giảm nghèo nhanh và bền vững; Nâng mức vay đối với chương trình HSSV; điều chỉnh mức vay tín dụng tối đa thực hiện Chiến lược quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

Việc cho ra đời các chính sách mới này không chỉ giúp các hộ nghèo theo tiêu chí thu nhập mà còn đáp ứng các tiêu chí khác của giảm nghèo đa chiều. Dòng vốn tín dụng chính sách dù nhiều chương trình, song không dàn trải mà tập trung chính công cuộc giảm nghèo với cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo. 90% dư nợ tín dụng chính sách được tập trung đầu tư cho lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, giáo dục và đào tạo. Trong giai đoạn 2016 - 2018, doanh số cho vay các chương trình tín dụng đạt 159.091 tỷ đồng; doanh số thu nợ đạt 116.411 tỷ đồng với



ẢNH: VBSP NEWS

trên hơn 6,1 triệu lượt hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách được vay vốn.

Vốn tín dụng chính sách đã góp phần thu hút, tạo việc làm cho trên 578 nghìn lao động, trong đó gần 11 nghìn lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài; giúp gần 154 nghìn HSSV có hoàn cảnh khó khăn được vay vốn học tập; xây dựng gần 3,7 triệu công trình cung cấp nước sạch, công trình nhà tiêu hợp vệ sinh ở nông thôn, hơn 6,8 nghìn căn nhà tránh lũ cho hộ nghèo một số tỉnh ven biển miền Trung và vùng ĐBSCL và Tây Nguyên, hơn 78 nghìn căn nhà cho hộ nghèo và các hộ gia đình chính sách chưa có nhà ở trên toàn quốc...

Riêng đối với các huyện nghèo theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP, doanh số cho đạt 14.064 tỷ đồng, với gần 469 nghìn lượt hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác được vay vốn; tổng dư nợ các chương trình tín dụng chính sách tại các huyện nghèo đạt 20.107 tỷ đồng, tăng 8.980 tỷ đồng so với đầu năm 2016, với trên 598 nghìn khách hàng còn dư nợ. Thời điểm cuối năm 2015 dư nợ bình quân một huyện nghèo là 174 tỷ đồng; hiện nay, dư nợ bình quân đạt trên 236 tỷ đồng/huyện.

Chung tay cùng Chính phủ không để người nghèo bị bỏ lại phía sau, bên cạnh các hoạt động chuyên môn, các cán bộ NHCSXH cũng đã dành tâm huyết cho hoạt động an sinh xã hội, tạo thêm nguồn lực cho giảm nghèo. Trong giai đoạn 2016 - 2018, NHCSXH thực hiện các hoạt động an sinh xã hội đối với cộng đồng, số tiền hơn 70 tỷ đồng, trong đó: tặng quà cho hộ gia đình nghèo, hộ gia đình chính sách, xây nhà tình nghĩa, nhà đại đoàn kết, hỗ trợ các gia đình gặp rủi ro do thiên tai, mưa lũ, bị sự cố về môi trường tại các tỉnh miền núi phía Bắc, miền Trung và Nam Trung Bộ...

Cùng với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, để phấn đấu đạt mục tiêu này, giai đoạn 2016 - 2018 nguồn vốn tín dụng chính sách đã đầu tư đến hộ nghèo và các đối tượng chính sách tại 100% các xã, phường trên toàn quốc và giúp gần 1,1 triệu lượt hộ vượt ngưỡng nghèo; góp phần cải thiện sinh kế và nâng cao chất lượng cuộc sống của người nghèo, đảm bảo thu nhập bình quân đầu người của hộ nghèo cả nước cuối năm 2020 tăng lên 1,5 lần so với cuối năm 2015.

Tuy nhiên, như Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ chỉ ra công tác giảm nghèo cũng còn có những hạn chế, kết quả giảm nghèo chưa thực sự mang tính bền vững, tỷ lệ tái nghèo còn cao; tỷ lệ hộ nghèo ở các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc nhiều nơi vẫn còn trên 50%, có nơi còn đến 70%.

Để tiếp tục đóng góp tích cực vào công cuộc giảm nghèo, bên cạnh việc bố trí nguồn lực và tổ chức triển khai tốt các chương trình tín dụng chính sách xã hội đã ban hành, NHCSXH sẽ chủ động báo cáo và làm việc với các Bộ, ngành liên quan trình Thủ tướng Chính phủ bố trí kế hoạch vốn NSNN để cấp vốn cho vay các chương trình tín dụng chính sách, cấp vốn điều lệ cho NHCSXH theo quy định. Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 40 của Ban Bí thư TW Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội và Quyết định số 401 của Thủ tướng Chính phủ. Đồng thời, đưa ứng dụng công nghệ vào hoạt động mạnh hơn để đơn giản thủ tục theo quy định, duy trì và nâng cao chất lượng tín dụng nhằm phục vụ tốt hơn nữa người nghèo và các đối tượng chính sách khác. ❖

"Vốn môi" khởi dậy ý chí thoát nghèo

> Bài và ảnh NGỌC MINH

So với các chương trình tín dụng chính sách đã và đang triển khai tại NHCSXH, mức cho vay các chương trình tín dụng dành riêng cho đồng bào DTTS triển khai 10 năm qua theo Quyết định 32/QĐ-TTg; Quyết định 54/2012/QĐ-TTg, Quyết định 755/QĐ-TTg không nhiều, thậm chí nhỏ. Song với những đồng bào vừa bước qua ý thức sản xuất tự cấp tự túc sang sản xuất hàng hóa, tích lũy bước qua nghèo đói. Nguồn vốn với lãi suất ưu đãi trở thành "vốn môi" giúp đồng bào giảm áp lực vay nợ, tự tin hơn trong đầu tư phát triển sản xuất, vươn lên thoát nghèo, cải thiện điều kiện sinh hoạt... Đây là những điều mà chúng tôi cảm nhận được trong hành trình trải nghiệm cùng NHCSXH huyện Bắc Hà [Lào Cai].

Ngôi nhà của gia đình chị Sin Thị Thu, người Nùng ở thôn Sí Chải A, xã Na Hối, huyện Bắc Hà nằm giữa vườn mận trĩu quả. Chẳng phải mang bán đâu xa, vườn mận của chị đã được bao thầu từ khi xanh trái. Kể cả khi dưới xuôi, mận chỉ 25.000 - 30.000 đồng/kg thì ở giá bán tại vườn của chị từ 30.000 - 40.000 đồng/kg tùy quả to nhỏ. Không chỉ có vườn mận trong khuôn viên nhà 1.800m², chị còn có một khu vườn mận tam hoa khác khoảng 2.500m², giúp chị mỗi năm có thu nhập bình quân 50 triệu đồng. Hai khu vườn này, chị bảo nếu sang nhượng rẻ cũng được 2 tỷ đồng, chưa kể nguồn thu của chị với việc nuôi 3 con lợn nái, 50 con gà mái đẻ mỗi tháng cho thu nhập bình quân 2 triệu đồng tiền trứng...

Ít ai biết rằng những tài sản này được tích lũy từ đôi bàn tay chịu thương, chịu khó của vợ chồng chị cùng nguồn vốn vay khởi đầu 3 triệu đồng từ chương trình phát triển sản

xuất đối với hộ đồng bào DTTS đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 32 của Thủ tướng Chính phủ. Không có nguồn vốn ấy, chị cũng chẳng biết mình bây giờ sẽ ra sao.

Chị lấy chồng quê Hưng Yên khi chị vừa sang tuổi 23, hai vợ chồng không một tấc đất cắm dùi. Cuộc sống trông cậy vào làm thuê làm mướn, hơn 10 năm cũng chỉ giúp vợ chồng chị cất ngôi nhà nhỏ che mưa, che nắng. Thêm hai đứa con cuộc sống càng thêm khó khăn. Chính bởi vậy, khi được vay nguồn vốn này không phải trả lãi chị quyết định tập trung nuôi con lợn, con gà phát triển kinh tế. Nguồn thu từ chăn nuôi giúp chị có chút tích lũy và trả nợ ngân hàng, song để bước qua cái nghèo còn xa. Chính vì vậy, thêm một lần được bình xét vay vốn hộ nghèo, chị mạnh dạn vay 30 triệu đồng mua con trâu nái. Tích lũy từ nuôi trâu và lợn gà, giúp chị bước qua cái nghèo năm 2013 trả nợ ngân hàng và mua được khu vườn mận trước cửa nhà.

Năm 2014, kinh tế gia đình chị có thêm điểm tựa phát triển bền vững hơn với việc được vay 50 triệu đồng vốn hộ cận nghèo. Thêm 12 triệu đồng vay vốn nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, chị đầu tư chuồng trại tăng đàn nuôi lợn nái lên 07 con. Kinh tế khấm khá dần, chị có thêm điều kiện nuôi các con ăn học. Lúc khó khăn, chị được NHCSXH hỗ trợ cho vay vốn HSSV có hoàn cảnh khó khăn kịp thời. Dù chỉ 4 triệu đồng song cũng giúp chị trang trải cho con một kỳ học lúc thiếu thốn. Giờ một cháu đã là giáo viên tiểu học trên TP Lào Cai, còn một cháu đang chờ việc. Những đồng tiền tích lũy được từ chăn nuôi, trồng mận giúp chị mua thêm 2.500m² vườn mận và dù chưa tới hạn trả nợ, song giờ đây, kinh tế gia đình chị đã vững chãi.

Những cuộc sống đổi thay như chị Thu ở Bắc Hà không khó kiếm. Với 266 Tổ tiết kiệm và vay vốn hoạt động tốt và khá, dòng vốn tín dụng đã phủ trên 21 xã, thị trấn trong đó

có 17/20 xã thuộc vùng khó khăn, với 14 dân tộc sinh sống không tập trung tại 214 thôn, bản, trong đó DTTS chiếm 81,4% trong tổng dân số toàn huyện gần 63 nghìn nhân khẩu tương đương với hơn 13 nghìn hộ. Trong 15 chương trình tín dụng đang triển khai, ngoài các chương trình đặc thù cho đồng bào DTTS, các chính sách tín dụng đã chạm từng nhu cầu đời sống từ cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, cho đến các chương trình cho vay NS&VSMTNT, cho vay hộ gia đình SXKD vùng khó khăn, cho vay HSSV có hoàn cảnh khó khăn. Để rồi nhìn lại từ toàn cảnh bức tranh đời sống xã hội, kinh tế của huyện lại càng thấy độ phủ vừa sâu, vừa rộng của tín dụng chính sách. Theo kết quả điều tra năm 2017, toàn huyện có hơn 5.000 hộ nghèo, chiếm 38%; hộ cận nghèo chiếm 6,5%. Năm 2018, đánh dấu bước chuyển mới trong chính sách tín dụng dành riêng cho đồng bào DTTS. Tiếp nối những thành quả chính sách cho vay đồng bào DTTS theo các Quyết định 32, 29, 54 và 755, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 2085 với việc hợp thành một chính sách cho vay áp dụng chung cho đồng bào DTTS trên cả nước giai đoạn 2016 - 2020. Không chỉ tiếp nối các chính sách tín dụng đặc thù cho các khu vực khó khăn, Quyết định số 2085 đã khắc phục được những hạn chế, bất cập của các chính sách cho vay trước đây. Đối tượng được thụ hưởng chính sách mở rộng thêm với hộ người kinh ở xã khu vực III, thôn đặc

biệt khó khăn. Mức cho vay tối đa của chương trình này nâng lên bằng mức cho vay tối đa của chương trình cho vay hộ nghèo (hiện nay là 50 triệu đồng/hộ). Thời hạn cho vay tối đa của chương trình này lên 10 năm. Đặc biệt là chính sách mới này đã

ông là một trong những gia đình đầu tiên được tiếp cận vốn vay theo Quyết định số 2085. Với mọi người khoản chênh lệch lãi suất giữa chương trình hộ nghèo và Quyết định số 2085 không lớn, song với ông Áo việc trả lại khoản vay hộ nghèo để vay theo chính sách trên không chỉ giảm gánh nặng cho ông về chi phí sử dụng vốn mà giúp ông có thêm nguồn tích lũy cho 02 đứa con sau này khi ông bà về già.

Theo Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế huyện, đến năm 2020, Bắc Hà đặt mục tiêu tổng sản phẩm bình quân đầu người đạt 31,2 triệu đồng/người, 6 xã về đích nông thôn mới. Bên cạnh trụ cột chính mà huyện đang muốn dịch chuyển về là du lịch, nông nghiệp vẫn là một trong ba trụ cột phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập cho người dân, đặc biệt là đồng bào DTTS. “Cao nguyên trắng” với cây mận một thời là cây chuyển đổi cơ cấu kinh tế hiệu quả, giờ có thêm nhiều gam màu mới với những cây lương thực đặc sản như Sèng Cù, Nậm Xít... cây dược liệu (đương quy, Atiso...) cây quế, rau an toàn cùng hướng đi chăn nuôi với các giống lợn bản địa. Trong dòng chảy ấy, nguồn vốn tín dụng chính sách của NHCSXH huyện Bắc Hà vẫn là điểm tựa chính cho người nghèo và các đối tượng chính sách. Riêng với đồng bào các DTTS, việc có thêm nhiều nguồn vốn theo Quyết định số 2085 sẽ gia tăng đẩy nhanh hơn tiến trình và quy mô phát triển kinh tế đang nhen lên trong mỗi bản làng cùng các động lực hỗ trợ từ các cấp chính quyền, các hội, đoàn thể... ❖



Chị Sin Thị Thu đang thu hoạch mận.

gắn chặt vốn tín dụng chính sách với phương án SXKD của hộ vay và hạn chế được tư tưởng trông chờ, ỷ lại, thiếu ý thức vươn lên của đồng bào DTTS, tiếp thêm động lực thúc đẩy thoát nghèo bền vững.

Đến thăm nhà ông Ma Seo Áo, 57 tuổi thôn Bản Phố 2b, xã Bản Phố, huyện Bắc Hà càng thêm thắm những giá trị của các chương trình tín dụng đặc thù. Được NHCSXH cho vay 50 triệu đồng năm 2016, cùng với nguồn tiết kiệm và vay mượn được 75 triệu đồng, ông đầu tư nuôi trâu, xây chuồng trại nuôi chục con lợn. Mới đây, ông Áo thêm vui khi

ĐỒNG BÀO DTTS TẠI TỈNH QUẢNG NAM có cơ hội phát triển kinh tế

> Bài và ảnh HOÀNG THỦY

Vùng miền núi tỉnh Quảng Nam có nhiều loại dược liệu quý, trong đó nổi tiếng nhất là Sâm Ngọc Linh. Có một người con Quảng Nam đã thay đổi cuộc sống bằng chính đặc sản quê hương, từ những đồng vốn chính sách nhỏ. Đó là ông Nguyễn Văn Lượng - người dân tộc Cadong ở huyện Nam Trà My. Từ một hộ nghèo, năm 2008, ông đã mạnh dạn vay vốn đầu tư trồng sâm Ngọc Linh, đến nay ông đã có trên 20 nghìn gốc sâm, trở thành tỷ phú của huyện Nam Trà My.

Thoát khỏi đói nghèo đeo bám, làm giàu trên chính quê hương

Trên địa bàn Quảng Nam, có nhiều mô hình hộ đồng bào DTTS vay vốn chính sách làm ăn hiệu quả. Hộ gia đình ông Ra Pát Mới ở thôn A Tép 2, xã Bhalêê, huyện Tây Giang là hộ nghèo thuộc đối tượng vay vốn theo Quyết định số 32 của Thủ tướng Chính phủ, năm 2009 gia đình ông vay 5 triệu đồng để trồng rừng, đến nay gia đình ông đã có 4ha keo lá tràm và 05 con bò, thoát nghèo bền vững.

Hộ gia đình bà Hồ Thị Danh, dân tộc Cadong, xã Trà Đốc, huyện Bắc Trà My cũng từng thuộc danh sách hộ nghèo. Khi chúng tôi đến thăm, chị Danh đón chúng tôi dưới hiên căn nhà xinh xắn được dựng lên từ “đòn bẩy” vốn vay chương trình nhà ở 167 từ năm 2011. Để có vốn làm ăn, chị xin vay 8 triệu đồng theo Quyết định số 54 và 19 triệu đồng hộ nghèo để trồng keo và chăn nuôi

bò. Nhờ biết cách làm ăn, gia đình chị đã thoát nghèo, đến nay đã có 3,5ha keo và 04 con bò, trong chuồng có cả chục con lợn bản địa. Cách đó không xa là nhà anh Phan Văn Đoàn, người dân tộc Cadong, cũng từng là hộ nghèo, sau khi mạnh dạn vay vốn chương trình hộ nghèo 50 triệu đồng, nay gia đình anh đã thoát nghèo với trang trại 15 con heo giống và 1,5ha rừng...

Vốn chính sách thúc đẩy ý thức tự vươn lên

Quảng Nam có 18 đơn vị hành chính, trong đó đồng bào DTTS sống tập trung chủ yếu tại 93 xã thuộc 6 huyện miền núi vùng cao là Nam Trà My, Bắc Trà My, Đông Giang, Tây Giang, Nam Giang và Phước Sơn. Trong số hơn 33,4 nghìn hộ đồng bào DTTS có tới hơn 18,9 nghìn hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 56,6%.

Trong tổng số 17 chương trình tín dụng chính sách, NHCSXH tỉnh Quảng Nam đang thực hiện, có 02

chương trình dành riêng cho hộ đồng bào DTTS gồm: Cho vay vốn phát triển sản xuất đối với hộ đồng bào DTTS đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 32/QĐ-TTg ngày 05/3/2007 và Quyết định số 54/QĐ-TTg ngày 04/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ, cho vay để hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi nghề và đi XKLD cho hộ đồng bào DTTS nghèo, hộ nghèo ở xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 755/QĐ-TTg ngày 20/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ. Tổng doanh số cho vay đạt gần 89 tỷ đồng, tổng doanh số thu nợ đạt hơn 15 tỷ đồng, dư nợ đến nay hơn 73 tỷ đồng. Các chương trình này được đánh giá là đã thật sự hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho hơn 10 nghìn hộ đồng bào được tiếp cận vốn của chương trình. Nhìn chung các hộ vay vốn đều sử dụng đúng mục đích và đem lại hiệu quả trong phát triển kinh tế, từng bước vươn lên thoát nghèo bền vững.

Thông qua vay vốn, hộ đồng bào người DTTS đã tiếp cận được môi trường tín dụng, kinh nghiệm làm ăn, áp dụng KHKT trong chăn nuôi, trồng trọt, dịch vụ, từng bước xóa bỏ tư tưởng trông chờ, ỷ lại sự hỗ trợ, cho không của Nhà nước mà có ý thức vươn lên, góp phần thúc đẩy hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi của tỉnh, nhất là mục tiêu giảm nghèo. Nhiều hộ gia đình nhờ vào nguồn vốn này mà xây dựng nhà cửa kiên cố, sạch đẹp, mua sắm trang thiết bị phục vụ sản xuất cũng như sinh hoạt... Qua đó, nâng cao năng suất SXKD, cải thiện cuộc sống, góp phần giữ vững an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội ở vùng đồng bào DTTS và miền núi của tỉnh...

Gắn tín dụng chính sách với phát triển kinh tế - xã hội

Tuy nhiên, hiệu quả của tín dụng chính sách đối với đồng bào

DTTS tỉnh Quảng Nam còn bị ảnh hưởng bởi nhiều nguyên nhân, như có quá nhiều chính sách của Nhà nước dành cho hộ đồng bào DTTS nhưng dàn trải, phân tán, hiệu quả chưa cao (riêng ở Quảng Nam có 107 Đề án, Dự án chính sách giao cho các Sở, ban ngành thực hiện); trình độ dân trí thấp nên việc áp dụng KHKT vào sản xuất còn hạn chế; thiếu cơ chế lồng ghép hiệu quả giữa tín dụng chính sách với các chương trình khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, phổ biến cách thức sản xuất cho đồng bào DTTS đặc biệt khó khăn, tạo điều kiện cho hộ vay sử dụng hiệu quả đồng vốn... “Đề nghị Chính phủ chỉ đạo rà soát đánh giá tính hiệu quả của các chính sách, chương trình để sửa đổi bổ sung cho phù hợp với thực tiễn”, Lãnh đạo NHCSXH tỉnh Quảng Nam kiến nghị.

Bên cạnh việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước được thường xuyên, hiệu quả

hơn nhằm nâng cao ý thức tự vươn lên thoát nghèo của đồng bào DTTS và trách nhiệm trong quan hệ vay vốn với ngân hàng, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng vốn vay, thời gian tới, tỉnh Quảng Nam tiếp tục nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành trong phối hợp tổ chức thực hiện chính sách, hỗ trợ đồng bào làm ăn, vươn lên thoát nghèo bền vững, góp phần ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

“Chính quyền địa phương các cấp, các ngành gắn kết hơn nữa trong việc đầu tư chương trình tín dụng chính sách với mô hình SXKD có hiệu quả phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội tại các địa phương. Tỉnh nỗ lực làm tốt chính sách khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, chuyển giao KHKT, có định hướng thị trường tiêu thụ sản phẩm... để giúp hộ dân nâng cao năng suất, đảm bảo cho đầu ra của sản phẩm”, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam Lê Văn Thanh cho biết. ❖



Vốn vay ưu đãi luôn đồng hành cùng bà con nghèo vùng đồng bào DTTS tỉnh Quảng Nam trong phát triển và bảo vệ rừng.

Hiệu quả cho vay đồng bào DTTS ở Sơn La

> Bài và ảnh ĐÔNG DƯ

Đồng bào DTTS ở tỉnh Sơn La chiếm 84,5% dân số trên toàn tỉnh. Trong những năm qua, tỉnh Sơn La có nhiều nỗ lực trong phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho trên 1,1 triệu người dân trên địa bàn, song do xuất phát điểm thấp cùng khó khăn đặc thù của vùng miền núi nên kết quả chưa cao, hiện vẫn còn 5/64 huyện nghèo nhất nước, với 102 xã, 1.341 thôn bản đặc biệt khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo trên 55%.

Để thúc đẩy kinh tế phát triển và thực hiện hiệu quả chương trình giảm nghèo bền vững, Đảng bộ, chính quyền tỉnh Sơn La tập trung lãnh đạo các vấn đề chủ yếu như xây dựng cơ cấu kinh tế, cơ chế quản lý hợp lý, chuyển mạnh kinh tế tự nhiên, tự cung, tự cấp sang nền kinh tế hàng hóa, lồng ghép các nguồn vốn đầu tư theo Chương trình 134, 135, 30a, chương trình giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, đặc biệt tập trung ưu tiên đầu tư tín dụng chính sách xã hội đối với đồng bào DTTS tại các huyện nghèo các xã bản đặc biệt khó khăn. Nhờ vậy, các huyện nghèo như Mường La, Phù Yên, Quỳnh Nhai, Bắc Yên, Sốp Cộp có được diện mạo mới về kinh tế - xã hội, hàng vạn gia đình đồng bào DTTS được cải thiện cuộc sống, được sử dụng điện lưới quốc gia, được dùng nước hợp vệ sinh, được xóa nhà tạm dột nát và tỷ lệ hộ nghèo được giảm bình quân 3,7%/năm. Nổi bật là 100% hộ DTTS được tiếp cận thuận lợi hầu hết các chương trình tín dụng từ NHCSXH, trong đó có đến 12 chương trình có đối tượng là hộ đồng bào DTTS và 3 chương trình tín dụng dành riêng cho những gia đình DTTS đặc biệt



Tại các buổi sinh hoạt Tổ tiết kiệm và vay vốn, các hội, đoàn thể tuyên truyền kịp thời cho bà con hiểu về chính sách vay vốn ưu đãi của Nhà nước và cùng trao đổi cách làm hay trong phát triển kinh tế hộ.

khó khăn với dư nợ trên 1.969 tỷ đồng, chiếm 51% tổng dư nợ của NHCSXH.

Huyện Mường La là điển hình trong thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi hiệu quả ở Sơn La. Hiện có 16 Điểm giao dịch xã trên toàn huyện đang hoạt động ổn định, tạo điều kiện cho đồng bào vay vốn dễ dàng, đầu tư kịp thời mùa vụ sản xuất, phát triển đàn gia súc. Hơn 330 tỷ đồng vốn tín dụng ưu đãi đầu tư đã góp phần đắc lực cho vùng rẻo cao này đẩy mạnh sản xuất nông

nghiệp, chuyển dịch theo hướng sản xuất hàng hóa ngày càng rõ rệt, đồng thời thực hiện một số dự án mới như sản xuất rau sạch, hoa quả tươi, khoai tây giống tại các xã Ngọc Chiến, Nậm Giôn, Chiềng Hoa, Hủa Trai... Bên cạnh đó, đồng bào dân tộc còn mạnh dạn vay vốn, sử dụng vốn tín dụng ưu đãi khai thác 130ha mặt nước, đưa mô hình nuôi cá tầm Việt Nam ở các xã Mường Chai, Chiềng Loa, Hua Trai, thị trấn Ít Ong đạt năng suất 260 kg/lồng cá, thu nhập 90 triệu đồng/ha/năm.

Từ nguồn vốn tín dụng chính sách, bản làng vùng sâu, vùng xa ở huyện Mường La đã phát huy được tiềm năng lợi thế, từng ngày thay da đổi thịt, cộng đồng người Mông, Thái, Dao, Khơ Mú... đã vươn lên thoát nghèo, cải thiện cuộc sống. Tiêu biểu như gia đình ông Lò Văn Hòa, dân tộc Thái ở bản Hốc, xã Nậm Păm, năm 2014 được tiếp cận chương trình tín dụng ưu đãi dành riêng cho hộ đồng bào DTTS cho vay 8 triệu đồng theo Quyết định số 54 của Thủ tướng Chính phủ cùng lồng ghép với các nguồn vốn chính sách khác đã hỗ

trợ công việc chăn trâu, bò sinh sản và cải tạo đất thành vườn cây ăn quả bưởi, cam, chanh leo. Dần dà qua thời gian do làm tốt việc chăm sóc, phòng bệnh nên vườn cây xanh tốt, trâu bò béo khỏe, sinh sản đều đều. Việc phát triển kinh tế gia đình được thuận lợi, ông bà Hòa trả hết nợ vay ngân hàng, sửa chữa lại nhà ở kiên cố và thực hiện kế hoạch vay thêm vốn ưu đãi để phát triển chăn nuôi theo mô hình gia trại.

Ngoài gia đình ông Lò Văn Hòa ở xã Nậm Păm, còn có hàng trăm hộ đồng bào DTTS nhờ đồng vốn chính sách mà thoát cảnh nghèo khó, nâng cao cuộc sống như gia đình chị Lương Thị Pắc hiện đã có 04 con bò thịt, đàn gà 100 con; hộ bà Lò Thị Hạo ở bản Piềng có 06 con lợn nái, 08 lồng nuôi cá trắm, chép giữa lồng hồ thủy điện Sơn La...

Phó Chủ tịch UBND xã Nậm Păm, Tòng Thị Pùa cho hay: “Từ nguồn vốn tín dụng chính sách dành cho đồng bào DTTS đã hỗ trợ bà con 11 bản trong xã phát triển khá mạnh phong trào chăn nuôi trâu, bò sinh sản, gà đen, có lồng cá bè lồng hồ. Đại bộ phận



Mô hình kinh tế hộ gia đình ở Sơn La phát triển bền vững nhờ nguồn vốn chính sách.

gia đình người Mông ở Nậm Păm nhờ sử dụng vốn chính sách không chỉ thoát nghèo, ổn định cuộc sống mà đã thâm canh cây trồng vật nuôi thành hàng hóa, làm giàu chính đáng”.

Rời huyện 30a Mường La, chúng tôi về Tân Lập - xã đặc biệt khó khăn của thảo nguyên Mộc Châu. Bản làng nơi đây đổi thay nhanh chóng, những mái nhà tranh tre xiêu vẹo ngày nào được thay bằng những ngôi nhà lợp ngói, triển đồi bát ngát màu xanh no ấm của chè, táo, mận, măng diên trúc. Ông Lò Văn Thống ở bản Hoa 2 tâm sự, trước đây, người dân Tân Lập chủ yếu sống nhờ vào nương rẫy, nhưng từ khi gia đình vay được vốn tín dụng chính sách qua NHCSXH huyện Mộc Châu, kể cả 8 triệu đồng lãi suất 0,1%/tháng dành cho đồng bào DTTS đặc biệt khó khăn để chăn nuôi trâu bò, khai hoang mở đất trồng ngô lai, mận hậu, hồng không hạt; thêm vào đó lại được tập huấn kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt nhờ vậy mà năng suất cao, thu nhập khá, làm cho cuộc sống gia đình yên vui hơn, thoát cảnh nghèo túng.

Phó Trưởng Ban Dân tộc tỉnh Sơn La, Thào Xuân Nỉnh nhận xét: “Nhờ nguồn vốn ưu đãi các huyện, xã vùng cao hiện nay có 94% nhà ở của đồng bào dân tộc được xây dựng vững chắc, thoáng đãng, tỷ lệ hộ nghèo cũng giảm rõ rệt, từ 55% xuống dưới 30%, thu nhập đầu người bình quân tăng trên 20 triệu đồng/năm”.

Có thể khẳng định, những kết quả thiết thực trong công cuộc giảm nghèo tại các vùng đồng bào DTTS tại Sơn La có phần đóng góp đặc lực của nguồn vốn nguồn vốn tín dụng chính sách. Các huyện nghèo rẻo cao, các xã đặc biệt khó khăn nơi vùng sâu, vùng xa ở Sơn La đang chuyển biến tích cực về mọi mặt. Đồng bào ngày càng phấn khởi, tin tưởng vào chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. NHCSXH từ tỉnh đến huyện tiếp tục huy động, tạo lập nguồn vốn, kịp thời truyền tải nguồn vốn chính sách đến đúng đối tượng thụ hưởng, quyết tâm đầu tư trúng và đúng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Chương trình giảm nghèo bền vững. ❖

Người K'ho thoát nghèo

> Bài và ảnh DUY NHI

Nguồn vốn của NHCSXH tỉnh Bình Thuận không chỉ giúp gia đình người phụ nữ K'ho Hoàng Thị Hà ở xã Măng Tố, huyện Tánh Linh (Bình Thuận) vươn lên, ổn định cuộc sống, mà còn trở thành công cụ thoát nghèo của cộng đồng DTTS trong xã.

Chỉ cần có quyết tâm

Giữa cái nắng trưa khô khốc của huyện miền núi Tánh Linh, những ngón tay nhanh thoăn thoắt của các chị em K'ho vẫn không ngừng lướt trên những sợi mây chẳng chịt. Động tác nhanh và thuần thục tới nỗi, không ai có thể định hình đường đi của dây mây. Chị Hoàng Thị Hà, phụ trách Tổ sản xuất thủ công mỹ nghệ mây, lực bình của xã Măng Tố đơn đả chào đón chúng tôi và vội phân bua: “Bọn mình đang cố hoàn thành lô hàng để còn kịp xuất đi TP Hồ Chí Minh...”.

Nhìn cả núi sản phẩm nào bàn, ghế, giỏ xách, giỏ treo tường xếp tràn ra tận cửa, sẵn sàng xuất xưởng mới thấy, người phụ nữ K'ho Hoàng Thị Hà tháo vát thế nào. Đặc biệt, trong bối cảnh mặt hàng thủ công mỹ nghệ này đang phải cạnh tranh khốc liệt thì việc liên tục có các đơn đặt hàng là chuyện không dễ, nhất là khi, chúng được sản xuất ở nơi xa trung tâm như Tánh Linh.

Dường như hiểu được điều chúng tôi băn khoăn, chị Hà chia sẻ, ban đầu chị chỉ đơn thuần là “mê” những mối đan khi vuông, khi chéo của những sản phẩm thủ công mây, lực bình; rồi năm 2010, một công ty

ở TP Hồ Chí Minh về Tánh Linh tuyển sinh dạy nghề và đầu tư, mở rộng quy mô sản xuất mặt hàng thủ công mỹ nghệ này, chị Hà đã đăng ký theo học. Tuy nhiên, không dưới hai lần chị Hà suýt bỏ cuộc vì hoàn cảnh gia đình quá khó khăn. “Tiền ăn không đủ, chứ đừng nói đến tiền học, tiền trọ và đủ thứ phải lo”, chị Hà nói.

Cuối cùng, chị Hà cũng hoàn thành khóa học về kỹ năng đan lát; tiếp cận với cách làm hiện đại, nhưng khi về nhà chị phải đối mặt với nguồn vốn đầu tư. Rất may lúc đó, với sự ủng hộ của Hội Phụ nữ xã, chị Hà được vay 30 triệu đồng từ chương trình hộ gia đình SXKD tại vùng khó khăn của NHCSXH và bắt đầu khởi nghiệp. Vốn ít, người làm cũng ít, chị Hà chỉ dám đầu tư nhỏ. Tuy nhiên, các đơn hàng cứ liên tục chảy về khiến chị Hà phải nghĩ ngay tới việc mở rộng quy mô sản xuất. Vì thế, chị Hà đã đến vận động, truyền đạt lại kiến thức cho chị em phụ nữ K'ho trong xã, nói với họ hãy thay đổi cách nghĩ, cách làm để cùng nhau làm ăn, ổn định cuộc sống. Mới đầu, chỉ chục hộ rồi cứ nhân lên dần, đến nay, cơ sở sản xuất của chị Hà thường xuyên có 30 nhân công làm việc. Vào lúc cao điểm, con số này tăng lên gấp đôi.

Với sự nhạy bén và óc thẩm mỹ trong việc gia công sản phẩm mỹ nghệ xuất khẩu, chị Hà đã đáp ứng được yêu cầu khắt khe của công ty thu mua. Cứ thế, uy tín của tổ sản xuất mỗi ngày một lớn, việc làm ăn ngày một hiệu quả, chị Hà được NHCSXH huyện Tánh Linh cho vay thêm 50 triệu đồng từ chương trình GQVL. Có vốn, chị mở rộng dạy nghề cho bà con và phát triển gia công các mặt hàng mỹ nghệ như kệ để sách báo, sản phẩm cho văn phòng, khách sạn. Công việc gia công sản phẩm cho phép người làm có thể tranh thủ bất cứ lúc nào rảnh rỗi, nên nhiều chị em K'ho hay dành làm thêm ngoài giờ vào ban trưa hoặc buổi tối sau khi xong việc nương rẫy, đồng áng. “Sau tất cả, tôi nhận ra rằng, nếu mình quyết tâm thay đổi, chắc chắn cuộc sống sẽ thay đổi”, chị Hà khẳng định.

Lan tỏa tới cộng đồng

Đến Măng Tố, không khó để nhận ra sự ngưỡng mộ của bà con đồng bào các DTTS đối với chị Hà. Bởi lẽ, cùng xuất phát điểm như nhau nhưng người phụ nữ K'ho này đã vươn lên, trở thành hộ khá giả trong vùng; trở thành gương sáng



Chị Hoàng Thị Hà (thứ 3 từ trái qua) đang giới thiệu các sản phẩm.

khi giúp vài chục hộ có việc làm ổn định, thu nhập khá. Quan trọng hơn, chị Hà đã thay đổi được thói quen sản xuất lạc hậu, tồn tại nhiều đời nay của người K'ho; giúp họ chủ động trong sản xuất và sinh hoạt để không phải cùm quẫn vì tín dụng đen.

Theo Chủ tịch UBND xã Măng Tố, Bùi Phương Hùng, là xã thuần đồng bào DTTS, mặc dù được Nhà nước đầu tư về dân sinh, kinh tế nhưng do trình độ dân trí nên nhiều hộ vẫn còn khó khăn. Bên cạnh đó, tập quán lạc hậu, không biết tích lũy nên cứ vào đầu vụ sản xuất, bà con phải ứng trước tiền của tư thương mua thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, giống để canh tác. Do vậy đến khi thu hoạch, phải bán lại sản phẩm cho tư thương với mức thấp hơn giá thị trường. Bị thiệt thòi nhưng hệ lụy

ấy kéo dài nhiều năm, bà con chưa thoát ra được. Khi chị Hà mở cơ sở đan lát mỹ nghệ mây, lục bình, chị đã cho bà con ứng trước vốn để đầu tư vào sản xuất, giúp bà con yên tâm và ổn định cuộc sống. “Chị Hà đã giải quyết việc làm cho phụ nữ, tạo thu nhập ổn định cho nhiều gia đình góp phần vào xây dựng nông thôn mới của xã”, Chủ tịch Bùi Phương Hùng cho hay.

Hiện, với mức thu nhập từ 3 - 4,5 triệu đồng/tháng (ăn theo sản phẩm), nhiều hộ gia đình K'ho làm cho cơ sở chị Hà đã có “của ăn của để”. Chị Dòng Thị Yến và Nguyễn Thị Thương đã gắn bó với cơ sở của chị Hà 5 năm nay, với mức thu nhập ổn định nên chị Yến đã xây được nhà kiên cố, chị Thương cũng có cuộc sống sung túc hơn.

Chia sẻ về sự phối hợp với NHCSXH trong thực hiện nhận ủy thác vốn, Phó Chủ tịch Hội Phụ nữ tỉnh Nguyễn Thị Ánh Nguyệt cho biết, với vai trò là mái nhà chung của chị em, Hội Phụ nữ tỉnh xác định, nguồn vốn chính sách là một kênh giảm nghèo hữu hiệu cho chị em. Do đó, hội luôn tìm cách làm sao để các hội viên khó khăn được tiếp cận nguồn vốn nhanh nhất, hiệu quả nhất. Bởi thế, ở Tánh Linh hay bất cứ nơi đâu trên mảnh đất cực Nam Trung Bộ đều có những gương sáng phụ nữ nghèo, phụ nữ là DTTS đi lên từ vốn chính sách. “Chính họ, với sự phấn đấu và ý thức vươn lên trong cuộc sống đã làm lan tỏa sức mạnh của những khoản vay chính sách nhỏ bé”, Chủ tịch Nguyễn Thị Ánh Nguyệt nói. ❖

Người Khmer ở An Giang vay vốn phát triển kinh tế

> Bài và ảnh VƯƠNG THOẠI TRUNG

Theo ông Tô Văn Hoành - Phó Giám đốc NHCSXH tỉnh An Giang, đến nay đang thực hiện 11 chương trình tín dụng từ nguồn vốn của Chính phủ để cho vay hộ nghèo, hộ đồng bào DTTS và các đối tượng chính sách khác. Tổng dư nợ đến nay đạt trên 2.829 tỷ đồng với hơn 167 nghìn khách hàng còn dư nợ; trong đó, dư nợ cho vay người DTTS là trên 215 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 7,62% tổng dư nợ toàn chi nhánh, với 17.568 hộ DTTS còn dư nợ.

An Giang là một trong những tỉnh có tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo người dân tộc Khmer còn cao so với mặt bằng chung trong vùng ĐBSCL. Năm 2018, NHCSXH

tỉnh An Giang đang triển khai các chương trình cho vay như: Hộ nghèo; hộ cận nghèo; hộ mới thoát nghèo; nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn...

Nguồn vốn ưu đãi được đầu tư chủ yếu vào các đối tượng sản xuất nông, lâm nghiệp, chăn nuôi, xây dựng, sửa chữa nhà ở, công trình cung cấp nước sạch, vệ sinh môi trường nông thôn, hỗ trợ kinh phí học



Đồng bào dân tộc Khmer vay vốn chính sách nuôi bò.

tập... Từ đó, đã góp phần cải thiện, nâng cao chất lượng cuộc sống, làm chuyển biến nhận thức, thay đổi cách thức làm ăn cho hàng vạn hộ nghèo và các đối tượng chính sách, nhất là tại các địa bàn huyện nghèo, vùng khó khăn, vùng sâu vùng xa. Hộ đồng bào DTTS đã tự tin hơn và tăng dần vị thế trong xã hội, đồng thời từng bước làm quen với sản xuất hàng hóa và cơ chế thị trường.

Để triển khai việc cho vay vốn được tốt, NHCSXH đã tập trung xây dựng mạng lưới Điểm giao dịch xã và tổ chức hoạt động của Tổ giao dịch xã để tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ tín dụng ưu đãi đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

NHCSXH tỉnh An Giang đã tổ chức giao dịch tại 156 Điểm giao dịch xã, phường, thị trấn, tiết giảm các chi phí giao dịch của người vay, nhất là hộ DTTS ở vùng sâu, vùng xa, đi lại khó khăn. Đồng thời, thực hiện dân chủ, công khai việc cho vay vốn tín dụng cơ sở. Tại An Giang hiện có trên 85% hoạt động giao dịch của NHCSXH tỉnh An Giang với khách hàng được thực hiện tại Điểm giao dịch xã. Điều này tạo nên hình ảnh tốt đẹp, đặc thù riêng có cho ngân hàng.

Bà Nguyễn Thị Diệu Hiền - Phó Chủ tịch UBND xã An Hảo, huyện Tịnh Biên cho biết, là xã khó khăn có đông đồng bào dân tộc Khmer của huyện biên giới Tịnh Biên; toàn xã có trên 13.000 nhân khẩu; trong đó, bà con dân tộc Khmer chiếm trên 52%, đời sống bà con gặp rất nhiều khó khăn. Để giúp các hộ dân ở đây phát triển kinh tế, 10 chương trình tín dụng đã được triển khai cho vay, NHCSXH tỉnh An Giang chú trọng đến cho vay hộ nghèo phát triển chăn nuôi, sản xuất buôn bán nhỏ giúp bà con tận dụng tối đa thế mạnh về phát triển nông nghiệp và du lịch của địa phương để phát triển kinh tế, từng bước vươn lên thoát nghèo bền vững.

Gia đình ông Chau Sinh, dân tộc Khmer ở ấp An Thạnh, xã An Hảo, huyện Tịnh Biên là một trong những hộ gia đình được vay vốn của NHCSXH để phát triển chăn nuôi bò sinh sản. Từ lúc có 01 con bò đến nay, trong chuồng bò của gia đình anh lúc nào cũng có 03 con bò sinh sản; mỗi năm gia đình xuất chuồng 02 con bò con, lãi hơn 60 triệu đồng. Nhờ chăn nuôi có hiệu quả, gia đình ông đã cất được nhà mới khang trang, mua được cả xe máy và nhiều vật dụng khác trong gia đình.

An Giang để phát triển kinh tế. Từ chỗ là hộ nghèo đến nay gia đình chị đã vươn lên thoát nghèo và có thu nhập ổn định.

Ghé thăm quán bán nước thốt nốt lạnh của chị Neang Tha Rây nằm cạnh Tỉnh lộ 948 nối từ thị trấn Nhà Bàng đi huyện Tri Tôn vào buổi trưa, trời nắng nóng, nên rất đông khách du lịch đi văn cảnh chùa ở Núi Cấm, nơi được mệnh danh là Đà Lạt của miền Tây. Chị Neang Tha Rây cho biết, trước đây thu nhập gia đình chị chủ yếu từ quán nước này. Mấy năm

ANH: TRẦN VIỆT



Hộ nghèo ở các huyện vùng sâu của tỉnh An Giang vay vốn ưu đãi làm nghề chế biến đường thốt nốt.

Ông Chau Sinh cho biết, nhờ nuôi bò mà con cái được học hành đàng hoàng; từ chỗ là hộ nghèo đến nay kinh tế phát triển, số nợ ngân hàng gia đình cũng đã trả xong và giờ còn có tiền gửi tiết kiệm ở NHCSXH.

Từ nguồn vốn vay của NHCSXH, gia đình chị Neang Tha Ray ở ấp Măng Rò, xã Vân Giáo, huyện Tịnh Biên chọn nghề buôn bán các sản phẩm từ cây thốt nốt - một loại đặc sản đặc trưng của vùng bẫy núi tỉnh

nay, gia đình chị được vay vốn của NHCSXH 30 triệu đồng để mở thêm cửa hàng cho chồng chị sửa chữa xe máy, mua thêm đường thốt nốt, tủ bảo quản lạnh để bán, nên thu nhập cũng ổn định hơn.

Thời gian qua, NHCSXH tỉnh An Giang đã phối hợp với các cơ quan khuyến nông, khuyến ngư, trung tâm giáo dục nghề nghiệp hướng dẫn bà con tổ chức sản xuất, chuyển giao KHKT và sử dụng vốn vay đúng mục đích, hiệu quả. ❖



Chuyện dâu tằm và vốn chính sách

> Bài và ảnh THÁI BÌNH

Thăng rồi trầm, thịnh rồi suy, lụa Bảo Lộc [Lâm Đồng] đều đã trải. Vượt lên tất cả, chính quyền và người dân nơi đây đã và đang đưa những thước lụa truyền thống tuyệt đẹp trở lại với vị thế vốn có của nó, trở thành thành phố tơ lụa của Việt Nam; vượt ra khỏi biên giới đến với những thị trường khó tính nhất. Trong hành trình ấy, có sự đồng lòng của đồng bào Mạ, Mường và những cán bộ NHCSXH.

Từ con tằm, cây dâu...

Từ Bảo Lộc - trung tâm lớn nhất tỉnh Lâm Đồng về nghề trồng dâu nuôi tằm, đến xã Lộc Tân, huyện Bảo Lâm - nơi có tới 30% đồng bào Mạ, Mường từ Hòa Bình vào sinh

sống, dâu đâu cũng mướt mát màu xanh của cây dâu và tiếng rào rào của những con tằm đang “ăn rỗi”. Nghề trồng dâu nuôi tằm đã thực sự hồi sinh trên mảnh đất bazan này.

Hơn chục năm từ Lạc Sơn, Hòa Bình di cư vào Lộc Tân, vợ chồng Quách Thị Viên, Bùi Văn Tư (sinh năm 1986) đã có 6 năm trồng dâu, nuôi tằm. Kinh nghiệm có, đất đai cũng có nhưng ngặt nỗi, vốn liếng



thì không, nên cái nghèo vẫn bám riết lấy họ. Năm 2018, được Hội Nông dân xã Lộc Tân giới thiệu, tiếp cận với nguồn vốn tín dụng chính sách của NHCSXH huyện Bảo Lâm, hai vợ chồng đã vay 42 triệu đồng từ Chương trình cho vay SXKD vùng khó khăn và NS&VSMTNT. “Bởi thế, chúng tôi mới có thêm 05 sào dâu”, chị Quách Thị Viên phấn khởi khoe.

Chị Quách Thị Viên kể cho chúng tôi nghe về tiềm năng của nghề trồng dâu nuôi tằm: Với diện tích dâu trên, mỗi tháng hai vợ chồng nuôi được hai hộp tằm giống; trừ chi phí, cũng thu về cả chục triệu đồng. Nghề này không tốn nhiều công sức, chỉ cần cẩn thận và nắm chắc thời điểm “tằm

”

NHCSXH TỈNH LÂM ĐỒNG HIỆN ĐÃ HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH NHẬN VỐN ỦY THÁC ĐẦU TƯ TẠI ĐỊA PHƯƠNG, HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH TĂNG TRƯỞNG DƯ NỢ; DUY TRÌ TỶ LỆ NỢ QUÁ HẠN 0,19%. VỚI HƠN 2.500 TỔ TIẾT KIỆM VÀ VAY VỐN Ở TẤT CẢ CÁC THÔN, BUÔN; 147 ĐIỂM GIAO DỊCH XÃ, ĐÃ CHUYỂN TẢI TRÊN 745 TỶ ĐỒNG CỦA 14 CHƯƠNG TRÌNH TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH CHO HƠN 27.400 LƯỢT HỘ NGHÈO VÀ CÁC ĐỐI TƯỢNG CHÍNH SÁCH KHÁC ĐƯỢC VAY VỐN. RIÊNG XÃ LỘC TÂN, HIỆN DƯ NỢ TÍN DỤNG ĐẠT 29 TỶ ĐỒNG VỚI TRÊN 700 HỘ VAY. TOÀN XÃ KHÔNG CÓ NỢ QUÁ HẠN PHÁT SINH.

thức, tằm ngủ” để cho ăn đúng giờ, sẽ cho năng suất kén cao. “Nhờ vậy, chúng tôi mới có thời gian chăm sóc cho 6 sào cà phê và hái chè thuê mỗi khi có người gọi”, anh Bùi Văn Tư tiếp lời.

Cuộc sống cũng sang trang mới với gia đình K’Ché ở thôn 2, Lộc Tân, khi nghề trồng dâu nuôi tằm được phục hồi và sự trợ giúp kịp thời từ nguồn vốn NHCSXH huyện Bảo Lâm. Ngoài 50 triệu đồng từ chương trình hộ gia đình SXKD tại vùng khó khăn, gia đình K’Ché còn được vay 62 triệu đồng vốn giải quyết việc làm và nước sạch, vệ sinh môi trường. Nhờ đó, mỗi năm, gia đình người K’ho này thu lãi gần 150 triệu đồng từ cà phê và trồng dâu, nuôi tằm - một khoản tiền mà trong mơ họ cũng chưa bao giờ nghĩ tới.

Một điển hình nữa cho sự tiếp sức của nguồn vốn tín dụng chính sách là vợ chồng anh Nguyễn Quốc Trung và chị Phạm Thị Phượng ở thôn 3, Lộc Tân. Xuất phát điểm cũng là một hộ khó khăn. Năm 2013, anh chị được vay 14 triệu đồng từ NHCSXH huyện Bảo Lâm. Nhờ những đồng vốn này, anh chị đã liên tiếp mở rộng diện tích dâu lên 1,5 mẫu. Mỗi năm nguồn dâu đủ cung cấp nguyên liệu nuôi 15 đợt tằm, mỗi đợt 10 hộp; trừ chi phí, anh chị thu về tiền tỷ.

Theo Chủ tịch UBND xã Lộc Tân Nguyễn Văn Tùng, nghề trồng dâu nuôi tằm vốn là nghề truyền thống của bà con trong xã. Thế nhưng đã có lúc, Lộc Tân phải phá bỏ gần hết diện tích dâu vì giá cả bấp bênh, kén sản xuất ra không tiêu thụ được, người dân không sống nổi với nghề. Khoảng vài năm trở lại đây, kén tằm sản xuất đến đâu hết đến đó; giá kén tăng cao và ổn định đã khiến diện tích dâu dần khôi phục, trở thành cây mang lại thu nhập cao cho bà con. Hiện, ngoài 4.000ha cà phê và chè, toàn xã hiện có 175ha dâu. “Riêng 6 tháng đầu năm, bà con trong xã thu hơn chục tỷ đồng từ trồng dâu, nuôi tằm”, ông Tùng cho biết.



Cuộc sống của gia đình K'Ché ở thôn 2, xã Lộc Tân đã sang trang với cây dâu, con tằm và đồng vốn chính sách.

... đến thành phố tơ lụa

Cũng nhờ những gương điển hình như vợ chồng Quách Thị Viên, Bùi Văn Tư, K'Ché hay Nguyễn Quốc Trung và chị Phạm Thị Phượng... mà TP Bảo Lộc giờ đây không chỉ được biết đến là thủ phủ của nông nghiệp công nghệ cao với nhiều loại cây công nghiệp như chè, hoa, trái có giá trị, mà còn được người ta bắt đầu nhắc đến với cái tên “thành phố tơ lụa”.

Theo Phó Chủ tịch UBND TP Bảo Lộc Lê Trọng Tuấn, nghề trồng dâu nuôi tằm đã qua cơn “bĩ cực” và đang hứa hẹn là loại cây làm giàu của Bảo Lộc nói chung và Lộc Tân nói riêng. Tỉnh cũng đã có chủ trương đưa Bảo Lộc trở thành thành phố tơ lụa của Việt Nam trong vòng 5 năm tới. Ước tính, toàn tỉnh Lâm Đồng hiện có hơn 5.000ha dâu với hàng trăm máy xe tơ dệt lụa hoạt động liên tục ngày đêm, tập trung chủ yếu tại TP Bảo

Lộc. Để phục vụ cho mục tiêu trên, các ngành chức năng, trong đó có bà con Lộc Tân đang nỗ lực tạo nên vùng nguyên liệu gắn liền với sản xuất, chế biến tơ lụa.

Đơn cử, Trung tâm nghiên cứu thực nghiệm nông lâm nghiệp Lâm Đồng đã nghiên cứu thành công 2 giống dâu mới là S7CB và VA201 cho năng suất tăng gấp 3 - 4 lần so với giống cũ, đạt khoảng 25 - 30 tấn/ha. Hiện nay, giống mới này đã nhanh chóng được thâm canh tại các vùng trồng dâu trên toàn tỉnh.

Thương hiệu tơ lụa Bảo Lộc cũng đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu. Nhiều nhà máy chế biến tơ tằm quy mô lớn được xây dựng hoặc hoạt động trở lại, tạo công ăn việc làm cho hàng nghìn lao động trong lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ. Công nghệ sản xuất chế biến tơ lụa và các sản phẩm dệt may từ tơ lụa của Bảo Lộc được đầu tư cơ

bản với dây chuyền sản xuất hiện đại, công suất cao, chiếm 75% năng lực ươm tơ, 70% năng lực xe tơ dệt lụa của cả nước. Công nghiệp ươm tơ dệt lụa đã tạo ra nhiều sản phẩm lụa chất lượng cao, xuất khẩu ra các nước như Nhật, Mỹ, Ấn Độ, Thái Lan, Trung Quốc và khối EU.

Tuy nhiên, điều khiến cả Chủ tịch UBND xã Lộc Tân và Phó Chủ tịch TP Bảo Lộc chưa yên tâm là nguồn trứng tằm giống vẫn phụ thuộc vào Trung Quốc và đi qua đường tiểu ngạch nên không bảo đảm cả về chất lượng cũng như giá cả, nguồn cung... Bên cạnh đó, đầu ra của kén cũng phụ thuộc vào thương lái mà chủ yếu là thương lái Trung Quốc, dù trên địa bàn có nhiều nhà máy. Vì thế, hơn lúc nào hết, nhà nước, nhà khoa học, doanh nghiệp và ngân hàng phải sát cánh với bà con. Trong đó, việc cần làm ngay là các nhà khoa học phải vào cuộc để giúp bà con chủ động về nguồn giống tằm. ❖

VỐN ƯU ĐÃI ĐẾN TAY, thoát ngay cảnh khó

> Bài và ảnh PHƯƠNG ĐÔNG

Chương trình cho vay vốn ưu đãi sản xuất ở vùng khó khăn của NHCSXH tại huyện Vạn Ninh [Khánh Hòa] đang phát huy được hiệu quả, mở ra cơ hội phát triển kinh tế cho người dân.

Ông Lê Văn Khải ở xã Vạn Thành, huyện Vạn Ninh vay vốn ưu đãi từ chương trình giải quyết việc làm của NHCSXH về nuôi tôm hùm, mỗi năm cho thu nhập khoảng 200 triệu đồng.



C húng tôi về thăm các xã của huyện Vạn Ninh, tận mắt chứng kiến đời sống đổi thay của những xã nghèo này. Đến thăm mô hình tổng hợp của gia đình chị Nguyễn Thị Bích Mai ở thôn Xuân Trang, xã Xuân Sơn, huyện Vạn Ninh, được chị cho biết: Trước đây, gia đình chị lên vùng kinh tế mới, làm ăn gặp nhiều khó khăn. Do không có vốn để sản xuất, hàng ngày, gia đình lặn lội đủ thứ nghề nhưng thu nhập lại khá bấp bênh. Thông qua Hội Phụ nữ xã, chị được NHCSXH huyện Vạn Ninh cho vay 20 triệu đồng. Với số tiền trên, chị mua 2 con bò về chăm sóc và chỉ gần 1 năm sau bò nhà chị đã kéo cày thuê cho các hộ làm ruộng xung quanh. Từ nghề này, gia đình chị

bắt đầu có thu nhập và tích góp mua đất trồng dừa xiêm, mía, chuối và nuôi các con ăn học.

"Nếu không có vốn lúc ấy, chắc gia đình không gắn bó được nơi đây, bởi vùng đất này cực kỳ khó khăn", chị Mai nói.

Theo chị Mai, hiện tại gia đình đã xây dựng được 1 căn nhà, trồng được 2,2 sào mía, 30 gốc dừa xiêm, chuối, nuôi bò câu, lợn rừng và 2 sào ruộng nước. Chi riêng vườn dừa đã cho thu nhập từ 1,5 - 2 triệu đồng/tháng và mía mỗi vụ kiếm được 4 - 5 triệu đồng.

"Ngoài ra, tôi còn có thu nhập từ nghề may vá và chồng tôi đang làm cho công ty, mỗi tháng cũng kiếm

được khoảng 4 triệu đồng. Đã qua giai đoạn khó khăn rồi, gia đình mừng không kể xiết được", chị Mai cho biết thêm.

Ông Nguyễn Thành Long - Giám đốc NHCSXH huyện Vạn Ninh cho biết, nguồn vốn tín dụng của ngân hàng đã giúp cho nhiều hộ khó khăn phát triển sản xuất, góp phần thiết thực cho mục tiêu giảm nghèo của địa phương, về phía ngân hàng luôn tổ chức, rà soát đúng đối tượng thụ hưởng và tạo điều kiện tốt nhất cho người dân vùng khó khăn tiếp cận nguồn vốn. Trong năm 2018, ngân hàng đã hỗ trợ nguồn vốn cho 09 xã vùng khó khăn của địa phương, tính đến nay, tổng dư nợ các chương trình tín dụng đạt 324 tỷ đồng...❖

Nâng cao chất lượng cuộc sống người dân

>HỒNG THƯƠNG

Thời gian qua, chương trình cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn [NS&VSMTNT] do NHCSXH tỉnh Gia Lai triển khai đã giúp hàng ngàn hộ dân trong tỉnh nâng cao chất lượng cuộc sống.

Giúp người dân có nước sạch

Vì không có điều kiện để mua bồn đựng nước nên những năm trước đây, gia đình chị Trương Thị Hồng Châu ở thôn Hòa Thành, xã Ia Phang, huyện Chư Pưh (Gia Lai) dùng thùng phuy để đựng nước sinh hoạt. Theo chia sẻ của chị, do thùng phuy không có nắp đậy nên nước hay bị nhiễm bẩn và xuất hiện lăng quăng, bọ gậy. Vì thế, nhiều lần chị và người thân bị nổi mẩn ngứa sau khi tắm. Sử dụng nguồn nước này để nấu ăn, con gái của chị hay bị viêm đường ruột. Do đó, năm 2016, sau khi được NHCSXH huyện hỗ trợ vay 12 triệu đồng, chị quyết định xây công trình vệ sinh và mua ngay chiếc bồn để trữ nước. “Từ khi có bồn đựng nước, nguồn nước sạch sẽ hơn nên gia đình cảm thấy rất yên tâm khi sử dụng”, chị Châu chia sẻ.

Tương tự, từ năm 2014 đến nay, nhờ được vay 8 triệu đồng từ NHCSXH huyện Phú Thiện để xây dựng công trình vệ sinh và làm giếng khoan, 06 người trong gia đình bà Rmah H'Buát ở Plei Tel B2, xã Ia Sol, huyện Phú Thiện đã được sử dụng nước hợp vệ sinh. Bà H'Buát vui vẻ cho biết: “Trước đây, gia đình tôi phải đi xin nước của các hộ dân trong làng để sử dụng nên rất bất tiện. Đó là chưa kể nước được trữ lâu ngày trong các thau

“NHCSXH ĐÃ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐÚNG QUY ĐỊNH 1205/QĐ-TTG NGÀY 19/9/2018 CỦA CHÍNH PHỦ VỀ NÂNG HẠN MỨC CHO VAY TỐI ĐA MỖI CÔNG TRÌNH NƯỚC SẠCH, VỆ SINH LÊN 10 TRIỆU ĐỒNG/HỘ, TỪ ĐÓ TẠO THUẬN LỢI ĐỂ NGƯỜI DÂN XÂY DỰNG CÁC CÔNG TRÌNH ĐẠT CHUẨN, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG”,

Phó Giám đốc NHCSXH tỉnh Gia Lai, Đinh Văn Nghĩa thông tin.

nhựa không đảm bảo vệ sinh. Sau khi được vay vốn, gia đình đã bỏ thêm 24 triệu đồng để khoan giếng và làm nhà vệ sinh. Từ đó đến nay, mọi sinh hoạt của gia đình thuận tiện hơn nhiều”.

Ông Siu Kơn - Trưởng thôn Plei Tel B2 cho biết, những năm trước đây, nhiều hộ dân trong thôn vì không có giếng nước nên đã tự đào một hố sâu khoảng 4m để lấy nước sinh hoạt. Nguồn nước này không đảm bảo nên nhiều trường hợp sau khi tắm bị nổi mẩn ngứa hoặc dẫn đến đau bụng, tiêu chảy khi dùng để nấu nướng. Thời gian gần đây, nhờ NHCSXH huyện đẩy mạnh cho vay ưu đãi theo chương trình NS&VSMTNT, 15 hộ trong thôn đã được vay trên 120 triệu đồng để làm nhà vệ sinh và khoan giếng. Nhờ đó, đến nay, 100% hộ dân trong thôn đã được sử dụng nước hợp vệ sinh. “Có giếng khoan, người dân không chỉ bớt được thời gian, công sức đi lấy nước như trước đây mà còn yên tâm về nguồn nước”, ông Kơn cho biết.

Góp phần xây dựng nông thôn mới

Theo ông Đinh Văn Nghĩa - Phó Giám đốc NHCSXH tỉnh, tính từ năm 2006 đến nay, dư nợ cho vay chương trình NS&VSMTNT trên địa bàn tỉnh đạt 685 tỷ đồng, giúp trên 75.000 lượt hộ vay xây mới và sửa chữa 142.374 công trình cung cấp nước sạch và vệ sinh. Đặc biệt, từ năm 2012 đến nay, trong chương trình xây dựng NTM, toàn tỉnh có 61.426 lượt hộ được vay 552 tỷ đồng để xây mới và sửa chữa 121.384 công trình. Điều này cho thấy, chương trình cho

vay không chỉ giúp người dân nâng cao chất lượng cuộc sống mà còn góp phần giúp các địa phương xây dựng NTM.

Dẫn chúng tôi thăm một số hộ dân trong xã, ông Huỳnh Thái Nghiêm - Chủ tịch UBND xã Ia Hnú cho biết, tính đến nay, NHCSXH huyện Chư Pưh đã giải ngân trên 1,4 tỷ đồng giúp hơn 115 hộ trong xã xây mới và sửa chữa 222 công trình cung cấp nước sạch và vệ sinh. Kết quả này đã góp phần giúp xã thực hiện hiệu quả tiêu chí số 17 về môi trường, an toàn thực phẩm và số 11 về hộ nghèo. Ông Nghiêm bày tỏ: “Những năm trước đây, do chưa có điều kiện

nên đa số các công trình cung cấp NS&VSMTNT của các hộ dân đều được xây dựng tạm bợ. Từ khi được vay vốn ưu đãi, nhiều hộ đã xây mới và sửa chữa các công trình nước sạch, vệ sinh đảm bảo hơn. Nhờ đó, số hộ sử dụng nước hợp vệ sinh toàn xã đạt trên 95,5%, hộ nghèo giảm còn 6,9%. Cùng với thực hiện tốt các tiêu chí khác, tháng 2/2018, xã được công nhận đạt chuẩn NTM”.

Tương tự, nhờ NHCSXH huyện Phú Thiện đẩy mạnh cho vay chương trình NS&VSMTNT, cuối năm 2017, xã Ia Sol có 98% hộ dân được sử dụng nước hợp vệ sinh. Ông Ksor Soan - Phó Chủ tịch

UBND xã cho biết: Xã có 2.245 hộ, trong đó, đồng bào DTTS chiếm 42%. Những năm trước, vì chưa có giếng, nhiều hộ dân trong xã thường ra sông lấy nước về sử dụng nên chất lượng nguồn nước không đảm bảo. Được đơn vị hỗ trợ vay trên 3,8 tỷ đồng, hơn 500 hộ đã xây và sửa chữa được trên 900 công trình cung cấp nước sạch và xây nhà vệ sinh hợp chuẩn. Nhờ đó, đời sống hộ dân được cải thiện đáng kể và giúp xã hoàn thành được tiêu chí số 17 về môi trường, an toàn thực phẩm. Vừa rồi xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.❖

ẢNH: TULIỀU



Các hộ dân ở Tây Nguyên vay vốn chính sách xây dựng công trình cung cấp nước sạch.

Giúp đồng bào dân tộc ở Ninh Thuận thoát nghèo

>TRẦN QUỐC

Những năm qua, biến đổi khí hậu đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất và đời sống của người dân trong tỉnh Ninh Thuận, đặc biệt là vùng có đông đồng bào Chăm sinh sống. Tuy nhiên, nhờ sự quan tâm của Chính phủ về triển khai chính sách tín dụng ưu đãi đối với đồng bào Chăm, nhiều hộ nghèo ở Ninh Thuận có cơ hội tiếp cận vốn vay ưu đãi để đầu tư phát triển sản xuất, chăn nuôi, cải thiện cuộc sống, vươn lên thoát nghèo. Đến nay, tổng dư nợ các chương trình cho vay ưu đãi trên địa bàn đạt trên 1.800 tỷ đồng với gần 74 nghìn khách hàng còn dư nợ.



NHCSXH huyện Ninh Hải (Ninh Thuận) giải ngân vốn vay cho bà con xã Khánh Hải.



Khởi nguồn từ 20 triệu đồng chương trình cho vay giải quyết việc làm, gia đình chị Đạt Thị Mỹ Uyên, dân tộc Chăm ở xã Mỹ Hiệp, huyện Ninh Phước đã có điều kiện phát triển nghề dệt thổ cẩm truyền thống.



Hiện xưởng dệt nhà chị Uyên đang tạo việc làm ổn cho 07 lao động địa phương.



Cùng xã Mỹ Hiệp, huyện Ninh Phước, gia đình chị Nguyễn Thị Thìn vay vốn chương trình hộ cận nghèo đầu tư cải tạo vườn trồng nho, tạo ra hiệu quả kinh tế cao.



Gia đình chị Nguyễn Thị Kim Loan, dân tộc Chăm ở xã Phước Minh, huyện Thuận Nam vay vốn chương trình tín dụng HSSV cho 02 con đi học và hộ nghèo 30 triệu đồng đầu tư nuôi cừu, cuộc sống gia đình nay đã bớt khó khăn.



Gia đình chị Phú Thị Tráng ở khu phố 12, thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước vay 5 triệu đồng chương trình giải quyết việc làm đầu tư làm nghề gốm mỹ nghệ truyền thống.

Chị Trần Thị Ngọc Chi ở thôn Quán Thẻ 2, xã Phước Minh, huyện Thuận Nam vay vốn nuôi dê, cừu.



Vườn nho sai trĩu quả của gia đình anh Võ Vương Quốc Hiệp ở thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước có sự đóng góp từ nguồn vốn vay ưu đãi hộ cận nghèo.



Nguồn vốn vay ưu đãi đã và đang giúp nhiều hộ gia đình ở Ninh Thuận chuyển đổi đất trồng kém hiệu quả sang trồng cây ăn quả phù hợp với khí hậu, mang lại giá trị kinh tế cao.



Gia đình nghệ nhân Lưu Quý Đôn, dân tộc Chăm ở làng nghề dệt Mỹ Hiệp, huyện Ninh Phước vay vốn GQVL đầu tư mở rộng nhà xưởng, máy móc làm nghề dệt thổ cẩm với nhiều sản phẩm đặc sắc.

“Hạt giống” tín dụng ươm mầm nông thôn mới

>THANH NHÀN

Chúng tôi về thăm xã Tân Hội, huyện Đức Trọng - một trong 11 xã của cả nước đại diện cho vùng Tây Nguyên và tỉnh Lâm Đồng được Trung ương chọn thí điểm xây dựng mô hình nông thôn mới trong thời kỳ CNH - HĐH giai đoạn 2009 - 2011 vào đúng thời điểm cuối năm 2018. Cán đích nông thôn mới kể từ cuối năm 2013 và giữ vững danh hiệu này đến nay. Chủ tịch UBND xã Bùi Văn Tân cho biết, bên cạnh việc tận dụng các nguồn vốn dự án, từ Trung ương, tỉnh đầu tư, xã đã chủ động tận dụng nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội hòa vào các định hướng phát triển kinh tế của mình để giảm nghèo, bù lấp những khoảng trống thiết yếu của đời sống dân sinh cũng là các yếu tố cấu thành xây dựng nông thôn mới bền vững.

Làm Phó Chủ tịch UBND xã từ năm 2009 phụ trách văn xã, ông Bùi Văn Tân cho biết chặng đường xây dựng nông thôn mới của xã không dễ dàng. Tỷ lệ hộ nghèo năm 2005 khi Lâm Đồng chọn Tân Hội là một trong 11 xã điểm xây dựng nông thôn mới lên tới 10% với hơn 200 hộ và tập trung chủ yếu ở 11 DTTS (chiếm 12% dân số toàn xã). Di cư về đây từ 3 miền Bắc, Trung, Nam với văn hóa và tập quán sản xuất khác nhau, sự tự tin vươn lên đặc biệt là nguồn vốn hỗ trợ bà con phát triển cây tiêu, cà phê ghép theo định hướng của xã trở thành những nút thắt giảm nghèo không dễ gỡ.

Để giải quyết bài toán giảm nghèo, thay vì mở rộng hỗ trợ tràn lan, xã thắt chặt việc bình xét hộ nghèo để có những chính sách đầu tư trọng điểm cũng như tránh tình trạng bà con trông chờ ỷ lại.



Nguồn vốn tín dụng chính sách đang giúp chị Trần Thị Thanh Mai bước qua cái nghèo.

“Năm 2009 tôi làm Phó Chủ tịch xã xuống nhiều hộ dân thấy đi xe ga, sáng xỉn, chiều say, lười lao động, tôi kiên quyết cho ra hộ nghèo, có kiên quyết như vậy bà con mới không còn chỗ ỷ lại”, ông Tân tâm sự. Tuy nhiên, điều đó không đồng nghĩa với việc bỏ mặc họ. Với những hộ mới thoát nghèo, hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác hằng tháng, hằng quý, Đảng ủy, UBND lại có người xuống họp, xem bà con có nhu cầu gì không để kịp thời hỗ trợ, đặc biệt là cùng các hội, đoàn thể hướng dẫn bà con tiếp cận nguồn vốn tín dụng NHCSXH phát triển kinh tế.

Ý thức vươn lên làm kinh tế thoát nghèo thêm nhip đẩy cùng với các định hướng phát triển kinh tế xã và những con đường bê tông liên thôn bắc nhip cầu kinh tế xuống tận hộ dân xa nhất, nghèo nhất đánh thức những tiềm năng kinh tế đất đai và những nhân lực mà bấy lâu chưa thể cựa mình vì thiếu vốn.

“Tân Hội có nhiều nguồn vốn tín dụng từ Quỹ Tín dụng nhân dân đến Agribank, nhưng nguồn vốn NHCSXH với lãi suất ưu đãi cho chính sách an sinh xã hội có tính quan trọng nhất quyết định cho giảm nghèo của xã trong những năm qua”, ông Tân tâm sự.

Như gia đình chị Trần Thị Thanh Mai ở thôn Tân Đà sinh năm 1981, một trong 6 hộ nghèo còn lại của xã, mà nhiều người nói là “nghèo bền vững” cuộc đời chị chẳng biết đi đâu về đâu nếu không có nguồn vốn chính sách. Một mình nuôi 03 đứa con đã vất vả, chị lại phải cáng đáng thêm cả gia đình cha mẹ đẻ với người cha mắc bệnh thần kinh từ khi chị chưa sinh ra, một đứa em gái bại não đã 35 tuổi và một người mẹ không minh mẫn. Thân chị vừa lo chăm sóc cha mẹ con cái vừa là lao động chính trong nhà, làm thuê làm mướn cũng chẳng đủ ăn. Chỉ nhờ vào căn nhà đang ở là tài sản mà

ông nội chị cho bố mẹ từ ngày cưới, chị kể vừa mới được Công ty xổ số kiến thiết hỗ trợ sang sửa, chứ trước đây đến cái cửa lành cũng chẳng có đừng nói đến đồ đạc. Mua sắm bao nhiêu bố chị cũng đập phá hết...

Thế nhưng hôm nay tương lai của chị đang rạng dần khi nguồn vốn tín dụng chính sách đang nâng đỡ các nhu cầu thiết yếu nhất cho đời sống của chị. 30 triệu đồng vốn vay hộ nghèo từ năm 2014 và thêm một vòng quay mới đã giúp chị ươm lên 04 sào cà phê và thêm nghề nuôi tằm lấy kén. Phần tích lũy được mỗi phần chị mua thêm 02 con bò và quan trọng hơn là cho các con ăn học. Con lớn của chị cũng nhờ nguồn vốn tín dụng HSSV đã theo học năm thứ 3 Cao đẳng Công nghệ ô tô Đà Lạt. Đứa con gái sau của chị dù không nằm trong đối tượng được vay vốn chính sách, song chị cũng có thể lo cho con đi học đầu bếp để có cái nghề mưu sinh...

Ý thức vươn lên mạnh mẽ của người dân nơi đây cũng khiến con đường thoát nghèo mà họ chọn không chỉ là nỗi lo cơm áo, mà các gia đình đều hướng tới việc cho con thoát nghèo bền vững bằng tri thức. Như vợ chồng ông YaGa và bà KaĐốt, không phải là điển hình làm giàu từ dòng vốn tín dụng, song ông bà là niềm ngưỡng vọng của người dân làng Gia Bá, xã Tân Hội. Nhà có 6 cô con gái thì 5 cô học đại học, một cô học cao đẳng, với nhiều trường danh giá như Đại học Y Tây Nguyên, Đại học Y TP Hồ Chí Minh, Học viện Mật mã TP Hồ Chí Minh...

Nhà có 8 sào cà phê, một mẫu ruộng, nuôi thêm đàn lợn, những ngày tháng đầu thế kỷ XXI, hai vợ chồng bà phải đi làm thuê làm mướn nuôi 6 đứa con ăn mà nhiều lúc còn thiếu đói. Thế nên, cô con gái đầu sinh năm 1983 chỉ có thể vào Đại học Y, khi ông bà được Tổ tiết kiệm và vay vốn thôn và cán bộ Hội Phụ nữ “chỉ lối” tiếp cận nguồn vốn



HSSV. 3 triệu đồng ngày đó giúp ông bà có tiền cho con đóng học phí. Song việc cáng đáng thêm tiền ăn cho con đi học khiến nguồn tài chính gia đình càng thêm cạn kiệt.

“Đứa thứ hai đỗ cao đẳng sư phạm, tôi bảo nó là cha mẹ không có tiền cho con đi học. Nó khóc liền 2 ngày 2 đêm”, bà Ka Đốt kể. Thương con thích đi học, bà lại đến cửa NHCSXH. Thế rồi lần lượt 3 cô sau trừ cô út, vẫn theo đường mòn cũ của các chị bước vào giảng đường đại học với nguồn vốn vay HSSV từ NHCSXH huyện Đức Trọng. Yêu thương nhau và thương cha mẹ cơ cực, các con bà cứ người ra trường trước đỡ dần cha mẹ và các em sau ăn học và trả nợ. Đến nay 5 món vay HSSV của bà đã trả xong 3 món, chỉ còn 2 món vay cho các con đang học



ẢNH: TTXVN

Ông YaGa ở xã Tân Hội, huyện Đức Trọng vay vốn trồng cà phê.

và chưa đến hạn với tổng giá trị 75 triệu đồng. Hỏi bà nghèo thế, khổ thế sao vẫn cố cho con đi học, bà cười bảo: “Người K’ho là chế độ mẫu hệ, con gái lấy chồng là phải cho đất, cho ruộng, mình chẳng có thì cho con học cái chữ để tự nuôi thân, thoát khỏi cái nghèo bền vững”.

Giờ thì 03 đứa con đã ra trường, có việc làm, còn lại đang học ở Đà Lạt. Gánh nặng cơm áo vơi dần. Lại thêm nguồn vốn hộ cận nghèo vay từ năm 2015 tái canh cà phê và con cái bù phụ, ông bà giờ nhàn nhã trông vườn tược.

Câu chuyện tín dụng chính sách xây dựng nông thôn mới của Tân Hội không chỉ làm tốt việc bình xét và giám sát hiệu quả vốn vay mà còn là việc tận dụng, từng chính sách để gỡ khó cho dân cũng như bài toán phát

triển nông thôn mới của huyện.

Ông Tân nhớ lại khoảng thời gian 2010 - 2011, khi dịch chân tay miệng ở Tân Hội bùng phát khiến một cháu bé qua đời. Cán bộ xã xuống địa bàn thôn Ba Cánh mới vỡ lẽ vì vệ sinh không sạch sẽ, cả làng bóí không ra cái nhà vệ sinh. Cũng bởi vậy, khi có nguồn vốn nước sạch về thay vì bình xét phân bổ, xã tập trung nguồn về thôn giúp bà con xây nhà vệ sinh, ăn ở sạch sẽ. Chương trình tín dụng NS&VSMNT của NHCSXH cũng đang là nguồn vốn mà người dân nơi đây sử dụng nhiều nhất để nâng cao chất lượng cuộc sống của mình, cũng như góp phần hoàn thiện các tiêu chí nông thôn mới của xã.

Đặc biệt, để dòng chảy tín dụng chính sách đúng địa chỉ đạt được

hiệu quả tối đa, ngay từ năm 2010, xã Tân Hội đã thành lập Hội đồng thu nợ do ông Bùi Văn Tân - Phó Chủ tịch UBND xã làm Trưởng ban, mặc dù ông không phải là thành viên Ban đại diện HĐQT NHCSXH cấp huyện. Ông bảo vì trách nhiệm với dân, với đồng vốn Nhà nước mà mình làm. Chứ nếu nói đến quyền lợi thì phải đến 2016, khi ông làm Chủ tịch UBND xã mới được phụ cấp và cũng chỉ hơn 200 nghìn đồng, chẳng đáng là bao so với những nhọc nhằn công việc và trách nhiệm nặng nề mà ông gánh vác. Càng làm ông lại càng thấm ý nghĩa của Chỉ thị số 40 cũng như việc cơ cấu Chủ tịch UBND xã trong Ban đại diện HĐQT NHCSXH cấp huyện.

Tính đến nay, dư nợ tín dụng của NHCSXH trên địa bàn xã đạt trên 31 tỷ đồng. Dòng chảy tín dụng những năm qua góp phần đưa tỷ lệ hộ nghèo của xã chỉ còn 0,24% và cận nghèo là 0,32% tương ứng với 06 hộ và 08 hộ. Toàn xã đã có 320ha rau vụ hè thu, 974ha tiêu. Bình quân thu nhập ròng 45 triệu đồng/đầu người...

Tuy nhiên cơ hội “đột phá” của Tân Hội trong phát triển nông thôn mới không dễ dàng. “Chủ trương phát triển kinh tế của Đảng ủy xã có nhiều định hướng hay nhưng do giá cả thị trường không thực hiện được. Như định hướng phát triển nông thôn mới trước đây đầu tư cho bà con tiêu và cà phê ghép, nay chỉ còn cà phê ghép thôi tiêu trước 200 nghìn/kg, nay 50 nghìn/kg không ai mua. Thiếu tính liên kết đầu ra nông sản phụ thuộc vào thương lái và thị trường, kinh tế người dân trở nên bấp bênh”, ông Tân tâm sự. Đây cũng là những bài toán quan trọng cần giải ở một cấp thẩm quyền cao hơn xã. Có như vậy, những dòng vốn tín dụng mới có thể phát huy công năng hỗ trợ những người nghèo thoát nghèo bền vững và nguy cơ tái nghèo khó quay trở lại. ❖

Bệ đỡ cho mô hình sản xuất nông nghiệp mới

> Bài và ảnh LÊ THANH CƯỜNG

Với rất nhiều mô hình dù là tuổi trẻ khởi nghiệp hay những người nông dân quyết chí làm giàu, nhưng tất cả họ đều có chung một khát vọng, đưa ý tưởng canh tác nông nghiệp bằng chính bàn tay lao động vào canh tác trên đồng đất quê hương, vừa mang lại nguồn thu cho gia đình, vừa tạo việc làm và xây dựng diện mạo nông thôn Bảo Thắng ngày càng tươi mới, giàu đẹp. Vậy nhưng, ngoài những “thiên thời, địa lợi, nhân hòa” thì có thêm đồng vốn phát triển sản xuất đang tiếp thêm sức mạnh cho người nông dân vững lòng tin với những mô hình sản xuất nông nghiệp mới tại địa phương.

Cúng tôi có mặt tại Khẩu Cồ, thôn Bản Cầm, xã Bản Cầm, huyện Bảo Thắng (Lào Cai) vào những ngày này khi những nương đồi trồng sả của 26 thành viên trong HTX nông nghiệp Bản Cầm đang chờ cơn mưa để xanh tốt, đợi ngày thu hoạch lúa lá đầu tiên. Hồ hởi dẫn chúng tôi lên tham quan mô hình trồng sả của HTX, Giám đốc Phạm Tiến Lữ cho biết, chỉ sau trận

mưa thôi, cả một vùng sả này sẽ tươi tốt, đầu ra cho sản phẩm thì đã có rồi, do một doanh nghiệp ở Bản Sen - Mường Khương bao tiêu toàn bộ sản phẩm để sản xuất tinh dầu sả. Ngoài nguồn vốn tự có của các thành viên trong HTX, năm 2018, các thành viên được vay thêm 350 triệu đồng từ vốn vay tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ ngân sách địa phương ủy thác cho NHCSXH để đầu tư trồng sả

sản xuất tinh dầu, trồng đào riêng sản xuất tinh bột. Hiện tại, HTX đã đầu tư giống trồng được 2ha cây sả Java và 26ha cây đào riêng. Với giá thu mua 1.800 đồng/kg lá sả tươi, 01ha (trồng 16.000 gốc sả) năm đầu tiên (tính trung bình một gốc sả thu 1kg lá/lứa), trừ chi phí giống, phân bón, công chăm sóc, thu nhập khoảng 150 triệu đồng/ha. Từ năm thứ hai, bình quân mỗi gốc sả thu được 2kg lá sả tươi/lứa,



Mô hình trồng sả làm tinh dầu ở Khẩu Cồ.

hứa hẹn nguồn thu tăng gấp đôi. Đặc biệt từ năm thứ 3, có thể thu tủa để bán giống, nhân rộng mô hình ra các hộ nông dân có nhu cầu trồng sả, cũng mang lại một nguồn thu nhập tăng thêm đáng kể.

Khác với HTX nông lâm nghiệp Bản Cầm lựa chọn cây trồng phù hợp với địa thế canh tác trên đất dốc, HTX nông nghiệp công nghệ cao Gia Phú mạnh dạn đầu tư và lựa chọn hướng canh tác mới. Có mặt tại khu sản xuất nông nghiệp công nghệ cao ở xã Gia Phú khi những thành viên của HTX nông nghiệp công nghệ cao Gia Phú đang cần mẫn tỉa lá cho những cây dưa lê vằn lưới, giống dưa lê được nhập khẩu từ Nhật Bản đang trồng thử nghiệm vụ đầu tiên tại đây. Ngay công việc chỉ đạo sản xuất kỹ thuật, Giám đốc Trần Ngọc Huệ chia sẻ: Để đầu tư khu sản xuất công nghệ cao chúng tôi phải bỏ ra một nguồn vốn tương đối lớn trên 2 tỷ đồng. Do đó, sau khi đầu tư cơ sở vật chất, mặt bằng sản xuất, để tiếp tục triển khai các mô hình ứng dụng công nghệ cao tại đây, chúng tôi đã gặp không ít khó khăn. Rất may mắn cho chúng tôi khi có thêm nguồn vốn tiếp sức từ NHCSXH huyện. Với số tiền 300 triệu đồng từ nguồn vốn cho vay tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm, các thành viên trong HTX đã mạnh dạn triển khai

trồng thử nghiệm vụ dưa lê vằn lưới đầu tiên (với 5.000 gốc) trên diện tích gần 2.000m² nhà màng công nghệ.

Bí thư Đảng ủy xã Gia Phú, Phạm Thị Nhật khẳng định: Nguồn vốn vay tiếp sức cho các HTX sản xuất nông nghiệp như NHCSXH huyện Bảo Thắng đã và đang làm thật có ý nghĩa, mặc dù chưa đủ đáp ứng nhu cầu vay vốn, nhưng đó cũng là có thêm nguồn lực để các HTX mạnh dạn đầu tư sản xuất những mô hình nông nghiệp mới. Như tại địa phương xã Gia Phú, thì việc có thêm những mô hình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao là một hướng phát triển mới trong phát triển kinh tế xã hội, xây dựng nông thôn mới hiệu quả, bền vững.

Gia đình ông Nguyễn Xuân Khánh là hội viên nông dân xã Sơn Hải hiện có một trang trại kinh tế tổng hợp ở thôn Cổ Hải, với hơn 10ha rừng trồng chủ yếu 2 loại cây lâm nghiệp như quế, mỡ; ngoài ra còn có hơn 1,3ha diện tích mặt nước phát triển nuôi cá. Mỗi năm từ 4 ao cá của gia đình, cũng đem lại sản lượng gần 15 tấn cá thương phẩm. Cùng với trồng rừng, chăn nuôi cá, gần đây gia đình mạnh dạn trồng thêm 400 gốc bưởi đỏ Hòa Bình và 300 gốc thanh long ruột đỏ. Để có thêm nguồn vốn mở rộng trang trại, ông được NHCSXH huyện Bảo Thắng giúp sức cho vay 100 triệu đồng tiền vốn,

để bổ sung vào chi phí đầu tư hằng năm, từng bước mở rộng trang trại...

Ngoài 3 mô hình sản xuất nông nghiệp trên, từ chương trình tín dụng chính sách còn hỗ trợ nguồn vốn vay cho các hộ vay để phát triển kinh tế gia đình. Trong đó, có gia đình ông Lương Văn Khang ở thôn Tân Thượng, xã Trì Quang phát triển chăn nuôi bò. Từ vốn vay 100 triệu đồng do NHCSXH huyện đầu tư, gia đình ông Khang đã mở rộng đầu tư làm chuồng trại kiên cố, mua thêm bò giống, đầu tư trồng cỏ để phát triển chăn nuôi theo quy mô sản xuất hàng hóa. Đến nay, gia đình ông đã có trên 20 con bò. Không chỉ có thêm nguồn vốn đầu tư mua bò giống, làm chuồng trại. Cũng tại Trì Quang, hộ gia đình ông Ngô Văn Hưng cũng được tiếp cận nguồn vốn này để phát triển kinh tế gia đình từ trồng rừng, chăn nuôi tổng hợp...

Phó Giám đốc NHCSXH huyện Bảo Thắng Hoàng Thị Thu Lý cho biết, thực hiện Chỉ thị số 40 của Ban Bí thư TW Đảng, năm 2018, từ nguồn vốn địa phương, tỉnh phân bổ chỉ tiêu kế hoạch cho huyện Bảo Thắng 1 tỷ đồng để cho vay tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm, trong đó ưu tiên các mô hình sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là các mô hình sản xuất mới, ứng dụng công nghệ cao. Trong năm 2017 và năm 2018 tỉnh đã ưu tiên nguồn vốn vay ủy thác 1,5 tỷ đồng cho huyện Bảo Thắng. Theo đó, đến nay, thông qua hệ thống NHCSXH, đã giải ngân đạt 100% kế hoạch. Số vốn được giải ngân kịp thời, tiếp thêm nguồn lực cho các HTX triển khai các mô hình sản xuất đảm bảo khung thời vụ ngay từ đầu năm. Cũng từ chương trình nhận ủy thác tại địa phương, ngoài nguồn vốn từ ngân sách tỉnh, UBND huyện Bảo Thắng đã quan tâm dành nguồn kinh phí từ ngân sách huyện để ủy thác qua NHCSXH cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn huyện. Năm 2018, huyện đã cấp được 500 triệu đồng, số dư đến nay là 1,5 tỷ đồng. ❖



Nông dân Gia Phú vay vốn từ NHCSXH huyện Bảo Thắng trồng dưa lê vằn lưới.

"Cầu nối" giúp người nghèo làm giàu

> Bài và ảnh THÚY DIỆP

Trong thời gian qua, các tổ chức hội, đoàn thể huyện M'Đrăk [Đăk Lăk] đã phát huy tốt vai trò của mình là những "cầu nối" đứng ra ủy thác với NHCSXH huyện giúp nhiều hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn có thể tiếp cận gần hơn với nguồn vốn tín dụng chính sách, có vốn đầu tư sản xuất, nâng cao thu nhập.

Hội Phụ nữ huyện M'Đrăk hiện quản lý 80 Tổ tiết kiệm và vay vốn, tín chấp hơn 114 tỷ đồng cho hội viên và nhân dân vay phát triển sản xuất. Hội đã tích cực phối hợp với NHCSXH huyện tổ chức các lớp tập huấn quy trình nghiệp vụ cho vay; thường xuyên đánh giá phân loại, kịp thời kiện toàn các Tổ tiết kiệm và vay vốn yếu, kém; chỉ đạo Hội Phụ nữ cơ sở, các Tổ tiết kiệm và vay vốn làm tốt công tác bình xét cho vay đảm bảo công khai, dân chủ, đúng đối tượng. Qua đánh giá, có 74 Tổ tiết kiệm và vay vốn do Hội Phụ nữ quản lý xếp loại tốt (chiếm 92,5%), 6 tổ xếp loại khá (chiếm 7,5%), đặc biệt không có Tổ tiết kiệm và vay vốn xếp loại yếu, kém. Nhờ được hỗ trợ vốn, nhiều hội viên phụ nữ đã có điều kiện phát triển sản xuất, có nguồn thu nhập ổn định. Điển hình như gia đình chị H'Lét Byă ở buôn M'O, xã Ea

Trang trước đây thuộc diện đói nghèo của buôn, ruộng rẫy thì nhiều nhưng không có vốn đầu tư sản xuất, việc áp dụng KHKT, cây, con giống mới để nâng cao hiệu quả cây trồng, vật nuôi cũng chưa cao. Năm 2012, chi Hội Phụ nữ buôn M'O và Hội Phụ nữ xã Ea Trang đã đứng ra tín chấp giúp chị H'Lét vay 20 triệu đồng từ NHCSXH huyện. Có vốn, gia đình chị H'Lét đã đầu tư trồng 2ha rừng nguyên liệu giấy; đưa các giống lúa mới, giống sắn cho năng suất cao vào trồng trên 2 sào ruộng, 1ha rẫy của gia đình. Đến nay, gia đình chị đã từng bước thoát nghèo, ổn định kinh tế.

Hội Nông dân huyện M'Đrăk hiện có trên 11.000 hội viên sinh hoạt ở 13 cơ sở hội, 173 chi hội. Trong những năm qua, cùng với vận động hội viên nông dân phát huy tinh thần tự chủ, năng động phát triển kinh tế, Hội Nông dân huyện



đã làm tốt công tác nhận ủy thác nguồn vốn tín dụng chính sách từ NHCSXH huyện, tạo điều kiện cho nhiều hội viên có vốn đầu tư làm kinh tế gia đình, từng bước vươn lên thoát nghèo. Để bảo đảm an toàn và phát huy hiệu quả nguồn vốn vay, Hội Nông dân huyện đã chủ động phối hợp với NHCSXH chỉ đạo các cấp hội ở các xã, thị trấn rà soát, lựa chọn phân công cán bộ thường xuyên theo dõi, giám sát chặt chẽ số hộ vay; chủ động phối hợp với cán bộ tín dụng của NHCSXH cùng Ban quản lý Tổ tiết kiệm và vay vốn



Cán bộ NHCSXH huyện M'Đrăk đến kiểm tra hiệu quả nguồn vốn vay tại một hộ dân ở buôn M'Suốt, xã Krông Jing.

thường xuyên đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng vốn vay bảo đảm đúng mục đích. Đến nay, tổng dư nợ vay do Hội Nông dân huyện M'Đrăk quản lý gần 100 tỷ đồng, với 78 Tổ tiết kiệm và vay vốn. Từ nguồn vốn tín dụng đã giúp cho nhiều gia đình hội viên nông dân giải quyết được những khó khăn, có điều kiện vươn lên phát triển kinh tế. Gia đình ông Nông Văn Hải ở thôn Đắc Phú, xã Cư Prao là một trong những trường hợp được Hội Nông dân huyện đứng ra tín chấp cho vay vốn. Nhờ số vốn hơn 10 triệu đồng được

vay từ nguồn vốn vay hộ gia đình SXKD tại vùng khó khăn, gia đình ông Hải đã xây dựng mô hình VAC trên diện tích ban đầu hơn 1ha. Đến nay, gia đình ông Hải đã có thu nhập ổn định 150 triệu đồng/năm từ 5ha trồng mía, 5.000m² ao cá, 04 con bò.

Phó Giám đốc NHCSXH huyện M'Đrăk Hồ Xuân Dựng cho biết, dư nợ ủy thác qua các tổ chức hội, đoàn thể trên địa bàn đến nay đạt trên 330 tỷ đồng. Trong đó, Hội Phụ nữ hơn 115 tỷ đồng; Hội Cựu chiến binh 65 tỷ đồng; Hội Nông dân trên

100 tỷ đồng; Đoàn Thanh niên trên 50 tỷ đồng. Các tổ chức hội, đoàn thể đã làm tốt vai trò "cầu nối" giúp những hộ nghèo, hộ khó khăn được tiếp cận với nguồn vốn tín dụng chính sách; quản lý tốt nguồn vốn, giúp nhiều hộ sử dụng nguồn vốn đúng mục đích, phát huy hiệu quả, từ đó nâng cao thu nhập và thoát nghèo bền vững. Nhờ vậy, tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn huyện M'Đrăk hiện giảm xuống còn 7.362 hộ (tỷ lệ 41,1%); cận nghèo 2.582 hộ (tỷ lệ 14,2%).❖

“Cánh tay” nối dài đưa vốn đến người nghèo

> Bài và ảnh THANH NGUYỄN

Tổ tiết kiệm và vay vốn nhiều năm qua được ví như những “cánh tay” nối dài của NHCSXH. Thông qua hoạt động của tổ, nguồn vốn ưu đãi của Chính phủ đã tới tận tay người nghèo, giúp họ phát triển kinh tế, vươn lên trong cuộc sống.

Tại ấp Sóc Chùa ở xã Thuận Hòa, huyện Cầu Ngang (Trà Vinh), gia đình anh Thạch Thành Trung nhiều năm liền thuộc đối tượng hộ nghèo, hoàn cảnh kinh tế rất khó khăn. Không có nghề nghiệp ổn định, vợ chồng anh phải làm thuê. Trong lúc loay hoay tìm kế sinh nhai, khoảng năm 2015, vợ chồng anh được Tổ tiết kiệm và vay vốn của ấp hướng dẫn làm hồ sơ vay 40 triệu đồng từ chương trình cho vay hộ nghèo của NHCSXH. Tiếp đó, anh lại được hướng dẫn vay thêm 8 triệu đồng hộ đồng bào DTTS đặc biệt khó khăn. Có vốn, gia đình anh chuộc lại đất và đầu tư trồng hoa màu, gồm nhiều loại cây như lạc, đậu bắp,... kết hợp nuôi bò sinh sản. Đến tháng 12/2016, gia đình anh Trung được xét duyệt cho vay chương trình hộ nghèo về nhà ở theo Quyết định số 33 là 25 triệu đồng. Nhờ vậy, gia đình anh đã xây được căn nhà khang trang, kiên cố thay cho căn nhà dột nát trước đây. Đến nay, gia đình anh đã thoát nghèo.

Tương tự hộ anh Trung, gia đình chị Thạch Thị Chính ở ấp Cái Già



Từ nguồn vốn vay ưu đãi, gia đình chị Thạch Thị Bích Som (giữa) ở ấp Bình La, xã Lương Hòa, huyện Châu Thành (Trà Vinh) đầu tư mở cửa hàng may và cho thuê áo cưới, có thu nhập ổn định.

Trên, xã Hiệp Mỹ Đông, huyện Cầu Ngang thông qua sự hướng dẫn của Tổ tiết kiệm và vay vốn cũng đã tiếp cận được nguồn vốn ưu đãi để phát triển kinh tế gia đình, vươn lên thoát nghèo. Năm 2014, chị Chính được vay 30 triệu đồng từ chương trình cho vay hộ nghèo để mua bò, đầu tư chăn nuôi. Gom góp dần từ số tiền bán bò, chị thuê thêm hai công đất để đầu tư nuôi tôm. Thu nhập từ hai nguồn trên đã đem lại cho gia đình chị gần 100 triệu đồng/năm tiền lãi sau khi trừ chi phí.

Chị Thạch Thị Thùy Linh - Tổ trưởng Tổ tiết kiệm và vay vốn ấp Sóc Chùa cho biết, hiện nay, toàn ấp có khoảng hơn 440 hộ, trong đó 90% là hộ đồng bào dân tộc Khmer. Kinh tế của ấp chủ yếu dựa vào trồng lúa, nuôi bò,... cuộc sống của người dân còn nhiều khó khăn. Nhưng nhờ nguồn vốn ưu đãi của Chính phủ, nhiều gia đình hộ nghèo trong ấp đã được “tiếp sức”, có thêm nguồn lực để phát triển kinh tế gia đình, vươn lên thoát nghèo. Đơn cử như Tổ tiết kiệm và vay vốn do chị quản lý, hiện

có 58 thành viên với dư nợ gần 1,2 tỷ đồng. Nếu như từ năm 2005 trở về trước, tổ có hơn một nửa là thuộc diện hộ nghèo, đến nay, số hộ nghèo đã giảm hẳn, chỉ còn năm hộ. Đời sống của người dân ngày được cải thiện, ổn định hơn.

Khẳng định vai trò của Tổ tiết kiệm và vay vốn, Giám đốc NHCSXH tỉnh Trà Vinh, Dương Duy Phong cho biết: Tổ tiết kiệm và vay vốn là “cánh tay” nối dài của NHCSXH, giúp chuyển tải nguồn vốn đến đúng đối tượng thụ hưởng. Chất lượng hoạt động của các tổ đóng vai trò quan trọng trong hoạt động của NHCSXH, Tổ tiết kiệm và vay vốn hoạt động tốt, ổn định thì chất lượng tín dụng chính sách sẽ được nâng lên và ngược lại. Trước năm 2008, tỉnh Trà Vinh có gần 4.000 Tổ tiết kiệm và vay vốn trung bình khoảng 20 thành viên/tổ, dư nợ bình quân dưới 10 triệu đồng/thành viên. Sau khi củng cố, kiện toàn và sắp xếp lại, hiện nay có 3.110 tổ, trung bình 41 thành viên/tổ, dư nợ bình quân đạt gần 16 triệu đồng/thành viên. Hiện nay, số

tổ hoạt động tốt và khá chiếm gần 95%. Nhằm nâng cao chất lượng ủy thác, chất lượng tín dụng lâu dài và bền vững, đơn vị thường xuyên rà soát, kiện toàn các Tổ tiết kiệm và vay vốn hoạt động trung bình, yếu kém để có biện pháp củng cố kịp thời. Đồng thời, vận động các thành viên tham gia gửi tiền tiết kiệm, nhất là các tổ, thành viên vay vốn chưa thực hiện gửi tiết kiệm hoặc gửi số tiền còn thấp, không đúng với quy ước của tổ đề ra.

Hiện nay, Tổ tiết kiệm và vay vốn được phân bổ rộng khắp trên tất cả các ấp, khóm trong toàn tỉnh, trực tiếp thực hiện một số nội dung được NHCSXH ủy nhiệm như: Tổ chức họp bình xét vay vốn; giám sát việc sử dụng vốn vay; tuyên truyền ý thức trả nợ cho người vay, tuyên truyền, vận động tổ viên tham gia gửi tiền tiết kiệm; thực hiện tốt công tác thu lãi, thu tiết kiệm định kỳ hằng tháng; theo dõi đơn đốc kịp thời các khoản nợ đến hạn; phối hợp tốt công tác xử lý nợ tồn đọng, nợ bị rủi ro... Các tổ đều do các tổ chức hội, đoàn thể

như: Nông dân, phụ nữ, thanh niên, cựu chiến binh quản lý, nhận ủy thác với NHCSXH để giải ngân vốn vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách.

Có thể thấy, cùng với mô hình Tổ tiết kiệm và vay vốn, phương thức cho vay ủy thác đã gắn kết ngân hàng - chính quyền - hội, đoàn thể - Tổ tiết kiệm và vay vốn, chung tay giúp người nghèo và các đối tượng chính sách phát triển sản xuất, cải thiện cuộc sống. Đồng thời, tạo điều kiện cho các tổ chức hội, đoàn thể có thêm điều kiện củng cố tổ chức để hoạt động hiệu quả hơn, cũng như nâng cao năng lực của cán bộ hội, đoàn thể. Nguồn vốn cho vay thông qua các Tổ tiết kiệm và vay vốn đến đúng đối tượng thụ hưởng đã góp phần tích cực, hiệu quả vào mục tiêu phát triển kinh tế, an sinh xã hội, xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. Ngoài ra, thủ tục cho vay ngày càng thuận lợi cũng đã giúp cho các hộ vay vốn khởi tạo SXKD, tạo dựng tài sản, ổn định chi tiêu, tăng thu nhập và thoát nghèo. ❖



Một buổi sinh hoạt Tổ tiết kiệm và vay vốn ấp Sóc Chùa của bà con dân tộc Khmer càng tăng thêm tinh thần đoàn kết, tương trợ giúp đỡ nhau trong phát triển kinh tế.

Cập nhật kiến thức cho người quản lý vốn chính sách



Chủ tịch UBND các xã tham gia ý kiến tại buổi tập huấn.

> Bài và ảnh LÊ HẢO

Hàng năm, NHCSXH tỉnh Phú Yên đều tổ chức nhiều lớp tập huấn cho Chủ tịch UBND cấp xã là thành viên Ban đại diện HĐQT NHCSXH cấp huyện, thành viên Ban giảm nghèo cấp xã, Trưởng thôn, Ban quản lý Tổ tiết kiệm và vay vốn, cán bộ hội, đoàn thể cấp huyện, xã... Hoạt động này nhằm củng cố, cập nhật kiến thức cho những người tham gia quản lý vốn các chương trình tín dụng chính sách.

Xuất phát từ nhu cầu thực tế

Nhận nhiệm vụ Phó Bí thư Thành đoàn Tuy Hòa cách đây hơn 1 năm, thời gian đầu, anh Võ Nguyễn Quốc Thắng khá ngỡ ngàng với hoạt động nhận ủy thác vốn từ NHCSXH tỉnh

Phú Yên. “Vốn vay của NHCSXH khác với vốn vay của các NHTM. Nguồn vốn này có đặc thù là từ NSNN, với nhiều chương trình tín dụng ưu đãi cho từng đối tượng cụ thể. Mỗi chương trình lại có những quy định riêng nên cần có thời gian để nắm bắt. Chưa kể hằng năm, Chính phủ lại

bổ sung thêm một số chương trình, quy định mới nên nếu không được tập huấn, cập nhật kiến thức thì cán bộ hội, đoàn thể nhận ủy thác vốn khó có thể tuyên truyền, hướng dẫn người vay, kiểm tra giám sát việc sử dụng vốn”, anh Thắng chia sẻ.

Theo anh Thắng, từ lúc nhận nhiệm vụ Phó Bí thư Thành đoàn Tuy Hòa đến nay, anh đã chủ động tìm hiểu về hoạt động nhận ủy thác vốn NHCSXH để cùng với đơn vị và các hội, đoàn thể khác trên địa bàn quản lý tốt nguồn vốn chính sách theo hướng dẫn của NHCSXH và hội, đoàn thể cấp trên. Tuy nhiên, anh luôn mong muốn có dịp được tham gia tập huấn chính thức, nghe cán bộ NHCSXH tỉnh Phú Yên truyền đạt kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ cũng như giải đáp một số vấn đề thắc mắc trong công tác quản lý vốn để triển khai nhiệm vụ hiệu quả hơn.

Khác với anh Thắng, bà Trần Thị Mai ở buôn Khăm xã Krông Pa, huyện Sơn Hòa có hơn 10 năm làm Tổ trưởng Tổ tiết kiệm và vay vốn của NHCSXH. Trong nhiều năm tham gia quản lý vốn, bà Mai tích lũy được kinh nghiệm nhưng nhiều lúc cũng gặp vướng mắc khi triển khai thực tế công việc. Bà Mai cho hay: Thông thường, mỗi khi gặp khó khăn trong công tác quản lý vốn hay có những quy định chưa hiểu rõ, tôi liên hệ với cán bộ tín dụng phụ trách địa bàn để nhờ giải thích. Mỗi khi ngân hàng tổ chức tập huấn, tôi đều tham gia đầy đủ, một mặt để cập nhật kiến thức cho mình, mặt khác có thể chia sẻ và học hỏi kinh nghiệm về hoạt động của quản lý Tổ tiết kiệm và vay vốn.

Theo ông Hồ Văn Thục - Giám đốc NHCSXH tỉnh Phú Yên, tập huấn nghiệp vụ là hoạt động được ngân hàng tổ chức thường niên, với mục tiêu trước tiên là củng cố lại kiến thức cho những người tham gia quản lý vốn vay, nhất là đối tượng làm nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo, ít có thời gian nghiên cứu sâu về công việc này. Bên cạnh đó, ngân hàng cũng muốn cập nhật kiến thức, quy định về các chương trình tín dụng mới bởi các chương trình tín dụng chính sách thường được Chính phủ bổ sung hằng năm. Cụ thể như năm 2018 có một chương trình được

” NĂM 2003 TỔNG DƯ NỢ CỦA NHCSXH TỈNH PHÚ YÊN ĐẠT TRÊN 100 TỶ ĐỒNG, ĐẾN NAY ĐÃ ĐẠT TRÊN 2.500 TỶ ĐỒNG. DƯ NỢ NGÀY CÀNG LỚN, ĐỐI TƯỢNG CHO VAY NGÀY CÀNG NHIỀU NÊN ĐÒI HỎI VIỆC QUẢN LÝ NGUỒN VỐN NGÀY CÀNG PHẢI HIỆU QUẢ, SÂU SÁT HƠN. CHƯA KỂ HIỆN NAY, THEO THỐNG KÊ SƠ BỘ, TOÀN TỈNH CÓ KHOẢNG 80% NGƯỜI THAM GIA QUẢN LÝ VỐN CHÍNH SÁCH CÓ KINH NGHIỆM (LÀM VIỆC NÀY TRÊN 3 NĂM), CÒN LẠI LÀ NGƯỜI MỚI. THÔNG QUA CÁC LỚP TẬP HUẤN, NGÂN HÀNG MUỐN LẮNG NGHE HỌ CHIA SẺ NHỮNG VẤN ĐỀ KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG THỰC TẾ TRIỂN KHAI ĐỂ CÙNG TÌM CÁCH THÁO GỖ, HƯỚNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG HIỆU QUẢ HƠN TRONG THỜI GIAN TỚI.

Ông Hồ Văn Thục - Giám đốc NHCSXH tỉnh Phú Yên

nhiều đối tượng quan tâm là cho vay nhà ở xã hội theo Nghị định 100/2015/NĐ-CP của Chính phủ. Mặc dù Nghị định này có từ mấy năm nay nhưng đến nay, Chính phủ

mới phân bổ vốn nên ngân hàng mới có thể triển khai.

Tập huấn cho nhiều đối tượng

Vừa qua, NHCSXH tỉnh Phú Yên đã khởi động chương trình tập huấn năm 2018 dành cho các đối tượng ngoài ngân hàng này. Trước tiên là các lớp tập huấn dành cho Chủ tịch UBND cấp xã là thành viên Ban đại diện HĐQT NHCSXH cấp huyện và cán bộ hội, đoàn thể cấp huyện. Các lớp tập huấn này do NHCSXH tỉnh Phú Yên tổ chức, chia thành nhiều cụm khác nhau.

Sau khi tham gia lớp tập huấn được tổ chức tại TP Tuy Hòa mới đây, ông Phạm Văn Hoàng - Chủ tịch UBND phường 9, chia sẻ: “Qua tập huấn, không chỉ biết thêm về nhiệm vụ của Chủ tịch UBND cấp xã - thành viên Ban đại diện HĐQT NHCSXH cấp huyện, tôi còn nắm bắt được vai trò của cán bộ các hội, đoàn thể, ban giảm nghèo, Trưởng thôn, Tổ tiết kiệm và vay vốn... trong quy trình quản lý vốn chính sách để từ đó có sự đôn đốc, phân công công việc phù hợp. Ngoài ra, tôi còn biết về chương trình cho vay nhà ở xã hội, về các đối tượng được vay chương trình này cũng như biết cách tuyên truyền, hướng dẫn, bình xét công khai, đảm bảo công bằng cho người có nhu cầu vay vốn...”.

NHCSXH cấp huyện của tỉnh Phú Yên vừa tổ chức tập huấn cho Ban giảm nghèo, Trưởng thôn, hội, đoàn thể cấp xã, Ban quản lý Tổ tiết kiệm và vay vốn. “Tổng số người được tập huấn khoảng 6.000 người với nhiều đối tượng. Công tác tập huấn được triển khai đầy đủ, nghiêm túc, đảm bảo số lượng người tham gia và chất lượng bài giảng, góp phần tạo điều kiện cho các đối tượng được tập huấn làm tốt nhiệm vụ của mình trong quy trình quản lý vốn chính sách”, ông Hồ Văn Thục cho biết thêm. ❖



Bí quyết **giúp CCB Phạm Khắc Hà làm giàu**

> Bài và ảnh NGUYỄN VĂN CHIẾN

Ông Phạm Khắc Hà, thương binh hạng 2/4 là một trong những CCB của quận Hà Đông [Hà Nội] điển hình tiên tiến về làm kinh tế giỏi được Hội CCB thành phố vinh danh CCB làm kinh tế giỏi cấp thành phố năm 2017. Khi chúng tôi về thăm Tổ dân phố Lê Hồng Phong, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông vào một buổi chiều, đúng vào lúc ông cùng tập thể chi hội CCB thảo luận về cuộc vận động nghĩa tình đồng đội, tiết kiệm chi tiêu ủng hộ giúp hội viên CCB có hoàn cảnh khó khăn xóa nhà dột nát do hội cấp trên phát động.



CCB Phạm Khắc Hà với máy dệt lụa truyền thống tại làng nghề Vạn Phúc.

Rá thuộc xã Phước Long, nay là thị xã Phước Long (Bình Phước) ông bị thương phải về bệnh viện dã chiến điều trị. Sau hai tháng điều trị, ông tiếp tục về đơn vị tham gia chiến đấu cho tới ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng (30/4/1975). Năm 1977, khi hoàn thành nhiệm vụ, ông chuyển ngành về Nhà máy cơ khí nông nghiệp thuộc Tổng Công ty máy động lực và máy nông nghiệp Việt Nam với tỷ lệ thương tật hạng 3/4. Năm 1992, ông về nghỉ mất sức, với đồng lương ít ỏi cùng thu nhập của người vợ là xã viên HTX dệt lụa Vạn Phúc không đủ trang trải trong cuộc sống và nuôi 02 con ăn học. Ông trăn trở và quyết tâm khởi nghiệp từ chính nghề dệt lụa truyền thống của quê hương. Từ 100 triệu đồng NHCSXH cho vay cùng với sự giúp đỡ của gia đình, ông đầu tư mua công cụ, nguyên liệu, xây dựng xưởng dệt lụa gia đình với 05 máy dệt lụa.

Với bản chất truyền thống “Anh bộ đội Cụ Hồ” cùng với việc đầu tư, quản lý nguồn vốn vay có hiệu quả, chỉ trong vòng vài năm ông đã phát triển xưởng dệt lụa và hoàn vốn vay ưu đãi. Ông tiếp tục vay vốn NHCSXH để đầu tư phát triển sản

xuất, hiện nay ông là gương sáng cho bao CCB khác học tập noi theo. Năm 2015, ông mạnh dạn mở một cửa hàng bán và giới thiệu sản phẩm tại làng nghề dệt lụa Vạn Phúc. Đến nay, xưởng dệt lụa của ông bình quân hàng ngày dệt được 90 mét lụa, doanh thu hằng năm đạt trên 2 tỷ đồng, luôn đảm bảo việc làm thường xuyên cho 16 lao động là con em trong gia đình và địa phương, lương bình quân đạt 6,5 triệu đồng/tháng. Trải lòng mình, ông chia sẻ: “Trải qua nhiều thăng trầm nhưng nếu không có nguồn vốn “mồi” của NHCSXH để khởi nghiệp thì tôi không thể có được như ngày hôm nay, gia đình chúng tôi mới thoát được nghèo vươn lên làm giàu, mới có thể nuôi các con ăn học thành người”.

Năm 2014, ông được Hiệp hội làng nghề Việt Nam vinh danh nghệ nhân làng nghề. Năm 2016, tại Hội nghị tổng kết 5 năm chương trình “Người Việt Nam dùng hàng Việt Nam”, ông được Hội CCB thành phố tặng Bằng khen. Năm 2017, ông được Chủ tịch UBND TP Hà Nội tặng Bằng khen về “Duy trì, quảng bá và phát triển nghề truyền thống của địa phương”. Chia tay ông, hình ảnh về một CCB, một thương binh, một chi hội trưởng CCB, một Chủ tịch Hiệp hội làng nghề Vạn Phúc, vẫn một bầu nhiệt huyết với công việc của làng nghề, của Hội CCB, còn đọng mãi trong tâm trí tôi. Với tôi, điều kỳ diệu tạo nên bầu nhiệt huyết trong ông có lẽ là hình ảnh “Anh Bộ đội Cụ Hồ”.❖

Gặp lại ông, người lính đã trải qua bao gian khó của cuộc kháng chiến chống Mỹ, ông vẫn đang tích cực làm kinh tế giảm nghèo và tham gia công tác CCB với chức danh ủy viên BCH, chi hội trưởng CCB, Tổ dân phố Lê Hồng Phong. Vốn chất giọng nhỏ nhẹ, trầm ấm, ông tâm sự rằng: Năm 1971, ông nhập ngũ vào đại đội 26, tiểu đoàn 12, sư đoàn 305. Ngày 11/1/1972, ông cùng đơn vị tham gia chiến đấu tại chiến trường Đông Nam Bộ. Đêm 30/6/1972 trong trận đánh trung tâm truyền tin núi Bà

Những CCB góp sức làm giàu quê hương Phú Thọ

> Bài và ảnh ĐÔNG DƯ - LƯƠNG XUÂN

Nhìn nhiều đồi chè bạt ngàn đang trong độ thu hoạch trải khắp đồi núi - Giám đốc HTX chè Minh Tiến, huyện Đoan Hùng [Phú Thọ] Nguyễn Trung Thành, thương binh 4/4, hồ hởi khoe: “Nhờ sử dụng nguồn vốn tín dụng chính sách hiệu quả mà HTX chè cùng nhiều bà con trong xã đã thoát nghèo. Vui nhất là chất lượng sử dụng vốn tín dụng chính sách luôn được củng cố và nâng cao, toàn xã không có nợ quá hạn phát sinh”.

Tham gia chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam của Tổ quốc, sau khi bị thương năm 1979, ông Nguyễn Trung Thành trở về quê hương tại thôn 1 xã Minh Tiến. Nhìn cảnh vật khô cằn, sỏi đá và cuộc sống của bà con thôn xóm nhọc nhằn mà lòng người CCB luôn trăn trở. Với tinh thần: “Trước thắng giặc, nay thắng nghèo” “CCB phải là lực lượng tiên phong đi đầu trong các trận tuyến mới”, ông Thành đã mạnh dạn tập hợp 18 hộ dân vốn có nghề làm chè, động viên họ vay vốn ưu đãi, chung sức xây dựng mô hình HTX trồng và chế biến chè Minh Tiến. Với hình thức quản lý là máy móc sao, sấy chè giao xuống tận gia đình xã viên, nguyên liệu chè búp tươi tại chỗ, HTX đứng ra bao tiêu sản phẩm... Nhờ vậy, HTX chè Minh Tiến ngày một phát triển, mỗi năm cung ứng cho thị trường khoảng 700 tấn chè búp nguyên liệu, thu nhập bình quân của mỗi xã viên hơn 05 triệu đồng/tháng. Đại bộ phận xã viên thoát nghèo bền vững, trả nợ đầy đủ vốn vay cho ngân hàng nhờ trồng và chế biến chè xanh đặc sản. Tiêu biểu như cơ sở chè của gia đình CCB Đinh Văn Vinh, Đặng Thế Kiên mỗi ngày sao sấy hơn 01 tạ chè khô, còn tạo việc làm thường xuyên cho 04 lao động với mức lương 6 triệu đồng/tháng.



Giám đốc HTX chè Minh Tiến Nguyễn Trung Thành (áo tím thứ 2 từ trái qua) giới thiệu sản phẩm chè chất lượng, sản xuất theo tiêu chuẩn VietGap được thị trường đón nhận tích cực.

CCB Nguyễn Trung Thành chia sẻ “Nhờ nguồn vốn vay chính sách đầu tư và áp dụng KHKH vào dây chuyền sản xuất theo tiêu chuẩn VietGap nên HTX chè Minh Tiến xuất ra thị trường nhiều sản phẩm chất lượng. Qua đó giúp tạo ra nhiều việc làm ổn định cho bà con trong vùng và chất lượng cuộc sống ngày càng đi lên”.

Đánh giá về mô hình HTX chè Minh Tiến do CCB Nguyễn Trung Thành làm chủ, Chủ tịch UBND xã Minh Tiến Vũ Đình Tâm cho biết: “HTX chè do thương binh Thành làm

Giám đốc là một điển hình trong phát triển kinh tế mang lại hiệu quả kinh tế cao, từ mô hình này các tổ chức hội trên địa bàn xã Minh Tiến sẽ triển khai và nhân rộng nhằm giảm nghèo bền vững cho hội viên”.

Không chỉ riêng Đoan Hùng mà trên toàn tỉnh Phú Thọ xuất hiện nhiều tấm gương thương, bệnh binh hăng say dẫn thân vào mặt trận kinh tế để vượt khó, giảm nghèo, làm giàu đáng trân quý.

Đó là CCB Đinh Khắc Trực ở xóm Thang, xã Xuân Đài, huyện 30a Tân



Nhờ nguồn vốn ưu đãi đã giúp cho sản lượng thu hoạch của HTX chè Minh Tiến phát triển và tăng đều qua các năm, tạo ra nhiều việc làm ổn định cho địa phương.

Sơn. 15 năm trước, CCB Đinh Khắc Trục xuất ngũ trở về địa phương xây dựng tổ ấm từ hai bàn tay trắng. Thời gian đầu bắt tay làm kinh tế do không có kinh nghiệm trong sản xuất chăn nuôi, kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn. Với bản chất của bộ đội Cụ Hồ, không cam chịu đói nghèo CCB Đinh Khắc Trục đã tìm hiểu, học hỏi kinh nghiệm sản xuất ở nhiều địa phương. Ngay khi Nhà nước có chủ trương giao đất, giao rừng, CCB Trục mạnh dạn nhận 13ha rừng để trồng keo. Những năm đầu, bên cạnh trồng keo, gia đình còn trồng xen canh cây ngắn ngày như ngô, sắn, đỗ tương... một phần để làm thức ăn chăn nuôi và một phần để bán. Với 5 triệu đồng vốn vay từ NHCSXH, ông đầu tư mua 02 con bò sinh sản, thực hiện phương châm “bê cái thì để nuôi nhằm tăng đàn, bê đực bán để lấy tiền đầu tư tiếp” cứ thế mỗi năm đàn trâu, bò tăng lên có thời điểm tổng đàn đạt 65 con. Số tiền thu về từ chăn nuôi trâu, bò cứ thế lớn dần lên.

CCB Đinh Khắc Trục cho biết: “Đến nay, 13ha rừng đã cho thu 03 kỳ, bình quân cứ 1ha thu từ 50 - 60 triệu đồng. Hiện tổng đàn trâu, bò có 28 con”. Không chỉ làm kinh tế giỏi, khi địa phương có chủ trương làm đường giao thông nông thôn, ông Trục còn tham

“Hiện nguồn vốn tín dụng ưu đãi uỷ thác qua Hội CCB tỉnh Phú Thọ đạt trên 750 tỷ đồng với trên 32 nghìn hộ vay vốn, trong đó có gần 5 nghìn hộ là CCB, góp phần giúp đỡ hàng ngàn hộ gia đình đồng bào DTTS thoát nghèo bền vững, xóa được gần 300 căn nhà dột nát, tạm bợ cho hội viên”.

gia hiến hơn 1ha đất để làm đường góp phần nhỏ bé vào công cuộc xây dựng nông thôn trên quê hương.

Hay trường hợp của CCB Chu Văn Mạnh ở khu 5 xã Đồng Lĩnh, huyện Thanh Ba là thương binh hạng 2/4. Sau khi xuất ngũ về địa phương, người CCB cũng phải đối mặt với muôn vàn khó khăn, thiếu vốn sản xuất. Không cam chịu đói nghèo, khi Nhà nước có chính sách hỗ trợ cho vay vốn ưu đãi mạnh dạn vay đầu tư trồng 07ha cây nguyên liệu giấy, đào 06 sào ao nuôi cá và gần 200m² để xây dựng chuồng trại chăn nuôi. Lấy ngắn nuôi dài, ông xây dựng chuồng trại nuôi 10 lợn nái, 30 lợn thịt mỗi lứa cùng hơn 100 vịt đẻ và 100 gà thịt. Hằng năm, sau khi trừ các khoản chi phí mô hình trang trại đã đem về cho gia đình ông nguồn thu gần 200 triệu đồng.

Hội CCB tỉnh Phú Thọ đã đang là một trong những hội cấp tỉnh thực hiện tốt công tác uỷ thác vốn vay ưu đãi. Nhờ nguồn vốn uỷ thác từ NHCSXH. Nhiều hội viên đã thoát nghèo bền vững làm kinh tế giỏi. Phát huy thành tích đạt được thời gian tới, Hội CCB tỉnh Phú Thọ tiếp tục thực hiện có hiệu quả chính sách tín dụng ưu đãi đến đúng đối tượng thụ hưởng, khai thác tất cả các chương trình tín dụng chính sách, tập trung ưu tiên đầu tư hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình đồng bào DTTS ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn phối hợp chặt chẽ với NHCSXH, với các cấp chính quyền, đoàn thể tại địa bàn bình xét cho vay dân chủ, khách quan, động viên quản lý hội viên vay vốn và sử dụng vốn vay đúng mục đích, hiệu quả. ❖

Trên trận tuyến CHỐNG ĐÓI NGHÈO

> Bài và ảnh LÊ HẢO

Thời gian qua, nhiều CCB đã được vay vốn ưu đãi từ NHCSXH huyện Sông Hinh [Phú Yên] để SXKD, vươn lên thoát nghèo, cải thiện đời sống gia đình, góp phần phát triển kinh tế địa phương.

Vươn lên thoát nghèo

Sau 04 năm làm lính radar ở bán đảo Sơn Trà, năm 1992, ông Lê Trọng Hùng ở khu phố 6, thị trấn Hai Riêng xuất ngũ, về lại quê nhà ở huyện Đức Thọ (Hà Tĩnh). Tuy nhiên, vì sinh kế khó khăn nên chỉ một thời gian ngắn sau đó, ông Hùng theo những người quen vào vùng đất Sông Hinh lập nghiệp bằng nghề chẻ đá xây dựng. Ba năm sau, tích góp được chút vốn, ông mua một mảnh vườn, cất căn nhà nhỏ rồi đưa cha mẹ từ ngoài quê vào sinh sống. “Ban đầu, gia đình tôi trồng tiêu theo xu thế bấy giờ nhưng do không có kinh nghiệm lại gặp vùng đất có nhiều gió nên tiêu bị lay gốc, chết dần. Sau đó, gia đình chuyển sang trồng cà phê nhưng cũng không hiệu quả. Loay hoay mãi chúng tôi vẫn chưa tìm được cách thoát nghèo”, ông Hùng kể.

Năm 2017, ông Hùng vay 30 triệu đồng từ NHCSXH Sông Hinh, mua 10 con dê về nuôi. Được một thời gian, dê sinh sản, đàn lớn dần lên đến 40 con. Mới đây, ông đã xuất bán gần hết và mua lại 60 con cừu về nuôi. Bên cạnh đó, ông còn tận dụng hơn 3 sào đất vườn để trồng 300 trụ tiêu, 50 gốc cam và nuôi gần 100 con gà. Theo ông Hùng, mặc dù ông mới vay vốn ưu đãi từ NHCSXH được hơn một năm để đầu tư trồng trọt, chăn nuôi

nhưng hiệu quả bước đầu thấy rõ, nhất là việc ông đã mạnh dạn làm ăn, tìm được hướng ra cho kinh tế gia đình. Cuộc sống của cả nhà cũng bắt đầu bớt khó khăn và dần được cải thiện hơn trước. “Tôi chọn nuôi dê, cừu phần vì thời gian nuôi ngắn, vật nuôi ít bệnh, đỡ tốn công chăm sóc, phần khác vì có nguồn tiêu thụ ổn định ở Ninh Thuận. Thêm vào đó, vì không muốn phụ thuộc hoàn toàn vào chăn nuôi nên tôi trồng thêm tiêu, cam để kiếm thêm thu nhập. Nếu không có nguồn vốn từ NHCSXH, tôi không thể mạnh dạn làm ăn như ngày hôm nay”, ông Hùng chia sẻ.

Là một cựu binh từng làm nghĩa vụ quốc tế ở Campuchia từ năm 1986, đến năm 1989, ông Trần Văn Cúc ở xã Đức Bình Tây xuất ngũ, về quê lập gia đình. Thời gian đầu ra riêng, vợ chồng ông gặp rất nhiều khó khăn. Ba người con lần lượt ra đời, cuộc sống vốn đã khó lại chồng thêm khó, mà khó nhất là có sức khỏe mà không có vốn làm ăn. Biết được hoàn cảnh của nhà ông Cúc, Hội CCB xã Đức Bình Tây đã hướng dẫn gia đình làm hồ sơ vay vốn hộ nghèo từ NHCSXH huyện Sông Hinh. Ông Cúc cho biết: Cách đây hơn chục năm, với số vốn vay khoảng 10 triệu đồng lúc đó chúng tôi có giá trị lắm. Khi đó, tôi dùng số tiền vay được mua

2 con bê về nuôi. Bê lớn, tôi dùng để cày ruộng và bán bớt trả nợ rồi vay tiếp 20 triệu đồng về đầu tư trồng mía. Cứ thế, tôi vay trả dần hàng nên được tin tưởng cho vay lại để làm ăn. Dần dần, vợ chồng tôi không chỉ thoát nghèo, mà còn có tiền sắm sửa vật dụng trong nhà và nuôi các con ăn học. Hiện tôi vẫn còn vay vốn chương trình cho vay hộ mới thoát nghèo và vốn GQVL của NHCSXH để đầu tư trồng 3ha mía và nuôi bò. Thu nhập hằng năm sau khi trừ chi phí còn tới 80 triệu đồng.

Cần thêm vốn ưu đãi

Không riêng hộ ông Hùng, ông Cúc, gần 15 năm qua, hàng ngàn gia đình CCB trên địa bàn huyện Sông Hinh đã được tạo điều kiện vay vốn đầu tư SXKD, tạo ra nhiều việc làm mới; nhiều hội viên CCB đã vươn lên thoát nghèo, cải thiện kinh tế gia đình. Tính đến nay, dư nợ NHCSXH huyện Sông Hinh ủy thác qua Hội CCB huyện quản lý trên 45 tỷ đồng,





Ông Lê Trọng Hùng ở thị trấn Hai Riêng vay vốn ưu đãi đầu tư nuôi cừu.

chiếm 14% tổng dư nợ, tăng hơn 3 tỷ đồng so với đầu năm, với hơn 1.000 hộ còn đang vay vốn. Dư nợ bình quân là 39,3 triệu đồng/hộ, mức cao nhất trong số 4 hội, đoàn thể nhận ủy thác. Nợ quá hạn chỉ có 49 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 0,12%. Hiện nay Hội CCB huyện có 32 Tổ tiết kiệm và vay vốn; trong đó 29 tổ tốt, 3 tổ khá, không có tổ hoạt động trung bình, yếu.

Theo Chủ tịch Hội CCB huyện Sông Hinh, Phạm Tây, để quản lý tốt nguồn vốn vay, các hội viên thường xuyên tổ chức gặp mặt, trao đổi kinh nghiệm, cách làm hay. Hằng năm, hội chọn những hộ CCB có mô hình phát triển kinh tế hiệu quả, gương SXKD giỏi từ sử dụng vốn vay

để tuyên truyền nhân rộng. Bên cạnh đó, hội cũng tích cực tuyên truyền, phổ biến, giải thích đầy đủ, kịp thời cho người dân các chính sách tín dụng ưu đãi, những quyền lợi, trách nhiệm khi vay vốn NHCSXH. Đồng thời yêu cầu hộ vay sử dụng vốn đúng mục đích xin vay, trả lãi đầy đủ theo định kỳ, hằng tháng tham gia gửi tiết kiệm theo quy ước hoạt động của Tổ tiết kiệm và vay vốn; lưu giữ biên lai thu lãi, sổ vay vốn đúng quy định, trả nợ đến hạn, nợ phân kỳ theo cam kết. Ngoài ra, hội còn thường xuyên kiểm tra, giám sát, sâu sát đến Tổ tiết kiệm và vay vốn, hộ vay nhằm kịp thời tháo gỡ những khó khăn,

vướng mắc nảy sinh, qua đó ngày càng phát huy hiệu quả nguồn vốn ưu đãi của NHCSXH...

“Hiện nay, trên địa bàn huyện vẫn còn nhiều hội viên CCB khó khăn, cần vốn để duy trì và mở rộng SXKD. Do đó, trong thời gian tới, Hội CCB huyện sẽ tiếp tục phối hợp với NHCSXH huyện Sông Hinh và chính quyền cơ sở rà soát các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo có nhu cầu vay vốn, tổ chức bình xét, hướng dẫn làm hồ sơ vay, kịp thời giải ngân vốn để họ có điều kiện làm ăn, vươn lên thoát nghèo, góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương”, ông Phạm Tây nói. ❖

TIẾP SỨC để thoát nghèo ở Kon Rẫy

> Bài và ảnh DƯƠNG LÊ

Trong những năm qua, huyện Kon Rẫy [Kon Tum] mở nhiều hướng đi giúp dân giảm nghèo, góp phần tạo ra những chuyển biến quan trọng trong xây dựng nông thôn mới. Đồng hành cùng với những nỗ lực của huyện, NHCSXH huyện Kon Rẫy cũng đang triển khai các chương trình tín dụng ưu đãi “tiếp sức” cho hộ nghèo, hộ cận nghèo có thêm điều kiện phát triển kinh tế hộ, thoát nghèo bền vững.

Dù không nằm trong chương trình 30a của Chính phủ, nhưng huyện Kon Rẫy có tỷ lệ hộ nghèo cao và có nhiều khó khăn trong phát triển kinh tế - xã hội. Toàn huyện hiện còn 2.585 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 37,85% và 767 hộ cận nghèo, chiếm tỷ lệ 11,52%. Chuyện sinh kế của hộ nghèo để thoát nghèo là câu chuyện dài, bà con rất cần được học nghề, có kiến thức để trồng trọt, chăn nuôi..., nhưng cần nhất là vốn, với mức vay ưu đãi.

Theo ông Nguyễn Bá Phương - Giám đốc NHCSXH huyện Kon Rẫy, trong quá trình triển khai chính sách tín dụng ưu đãi, đơn vị đã kết hợp chặt chẽ với các tổ chức hội, đoàn thể đưa vốn đến từng hộ dân thông qua 106 Tổ tiết kiệm và vay vốn... Tổng nguồn vốn của đơn vị đến nay đạt trên 193 tỷ đồng, tăng 11 tỷ đồng so với đầu năm. Tổng dư nợ đạt hơn

186 tỷ đồng, với 6.496 hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách vay vốn. Chất lượng tín dụng ngày càng được nâng lên, nợ quá hạn và nợ khoanh trên địa bàn chiếm 0,31% tổng dư nợ. Mặc dù mức vay chưa cao, nhưng phù hợp và cơ bản đáp ứng nhu cầu cho các hộ đầu tư phát triển sản xuất, giúp nhiều gia đình trong huyện giảm nghèo bền vững và không ít hộ vươn lên khá giả...

Nhớ lại hành trình thoát nghèo của mình, chị Y Lê Na ở làng Kon Săm Luh, xã Đăk Tờ Re bật bạch: Được cha mẹ chia cho hơn 1ha đất khi “ra riêng”, vợ chồng tôi đã mạnh dạn chuyển sang trồng cao su. Nhưng trong lúc bế tắc, thiếu nguồn vốn để chăm sóc vườn cây cao su ban đầu, nguồn vốn vay tín dụng ưu đãi thực sự là “cứu cánh” để gia đình tôi vượt qua khó khăn, có điều kiện vươn lên trong cuộc sống. Giờ gia



đình tôi có vườn cây cao su, bởi lời, thu nhập chưa khá, nhưng ổn định, lo được con cái học hành, bà con trong làng ai cũng mừng cho gia đình tôi biết tính toán làm ăn.

Anh A Hoàng ở làng Kon Skôi, xã Đăk Ruồng, không giấu được niềm vui khi có khách ghé thăm nhà. Anh Hoàng chia sẻ: Trước đây làng mình nghèo và có số hộ nghèo cao, con cái cũng bỏ học theo lên nương rẫy nhưng giờ chỉ còn chưa đến 20% hộ nghèo. Kể từ khi tiếp cận được các chính sách của Đảng, Nhà nước cùng những kiến thức mà nhiều



NHCSXH huyện Kon Rẫy giao dịch với người dân.

đoàn công tác giảm nghèo của huyện tuyên truyền, gia đình tôi mạnh dạn vay vốn tín dụng ưu đãi để làm ăn. Có vốn tôi khai hoang đất rẫy, trồng 3ha mì và 2ha bờ lờ; kết hợp với mô hình nuôi dê, bò. Mỗi năm gia đình tôi có thu nhập gần 100 triệu đồng...

Bà Đinh Thị Hồng Thu - Phó Chủ tịch UBND huyện Kon Rẫy khẳng định, những năm gần đây, huyện đang tạo ra những động lực và định hướng để giúp dân làm ăn, giảm nghèo và nâng cao đời sống. Ngoài việc tiếp tục tạo điều kiện cho

người dân phát triển các cây trồng chiến lược như cao su, bờ lờ, cây chuối tiêu, mì cao sản, bò sinh sản..., huyện còn đẩy mạnh công tác xây dựng nông thôn mới; hỗ trợ chuyển đổi ngành nghề, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân. Mặc dù mỗi gia đình hộ nghèo có cách làm riêng, nhưng điểm chung của họ là bắt nguồn từ những đồng vốn vay ưu đãi của NHCSXH, cùng những nỗ lực chăm chỉ làm ăn để thoát nghèo. Thực tế ở Kon Rẫy có nhiều hộ có tư duy nhạy bén, dám nghĩ, dám làm để vươn lên, nhưng

hạn hẹp về nguồn vốn.

Cũng theo bà Đinh Thị Hồng Thu, để thoát nghèo bền vững, hộ nghèo, hộ cận nghèo ở huyện Kon Rẫy rất cần được tiếp sức từ nguồn vốn tín dụng ưu đãi. Mức vay và thời hạn cho vay phải tăng lên, để khắc phục tình trạng thiếu vốn sản xuất ở cơ sở. Qua đó, ngân hàng sẽ cùng huyện tiếp tục tích cực thực hiện mục tiêu giảm nghèo, an sinh xã hội tại địa phương; nâng cao thu nhập, tạo điều kiện để hộ nghèo từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống, vươn lên khá giả. ❖

Điểm tựa của người nghèo

> Bài và ảnh HẠ BĂNG

Với nhiều chương trình tín dụng ưu đãi cùng việc xây dựng mạng lưới Điểm giao dịch lưu động tại các xã, phường, nâng cao chất lượng hoạt động Tổ tiết kiệm và vay vốn, những năm qua, NHCSXH huyện Bù Gia Mập (Bình Phước) đã thực hiện tốt vai trò trong việc đưa vốn chính sách đến người dân kịp thời.

Cùng người nghèo vượt khó

Dáng người nhỏ thó, đôi tay thoăn thoắt cắt và chất cỏ lên xe đẩy đến máng thức ăn đã có sẵn 02 con bò đứng đợi, xong xuôi, bà Đỗ Thị Hải ở xã Đức Hạnh lại quay sang chăm sóc vườn cà phê đang bắt đầu cho trái bói. Đầu đặn mỗi ngày, buổi sáng của bà đều bắt đầu như thế. Nhìn công việc bận rộn, không ai nghĩ gia đình bà từng trải qua những chuỗi ngày khó khăn, không có việc làm.

Là hộ khó khăn, thiếu vốn làm ăn nên khi biết đến nguồn vốn chính sách, gia đình bà Hải đã ba lần đi vay từ nguồn vốn ủy thác của NHCSXH huyện Bù Gia Mập. Mỗi đợt vay được sử dụng cho một mục đích khác nhau nhưng đều mang lại hiệu quả nhất định, giúp cuộc sống gia đình bà đổi thay tích cực. “Lần đầu tiên tôi vay được 15 triệu đồng để mua bò về nuôi. Sau đó, bò lớn và đẻ con tôi bán lấy tiền trả hết số nợ ngân hàng, giờ vẫn còn “lãi” 02 con bò trong chuồng. Vừa rồi tiếp tục vay thêm 20 triệu đồng đầu tư chăm sóc cây cà phê. Vườn cà phê đang cho trái bói hứa hẹn mùa thu hoạch ở vụ sau”, bà Hải nói.



Bà Đỗ Thị Hải ở xã Đức Hạnh, huyện Bù Gia Mập chăm sóc bò từ vốn vay chính sách.

Chương trình tín dụng cho vay ưu đãi hộ nghèo là chương trình có dư nợ cao nhất của NHCSXH huyện Bù Gia Mập, 63 tỷ đồng. Từ nguồn vốn này, nhiều người dân đã vươn lên thoát nghèo ổn định cuộc sống. Anh Trần Văn Chung ở thôn 19/ 5, xã Đức Hạnh, hồ hởi nói: “Tiền vay NHCSXH tôi mua phân bón cho cao su nên chất lượng mủ cao hơn, thu

nhập cũng khá. Sau khi đến hạn trả vốn, tôi vẫn muốn tiếp tục được vay những chương trình tín dụng khác để có điều kiện chăm sóc cây trồng, tăng thu nhập, cải thiện cuộc sống. Người nông dân nhiều lúc khó khăn, xoay xở 15 - 20 triệu đồng đâu phải chuyện dễ dàng nên có vốn chính sách đã mang lại nhiều thuận lợi”.

Điểm tựa tin cậy

Ưu điểm giúp người dân có thể dễ dàng tiếp cận vốn chính sách là thủ tục đơn giản, nhanh gọn và cho vay theo hình thức tín chấp mà không cần có tài sản thế chấp. Hơn nữa, NHCSXH luôn tạo điều kiện thuận lợi để người nghèo tiếp cận nguồn vốn; hoạt động ủy thác thông qua Tổ tiết kiệm và vay vốn của tổ chức hội, đoàn thể với mạng lưới Điểm giao dịch lưu động tại các xã. Người dân chỉ cần đến UBND xã để giao dịch, giải ngân vốn.

Chủ tịch Hội CCB xã Đức Hạnh Lê Xuân Đồng cho biết: “Tôi cùng các tổ chức hội, đoàn thể, Tổ tiết kiệm và vay vốn đến thôn, ấp động viên, giám sát tình hình, kiểm tra gia đình đăng ký vốn làm gì thì phải dẫn ra hiện trường xác nhận để đồng vốn được sử dụng đúng mục đích, mang lại hiệu quả. Qua những kênh hỗ trợ này, việc triển khai rà soát đối tượng thụ hưởng nguồn vốn đều được tiến hành đúng trình tự và đối tượng; đồng thời hỗ trợ ngân hàng trong

nâng cao chất lượng tín dụng. Ngoài ra còn nhắc nhở về trách nhiệm của tổ viên, người vay nợ đến hạn phải giao dịch hằng tháng, đóng lãi, trả nợ đúng hạn. Vì vậy, ở khu vực chúng tôi quản lý, nợ chây ỳ gần như không có, thậm chí có tổ viên trả trước hạn”.

Theo thống kê, đến nay, tổng dư nợ của 15 chương trình tín dụng ưu đãi của NHCSXH huyện Bù Gia Mập đạt gần 350 tỷ đồng. Trong đó, 02 chương trình tín dụng có số dư nợ nhiều nhất là cho vay hộ nghèo, NS&VSMNT. Ông Điều Tuồng - Trưởng thôn Phú Sơn, xã Đức Hạnh, nói: “Trước đây, đồng bào ăn ở tạm bợ, chỗ tắm giặt không hợp vệ sinh. Giờ, nhà nào cũng được vay vốn NHCSXH để xây dựng nhà tắm, bồn nước sạch sẽ”.

Nhờ biết chú trọng chất lượng của hoạt động tín dụng nên phần lớn các hộ vay vốn đã có sự chuyển biến rõ rệt về ý thức trong sử dụng đồng vốn đầu tư vào SXKD và ý thức vay - trả khi đến hạn. Hiện nay, tỷ lệ nợ quá hạn chỉ còn 0,24%, giảm nhiều

so với những năm trước. Anh Trần Văn Quang - Tổ trưởng Tổ KHNV NHCSXH huyện Bù Gia Mập cho biết: “Chủ tịch UBND xã hiện là thành viên của Ban đại diện HĐQT NHCSXH cấp huyện. Hằng tháng, UBND xã đều cử lãnh đạo tham gia họp giao ban với NHCSXH để cùng tháo gỡ khó khăn, vướng mắc. Đồng thời, ngân hàng cũng nhận được sự chung tay vào cuộc của hội, đoàn thể, Tổ tiết kiệm và vay vốn nên chất lượng tín dụng nâng lên rõ rệt”.

Để tiếp tục đưa nguồn vốn chính sách đến người dân, thời gian tới, NHCSXH huyện Bù Gia Mập sẽ tiếp tục kiểm tra, giám sát nhằm bảo đảm nguồn vốn luân chuyển ổn định và tăng trưởng, làm điểm tựa tài chính cho hộ nghèo và các đối tượng chính sách thông qua các chương trình tín dụng ưu đãi. Sự thực hiện có hiệu quả chính sách này của các NHCSXH sẽ góp phần đáng kể vào việc giảm tỷ lệ hộ nghèo ở địa phương, đồng thời góp phần làm thay đổi diện mạo nông thôn. ❖



Hoạt động NHCSXH tỉnh Bình Phước tại các Điểm giao dịch xã.

ẢNH: TRẦN VIỆT

Nhiều hộ dân xã Bản Lầu thoát nghèo nhờ vốn vay NHCSXH



ẢNH: MINH DŨNG

Nhiều hộ dân ở xã Bản Lầu thoát nghèo nhờ vốn vay tín dụng chính sách.

>NGÔ HUY

Trong những năm qua, nhờ nguồn vốn vay tín dụng ưu đãi từ NHCSXH, cuộc sống của nhiều hộ dân nghèo thuộc xã Bản Lầu, huyện Mường Khương [Lào Cai] đã từng bước được cải thiện.

Với mục tiêu hỗ trợ người nghèo và các đối tượng chính sách phát triển kinh tế, ổn định an sinh xã hội, NHCSXH huyện Mường Khương đã triển khai các chương trình ưu đãi cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính

sách khác... góp phần giải quyết việc làm, thúc đẩy kinh tế - xã hội địa phương phát triển. Ông Vũ Đức Minh - Phó Giám đốc NHCSXH huyện Mường Khương cho biết, hiện nay NHCSXH huyện đang thực hiện cho vay ủy thác thông qua các tổ chức hội, đoàn thể trên địa bàn. Doanh số cho

vay 10 tháng đầu năm 2018 đạt trên 50 tỷ đồng với 1.300 lượt khách hàng tham gia vay vốn, tổng dư nợ các chương trình cho vay thông qua hội, đoàn thể đến nay hơn 280 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 99,9% trong tổng dư nợ. NHCSXH huyện cũng luôn bám sát các mục tiêu kinh tế - xã hội của

huyện, được cấp ủy chính quyền địa phương tin tưởng đánh giá là một công cụ, một kênh quan trọng trong các giải pháp giảm nghèo.

Cùng với nhiều địa phương trong toàn huyện Mường Khương, Bản Lầu là một trong những xã có số hộ vay vốn từ NHCSXH huyện tương đối lớn, tính đến nay tổng dư nợ toàn xã gần 30 tỷ đồng, với 643 khách hàng tham gia vay vốn. Nhờ nguồn vốn vay ưu đãi từ NHCSXH huyện mà cuộc sống của nhiều hộ dân trên địa bàn xã đã có nhiều đổi thay, tỷ lệ hộ nghèo giảm theo từng năm. Trên khắp các nương đồi khu vực các thôn Na Lốc, Cốc Phươg bạt ngàn những đồi nương dứa, chuối và nhờ những cây trồng này nhiều hộ đã thoát nghèo, các hộ không chỉ tăng thêm thu nhập mà còn làm giàu chính đáng trên chính mảnh đất quê hương mình, nhiều hộ thu nhập bình quân 80 - 100 triệu đồng, có những hộ còn cho thu nhập nhờ trồng dứa, chuối từ 300 - 500 triệu đồng mỗi năm.

Thào Thắng sinh năm 1980, người dân tộc Mông, sinh ra và lớn lên ở thôn Cốc Phươg, xã Bản Lầu. Miền quê của Thào Thắng là vùng cao biên giới, địa hình phức tạp, nhiều vực sâu chia cắt, đất canh tác nông nghiệp hạn chế không thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp, vì thế anh suy nghĩ rất nhiều xem trồng cây gì mang lại hiệu quả thiết thực, tận dụng được diện tích đất đai, đồi núi có sẵn, tránh sự bạc màu của đất... Thào Thắng tâm sự: “Thôn mình chỉ cách đất Trung Quốc bằng con suối, nhìn sang những đồi nương dứa, chuối bên đó xanh mướt quả to, đẹp mà không biết tại sao họ trồng được vậy và mình đã quyết tâm sang Trung Quốc tìm hiểu”. Ngày tháng trôi đi, sau khi được chút “vốn liếng” kinh nghiệm, Thắng trở về thôn bắt tay vào trồng dứa, chuối. Những ngày đầu không có vốn, anh đi làm thuê đủ các nghề từ trồng ngô, lúa nước... Và rồi từ những đồng vốn ít ỏi tích cóp được cũng như được gia đình,



ẢNH: MẠNH DŨNG

Dứa - cây trồng chủ lực của đồng bào DTTS xã Bản Lầu.

bạn bè đồng viên giúp đỡ, cộng với số vốn vay từ NHCSXH huyện 50 triệu đồng, Thào Thắng đã trồng những nương dứa đầu tiên. Liên tiếp những năm sau đó, sản lượng dứa, chuối ngày một tăng và anh thuê người làm rồi mở rộng diện tích. Hiện nay, Thào Thắng đã trở thành ông “vua” của chuối, dứa ở vùng đất quê mình. Hằng năm “vua” chuối dứa này thu hoạch 200 - 300 triệu đồng trên gần 5ha dứa, chuối. Anh cũng đã mua được ô tô tải để vận chuyển hàng từ Cốc Phươg đi tiêu thụ sang thị trường trong nước và Trung Quốc.

Gia đình Anh Giàng Vư sinh năm 1984 ở thôn Na Lốc I là hộ cận nghèo được NHCSXH huyện cho vay phát triển kinh tế. Với số vốn được vay ban đầu gia đình anh đã đầu tư trồng dứa, tuy nhiên với nhu cầu kinh tế thị trường và mong muốn mở rộng diện tích dứa của gia đình, đến năm 2018 anh đã trả số vốn ban đầu và mong muốn vay 50 triệu đồng để đầu tư mở rộng thêm diện tích. Hiện số diện tích dứa của gia đình đang sinh trưởng và phát triển tốt. Ngoài gia đình anh Vư, anh Lý Sùng Sinh, anh Sùng Dính ở thôn Na Lốc 2 cũng được NHCSXH huyện cho vay 50 triệu đồng để đầu tư trồng dứa và chuối. Ngoài những hộ gia đình trên còn rất

nhiều hộ gia đình khác tại xã Bản Lầu nói riêng, huyện Mường Khương nói chung được NHCSXH huyện cho vay vốn để phát triển sản xuất. Kênh tín dụng ưu đãi thực sự phù hợp với bà con, là cầu nối giữa Đảng, Nhà nước với mọi tầng lớp nhân dân, đặc biệt là các hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

Hiệu quả từ việc làm tốt công tác tín dụng chính sách xã hội giúp huyện Mường Khương từng bước nâng cao tiêu chí thu nhập và giảm tỷ lệ hộ nghèo trong xây dựng nông thôn mới. Có thể khẳng định, các chính sách tín dụng ưu đãi từ NHCSXH, kết hợp với các chương trình khuyến nông, khuyến công, chuyển giao KHKT đã giúp cho đời sống của các hộ nghèo trong huyện có nhiều chuyển biến rõ rệt. Từ những phương thức sản xuất lạc hậu, manh mún, mang tính tự cung tự cấp dựa nhiều vào tự nhiên là chủ yếu, đến nay nhiều hộ nghèo của huyện đã biết áp dụng theo những tiến bộ khoa học mới, đầu tư chăn nuôi, trồng rừng, trồng cây ăn quả đặc sản..., nhiều hộ đã thoát nghèo và vươn lên khá giả, có thu nhập ổn định, xây dựng nhà ở kiên cố, mua sắm các trang thiết bị sinh hoạt tiện nghi, nâng cao chất lượng cuộc sống. ❖

Nuôi hy vọng trên miền đất khó

> Bài và ảnh BÙI THỦY

Bá Thước - một trong những huyện 30a nằm ở miền núi phía Tây tỉnh Thanh Hóa - đang tựa mình đổi thay, từ nỗ lực đổ mồ hôi tâm trí của bà con các dân tộc nơi đây, và từ cần mẫn mỗi ngày bám bản, bám làng, đồng hành cùng từng gia đình đưa vốn chính sách vào cuộc sống của cán bộ NHCSXH.

Tìm hướng đi để đổi thay vùng nông nghiệp lạc hậu

Trong cuộc sống của gia đình đình ông bà Phạm Bá Hoan và Cao Thị Nhật, dân tộc Mường ở thôn Quyết Thắng, xã Thiết Ống, huyện Bá Thước, vốn chính sách ghi dấu khá rõ ràng. Để phát triển kinh tế gia đình, ông bà vay chương trình hộ nghèo, hộ gia đình SXKD tại vùng khó khăn, để cải thiện chất lượng cuộc sống, ông bà vay chương trình tín dụng NS&VSMTNT, và để cho con trai Phạm Văn Đức đi học, ông bà vay chương trình HSSV. Ông Phạm Bá Hoan kể, cùng với mấy chục triệu đồng từ những đợt vay vốn ấy, cuộc sống gia đình đổi thay rồi, thoát nghèo rồi, thoát nghèo cả về tài sản cả về kiến thức nữa.

Bà con xung quanh nói, ông bà Hoan - Nhật chịu khó lắm, từ đôi tay cần cù của ông bà, một vùng đồi núi đá sỏi gồ ghề được cải tạo dần dần qua năm tháng thành vườn cây ao cá, vườn mùa nào thức ấy, luôn

xanh tốt. Còn ông Hoan chia sẻ với chúng tôi, không có sự đồng hành của vốn chính sách và của cán bộ hội, đoàn thể, cán bộ NHCSXH huyện Bá Thước, thì hành trình của gia đình không dễ dàng đến như vậy được.

Và trên con đường đó, hai người con lớn của ông bà đã trưởng thành, làm giáo viên, làm cán bộ xã, cậu con út sau thời gian học trên phố trở về làm nông với ông bà nhưng đem theo về cả kiến thức KHKT, kinh nghiệm học hỏi giao lưu qua Internet và nhạy bén thị trường để bắt đá sỏi phải nghe lời con người. Chính anh tiên phong đưa giống dưa kim cô về vườn nhà, thức đêm thức hôm chăm dưa như chăm con, và thu được mùa vàng, thu được cả tiếng "dưa nhà ông Hoan anh Đức". "Từ đó, tôi khuyến khích bà con trong vùng tham khảo cách thức trồng dưa, trồng các giống cây mới có hiệu quả kinh tế cao hơn, không thụ động ngồi chờ mùa vụ như bao năm nay nữa", anh Đức nói.

Giờ, trong chuồng có đàn lợn rừng và vài trăm con gà, ngỗng, ngoài vườn có vạt ớt trồng qua mùa đông chờ tới vụ dưa mới. "Gia đình đang tính vay vốn giải quyết việc làm hay mới thoát nghèo để có thể cải tạo chuồng trại, làm nhà lưới chủ động trồng trọt, đưa công nghệ cao vào thay đổi nông nghiệp lạc hậu bao đời ở vùng quê", ông Hoan chia sẻ.

Nuôi những niềm hy vọng

Bá Thước có 22/23 xã, thị trấn thuộc diện vùng khó khăn. Gần 85% dân số là đồng bào DTTS, chủ yếu là người Thái, Mường, với 4.966 hộ nghèo (tỷ lệ 18,74%), 4.863 hộ cận nghèo (tỷ lệ 18,35).

Sau 16 năm "đứng chân" trên địa bàn, hoạt động tín dụng chính sách qua NHCSXH đã tạo bước đột phá về nguồn vốn đầu tư cho người nghèo, tạo sự chuyển biến về nhận thức của nhiều hộ gia đình, đặc biệt là hộ nghèo, giảm áp lực về nguồn kinh phí cho ngân sách huyện, góp phần



Vốn vay chính sách đồng hành cùng gia đình bà Cao Thị Nhật và ông Phạm Bá Hoan.

không nhỏ trong việc bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn huyện. Nguồn vốn tín dụng chính sách góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 57,84% (năm 2002) xuống còn 50,16% (giai đoạn 2011 - 2015), giảm tỷ lệ hộ nghèo theo phương pháp tiếp cận đa chiều từ 26,19% năm 2015 xuống còn 18,73% năm 2017.

Đến nay, tổng nguồn vốn tín dụng đạt 380 tỷ đồng. Doanh số cho vay gần 106 tỷ đồng, với 3.600 lượt khách hàng được vay vốn, mức cho vay bình quân 29,4 triệu đồng, cơ bản đã thực hiện cho vay hết chỉ tiêu tín dụng được giao. Nợ quá hạn chỉ chiếm tỷ lệ 0,1% tổng dư

nợ, nợ khoanh chiếm tỷ lệ 0,13% tổng dư nợ.

Nguồn vốn tín dụng chính sách đã làm chuyển biến nhận thức, cách thức làm ăn cho trên 60.000 lượt hộ, giúp 32.819 hộ nghèo được vay vốn đầu tư vào SXKD, tăng thu nhập, từng bước quen dần với cơ chế thị trường, góp phần đưa 21.183 hộ vượt qua ngưỡng nghèo nhờ vay vốn tín dụng chính sách...

Việc triển khai các chương trình tín dụng lồng ghép với các chương trình khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, chuyển giao khoa học công nghệ, hướng dẫn thị trường... tăng thêm hiệu quả sử dụng vốn

vay, góp phần, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, đang mang tới những kỳ vọng đổi thay đáng bộ mặt địa phương trong thời gian tới.

“Nguồn vốn tín dụng ưu đãi ưu tiên đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn, nông dân, vùng có điều kiện khó khăn, những nơi ít được tiếp cận vốn vay, đưa các chương trình tín dụng ưu đãi không chỉ mang lại giá trị về kinh tế, mà còn có ý nghĩa chính trị - xã hội rất to lớn, thể hiện tính ưu việt của Nhà nước ta - Nhà nước của dân, do dân, vì dân”, Giám đốc NHCSXH huyện Bá Thước, Trịnh Anh Tuấn chia sẻ. ❖

SƠN HÀ

bước ra từ huyện nghèo

> Bài và ảnh HỒ KHÁNH THIỆN

Trong danh sách các huyện nghèo và huyện thoát nghèo giai đoạn 2018 - 2020 vừa được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, huyện Sơn Hà [Quảng Ngãi] là một trong 8 huyện của 6 tỉnh trong cả nước ra khỏi nhóm huyện nghèo giai đoạn 2018 - 2020.

Điều đáng chú ý, trong danh sách huyện nghèo của cả nước vẫn còn tới 56 huyện nghèo và mới nhất có tới 29 huyện, thuộc 18 tỉnh được xét bổ sung vào danh sách huyện nghèo, giai đoạn 2018 - 2020. Trong bối cảnh số địa phương được phê duyệt thoát khỏi huyện nghèo còn ít, mà số huyện “bước vào” huyện nghèo càng tăng lên, thì việc Sơn Hà nằm trong nhóm ra khỏi huyện nghèo trong giai đoạn này là rất đáng biểu dương.

Để thực hiện mục tiêu này, Sơn Hà đã có những cách làm rất hiệu quả tận dụng tối đa, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn hỗ trợ của Chính phủ, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận với nguồn vốn NHCSXH. Ông Phạm Đồng Tánh - Chủ tịch Hội Nông dân huyện Sơn Hà cho biết, 4 tổ chức hội, đoàn thể trong huyện đều tích cực và có trách nhiệm nhận nguồn vốn ủy thác từ

NHCSXH. Riêng Hội Nông dân có tổng dư nợ đạt trên 111 tỷ đồng với hơn 115 Tổ tiết kiệm và vay vốn, hơn 3.000 hộ vay ở 14/14 xã, thị trấn. Hầu hết hội viên sử dụng vốn vay đúng mục đích, hiệu quả. Đối với xã Sơn Linh có gần 90% hộ đồng bào dân tộc Hrê, từ thực tế những năm qua rút ra kết luận: Vay vốn tín dụng chính sách trồng keo, chăn nuôi trâu bò... nông dân giảm được nghèo, bộ mặt nông thôn cũng có thay đổi nhiều. Đặc biệt, từ nguồn vốn ưu đãi đã tạo điều kiện cho nhiều hội viên nông dân trong huyện xây dựng được nhiều mô hình phát triển kinh tế, giải quyết việc làm cho người dân địa phương; nhiều hộ đã thoát nghèo bền vững, vươn lên làm giàu. Điển hình như các mô hình chăn nuôi bò sinh sản, trồng keo, chăn nuôi lợn, kinh doanh vận tải cho thu nhập từ 300 - 500 triệu đồng/năm.

Từ năm 2011 đến nay, từ hợp phần hỗ trợ sản xuất thuộc các



chương trình hỗ trợ vùng đồng bào DTTS, huyện đã hỗ trợ gần 1.700 con bò với tổng kinh phí hơn 5,4 tỷ đồng. Trong đó có 80% số bò được hỗ trợ thực hiện theo hình thức đối ứng. Tóm lại, phương thức hỗ trợ dần thay đổi theo hướng tăng cường hỗ trợ người nghèo, cận nghèo đã đạt nhiều hiệu quả trong sản xuất và giảm nhanh số hộ nghèo trên địa bàn (bình quân 5%/năm). Theo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn giai đoạn 2016 - 2020, cuối năm 2017, huyện Sơn Hà còn hơn 6.400 hộ nghèo, chiếm 30,15%



Nông dân xã Sơn Linh vay vốn ưu đãi trồng keo.

số hộ toàn huyện (thấp hơn tỷ lệ hộ nghèo của 6 huyện miền núi hiện nay là 36,39%). Đây là kết quả của sự quyết tâm, nỗ lực lớn trong công tác giảm nghèo, là cơ sở, động lực quan trọng để huyện tiếp tục phấn đấu hoàn thành mục tiêu thoát khỏi huyện nghèo, giai đoạn 2018 - 2020. Và trong năm 2018, Sơn Hà đặt mục tiêu giảm hơn 1.000 hộ nghèo (giảm thêm 5,47% hộ nghèo).

Ông Phùng Tô Long - Phó Chủ tịch UBND huyện Sơn Hà, bộc bạch: “Chuyện giảm nghèo cho đồng bào dân tộc trên địa bàn không phải bây

giờ mới đặt ra. Lâu nay, huyện đã triển khai nhiều chương trình, dự án, nhưng hiệu quả thấp, thiếu tính bền vững. Do đó, nhiều hộ đã thoát được nghèo nhưng vẫn liên tục tái nghèo. Gần đây, huyện có nhiều giải pháp mở hướng thoát nghèo bền vững cho người dân. Một trong những cách làm hay, thiết thực, đó là cho “dân mình cái cần cầu” để phát triển sản xuất...”.

Hiện nay, huyện chủ trương xã hội hóa chương trình hỗ trợ người nghèo thông qua huy động vốn trong dân và vốn đối ứng của Nhà

nước, tín dụng chính sách để hộ nghèo đầu tư phát triển sản xuất. Chẳng hạn, khi được NHCSXH cho vay 10 triệu đồng để mua bò thì hộ nghèo phải bỏ thêm 10 triệu đồng để mua giống bò lớn hơn và trồng cỏ, làm chuồng nuôi bò. Cách làm này đã gắn trách nhiệm của hộ nghèo với đồng vốn bỏ ra, cho nên việc đầu tư phát triển chăn nuôi, trồng trọt rất có hiệu quả. “Mục tiêu này trở thành hiện thực hay không, có phần đóng góp rất lớn của NHCSXH”, Phó Chủ tịch huyện Sơn Hà, Phùng Tô Long khẳng định. ❖

Nỗ lực làm giàu

> Bài và ảnh NGỌC MẶN - HUỖNH HƯƠNG

Thực hiện công tác giảm nghèo, GQVL, các địa phương trong tỉnh Long An triển khai nhiều giải pháp hỗ trợ, tạo điều kiện cho người dân vươn lên thoát nghèo. Qua đó, góp phần hoàn thành các mục tiêu giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội của địa phương.

Chú trọng đào tạo nghề

Thời gian qua, người dân xã Tân Ninh, huyện Tân Thạnh (Long An) tích cực chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp điều kiện thực tế ở địa phương. Chủ tịch UBND xã, Đoàn Văn Liệt cho biết: “Nhằm giúp người dân trong xã giảm nghèo, các hội, đoàn thể xã tín chấp NHCSXH huyện 16,4 tỷ đồng cho hộ nghèo, hộ cận nghèo vay đầu tư phát triển sản xuất. Mỗi hộ được vay từ 20 - 50 triệu đồng, tùy theo nhu cầu. Bên cạnh đó, xã chú trọng công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn; tăng cường tuyên truyền, vận động nhân dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi và áp dụng tiến bộ KHKT vào trồng trọt, chăn nuôi”.

Căn cứ vào số liệu điều tra từng năm, xã phân công cán bộ phụ trách từng xóm, ấp để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của người dân cũng như nhu cầu về GQVL, đào tạo nghề. Theo đó, xã tổ chức các lớp dạy nghề cho lao động nông thôn như đan giỏ nhựa, kỹ thuật trồng lúa, nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi gia súc, gia cầm,... Mỗi lớp học thu hút trên 35 học viên. Thông qua các lớp học này, người dân được trang bị những kiến thức cơ bản, từ đó áp dụng vào thực tiễn.

Nhờ sự quan tâm, hỗ trợ của các hội, đoàn thể, nhiều hộ nghèo, hộ cận nghèo có thêm động lực vượt khó vươn lên thoát nghèo. Toàn xã



Mô hình nuôi ếch của gia đình anh Nguyễn Văn Thời và chị Nguyễn Thanh Tuyền.

hiện có 79 hộ nghèo, chiếm 4,26% so với tổng số hộ (giảm 23 hộ so với năm 2017); 141 hộ cận nghèo. Thu nhập bình quân đầu người 37 triệu đồng/năm.

Được sự giới thiệu của chính quyền địa phương, chúng tôi đến thăm mô hình nuôi ếch của anh Nguyễn Văn Thời và chị Nguyễn Thanh Tuyền ở ấp Kênh Bích, xã Tân Ninh - hộ thoát nghèo bền vững nhờ mô hình này. Anh Thời chia sẻ: “Trước đây, gia đình chủ yếu trồng lúa nhưng thu nhập thấp nên chuyển sang nuôi ếch. Do nguồn vốn còn hạn hẹp cũng như chưa có kinh nghiệm nên tôi chỉ nuôi được 20.000 con ếch. Nhờ tiếp cận nguồn vốn vay từ NHCSXH với

số tiền 50 triệu đồng và được tham gia các lớp đào tạo ngắn hạn, tôi phát triển mô hình lên 200.000 con ếch. Mỗi năm, tôi thu hoạch được 5 đợt, bình quân mỗi đợt từ 5 - 7 tấn. Sau khi trừ chi phí, lợi nhuận thu được mỗi đợt 50 triệu đồng, tùy vào thời điểm, giá cả”.

Phát triển nghề tại địa phương

Thực hiện công tác đào tạo nghề và GQVL năm 2018, xã Thạnh Phú, huyện Thạnh Hóa xây dựng kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn và thành lập Ban chỉ đạo, Tổ giúp việc thực hiện Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2018 trên địa bàn”. Theo đó, xã triển khai nhiều giải pháp hỗ trợ, tạo



Vay vốn 40 triệu đồng từ NHCSXH, vợ chồng chị Nguyễn Thị Cam mua máy xe nhang tạo việc làm ổn định, tăng thu nhập.

điều kiện cho người dân như vay vốn phát triển kinh tế, phát triển nghề tại địa phương,...

Các chính sách an sinh xã hội cũng được quan tâm thực hiện. Từ đầu năm 2018 đến nay, xã xây dựng 03 căn nhà tình thương cho hộ nghèo từ nguồn vốn hỗ trợ của mạnh thường quân, trị giá từ 20 - 40 triệu đồng/căn. Ngoài ra, còn có đoàn đến khám, chữa bệnh, cấp thuốc miễn phí; mạnh thường quân hỗ trợ quà cho hộ nghèo.

Công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn được ưu tiên thực hiện. Nhiều lớp đào tạo nghề được tổ chức như kỹ thuật nuôi heo, trồng lúa theo hướng Vietgap, kỹ thuật chăm sóc cây cảnh. Qua đó, nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo lên 65%. Các ngành, nghề đào tạo phù hợp nhu cầu của người dân. Sau khi được đào tạo, người dân có thể tự vận dụng kiến thức, kỹ thuật vào thực tế sản xuất

của gia đình để nâng cao năng suất cây trồng, vật nuôi, tăng thu nhập và vươn lên thoát nghèo bền vững.

Các chính sách tín dụng ưu đãi được triển khai kịp thời, hiệu quả, đáp ứng nhu cầu vay vốn để phát triển SXKD của hộ nghèo, hộ cận nghèo. Đến nay, các hội, đoàn thể xã nhận ủy thác cho 796 hộ vay vốn với tổng dư nợ trên 19 tỷ đồng. Hầu hết các hộ đều phát huy hiệu quả nguồn vốn vay, vươn lên thoát nghèo. Chị Nguyễn Thị Cam ở ấp Ông Quới, xã Thạnh Phú chia sẻ: “Do không có ruộng đất và việc làm ổn định nên vợ chồng tôi làm thuê để trang trải cuộc sống nhưng cũng bấp bênh vì làm theo thời vụ. Nhờ được vay 40 triệu đồng từ NHCSXH, vợ chồng tôi đầu tư mua máy xe nhang để có việc làm ổn định, tăng thu nhập. Trung bình mỗi ngày, vợ chồng tôi kiếm được 150 nghìn đồng nên cuộc sống đỡ vất vả hơn trước”.

Phó Chủ tịch UBND xã Thạnh Phú, Trần Hữu Phú cho biết: “Thời gian qua, công tác giảm nghèo ở xã có nhiều chuyển biến tích cực. Toàn xã hiện có 47 hộ nghèo, chiếm 3,75% so với tổng số hộ. Đời sống của người dân được nâng cao, thu nhập bình quân đầu người là 41 triệu đồng/năm. Xã tiếp tục huy động các nguồn lực chung tay thực hiện công tác giảm nghèo”.

Cùng với phát triển kinh tế, xã hội, giảm nghèo là một trong những mục tiêu được các địa phương quan tâm. Bằng sự nỗ lực của các cấp, ngành và sự hưởng ứng của người dân, công tác giảm nghèo đạt những kết quả tích cực, từng bước cải thiện và nâng cao đời sống người dân. Đồng thời, góp phần thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững của các địa phương nói riêng và tỉnh nói chung.❖

Biến đam mê thành hiện thực

> Bài và ảnh VŨ DUY NHI

Bởi đam mê đến “khùng” với nghề nuôi lợn không bún, mà từ một quản lý cho công ty may Hàn Quốc, chàng trai 8x Nguyễn Thanh Tân ở ấp Bình Hòa 1, xã Bình Hòa Phước, huyện Long Hồ [Vĩnh Long] rơi vào cảnh túng bấn. Song, chính lúc này, 50 triệu đồng từ nguồn vốn vay GQVL của NHCSXH huyện Long Hồ đã kịp thời “trợ lực”, giúp Thanh Tân vượt qua khó khăn, trở thành ông chủ nuôi lợn giống nhân tạo lớn của Vĩnh Long.

Gian nan khởi nghiệp

Mạnh mẽ, quyết đoán và vẻ bề ngoài điển trai là những cảm nhận đầu tiên về ông chủ trang trại lợn giống Thanh Tân. Chẳng thế mà, 7 năm với không biết bao lần thất bại vì lợn, chạch, cũng không làm nản lòng chàng trai trẻ Nguyễn Thanh Tân.

Tốt nghiệp THPT, anh vào làm công nhân cho công ty may túi xách Hàn Quốc ở TP Hồ Chí Minh và tranh thủ học đại học kỹ thuật hệ vừa làm vừa học. Sau nhiều nỗ lực, Tân được bố trí làm Giám đốc sản xuất với mức lương 25 triệu đồng/tháng. “Thu nhập cao và thời gian gần bó với công việc gần cả chục năm nhưng em quyết định xin nghỉ việc, về quê lập nghiệp bằng nghề nuôi lợn và sản xuất lợn giống”, Tân bắt đầu câu chuyện.

Tân kể, năm 2012, sau khi đi tham quan, học hỏi một số cơ sở nuôi lợn giống nhân tạo, anh trở về quê và xây dựng 4 bể xi măng thử nghiệm nuôi lợn. Và, dù rất cẩn trọng nhưng ngay lần đầu tiên sau khoảng 10 tháng, với 200kg lợn giống, đã làm Tân mất đứt 80 triệu đồng.

Bình tâm trở lại, Tân nhận ra lý do khiến anh thất bại không gì khác

Nuôi lợn thịt trong bể không cần bún, chỉ cần xây bể theo chiều ngang 2x3m và cao 60cm; ốp lót gạch men hoặc tô hồ dầu láng để tránh lợn bị trầy xước. Hoặc có thể tận dụng chuồng nuôi heo cũ, diện tích từ 2 - 4m² là được; hoặc dùng vải bạt ny lông tạo thành bể, có gắn ống thoát để tiện cho việc thay nước. Tuy nhiên, bể nuôi phải thoáng mát, nguồn nước sạch, cho ăn đúng giờ, thức ăn bảo đảm vệ sinh.

ngoài lý do con giống. Vì chưa có kinh nghiệm, nên Tân mua giống trôi nổi của người săn bắt ngoài tự nhiên; giống già, tập tính lợn còn hoang dã nên chưa thích nghi môi trường trong hồ nuôi. Kích cỡ, trọng lượng giống không đồng đều nên

khó chăm sóc nên bị hao hụt khá nhiều, hiệu quả nuôi không cao. Sau thất bại này, Tân tìm đến một trung tâm giống ở tỉnh An Giang để tham quan. Tại đây, Tân được cán bộ thủy sản hướng dẫn quy trình sản xuất và nhân giống lợn. Bên cạnh đó, Tân tìm đến một số hộ nuôi và sản xuất lợn giống, đã được chuyển giao kỹ thuật để học hỏi thêm kinh nghiệm.

Trở về với hành trang kỹ thuật và kinh nghiệm khá đầy đủ, Tân quyết định mua 3.000 con giống về tiếp tục nuôi trong bể. “Tin vui là lần này em không lỗ, sau 10 tháng bán lợn thịt em đã có chút lời” - Tân hóm hỉnh nói. Để bảo đảm chất lượng nguồn giống, trong quá trình nuôi lợn thịt, Tân học hỏi qua mạng cách ép và ương lợn giống. Và, từ nguồn lợn thương phẩm, Tân tuyển chọn những con khỏe mạnh để làm bố mẹ.

Cũng như việc nuôi lợn thương phẩm, lần đầu ương giống cũng thất bại. Không nản, năm 2014, Tân lại tiếp tục thực nghiệm lại quy trình cho lợn đẻ. Qua những tài liệu nghiên cứu, kết hợp với kinh nghiệm theo dõi mùa vụ sinh sản của lợn tự nhiên, Tân tiến hành thiết kế bể nuôi lợn đẻ. Khi lợn đã đẻ trứng xong, anh tiến hành vớt trứng đưa



Chủ trang trại Nguyễn Thanh Tân đang kiểm tra bể ấp trứng lươn giống.

sang bể ấp. Cuối cùng, việc ương giống cũng thành công, nhưng tỷ lệ chỉ đạt khoảng 30 - 40%. Không chịu dừng lại, Tân vẫn kiên trì theo đuổi mục tiêu phải chủ động được lươn giống. Ông trời đã không phụ lòng, năm 2015, tỷ lệ trứng nở đạt đến trên 70% và các năm tiếp theo đều đạt tỷ lệ như mong muốn.

Từ thành công này, năm 2017, Tân mạnh dạn mở rộng cơ sở sản xuất lên 2.000m², với 5.000 con lươn bố mẹ, cho sinh sản hơn 1 triệu con giống và bán ra thị trường trong nước, với giá trung bình khoảng 3.000 đồng/con, mang về cho anh hơn 1 tỷ đồng tiền lãi.

Bước tiếp và vươn xa

Trong quá trình khởi nghiệp, em đã ra Nghệ An - vùng đất nổi tiếng

với đặc sản lươn. Lươn xứ Nghệ không chỉ ngon về chất lượng mà còn ngon ở cách chế biến. Ra về, em suy nghĩ và lại ước, vào một ngày nào đó, lươn giống Thanh Tân sẽ được các tỉnh miền Bắc, miền Trung biết đến và chọn dùng.

Thế là, cuối năm 2017, Tân tiếp tục thuê đất mở rộng thêm cơ sở sản xuất lươn giống lên 4.000m², với 10.000 con bố mẹ. Mỗi tháng cơ sở của Tân sản xuất và bán được khoảng 200.000 con giống. Một mặt, lập trang web để giới thiệu, quảng bá sản phẩm; một mặt, bắt đầu tìm hiểu và mở văn phòng đại diện tại các tỉnh miền Bắc. “Dự kiến, cuối năm nay, em sẽ có văn phòng đại diện tại huyện Đông Anh, Hà Nội”, Tân khoe.

Giờ đây, khách hàng trong toàn quốc đã biết đến hương hiệu, uy tín

của Trang trại nuôi lươn giống nhân tạo Thanh Tân. Các đơn hàng đặt qua Website của cơ sở chiếm khoảng 70% sản lượng bán ra. Số còn lại, xuất khẩu tiểu ngạch qua Lào. “Hương tới, em sẽ mở rộng thị trường lươn giống sang các nước láng giềng. Đồng thời, nghiên cứu sản xuất thịt lươn xuất khẩu và các món ăn được chế biến sẵn từ thịt lươn”, Tân chia sẻ.

Nhờ thành công trong SXKD, Tân cũng tạo việc làm ổn định cho hàng chục người trong vùng với mức thu nhập 150 - 200 nghìn đồng/người/ngày. Bên cạnh đó, Tân sẵn sàng chuyển giao kỹ thuật nuôi lươn thương phẩm cho người muốn nuôi lươn. Những hộ trong xã chưa có vốn, Tân vừa hướng dẫn kỹ thuật nuôi, vừa hỗ trợ con giống. ❖

Giàu lên từ trồng hoa kiểng

> Bài và ảnh CAO KHIẾT - THÁI HÒA

Xác định vốn là yếu tố quan trọng tạo điều kiện cho nông dân phát triển kinh tế, các cấp Hội Nông dân huyện Chợ Lách [Bến Tre] đã làm tốt công tác nhận ủy thác cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác thông qua nguồn vốn của NHCSXH.

Dám nghĩ, dám làm

Gia đình chị Nguyễn Thị Ngọc Thi ở ấp Thanh Xuân, xã Hưng Khánh Trung B là một trong những hộ thoát nghèo nhờ sử dụng hiệu quả nguồn vốn vay ủy thác qua Hội Nông dân huyện. Năm 2013, vợ chồng chị được cha mẹ cho 1.000m² đất nông nghiệp, nhưng không có nghề nghiệp ổn định nên thu nhập phụ thuộc hoàn toàn vào đi làm thuê.

Chị Thi cho biết: "Năm 2015, vợ chồng tôi đăng ký theo học lớp dạy nghề sửa cây cảnh bon sai do Hội Nông dân xã Hưng Khánh Trung B tổ chức. Sau đó, tôi mạnh dạn làm hồ sơ vay 30 triệu đồng từ nguồn vốn ưu đãi của NHCSXH để mua nguyên liệu sản xuất kiểng bon sai và cây cảnh. Sau hơn 02 năm chăm sóc, tạo dáng, tạo hình, vườn kiểng của mình đã hoàn chỉnh với các chủng loại như nguyệt quế, mai chiếu thủy, vú sữa, linh sam".

Ngoài thời gian chăm sóc vườn kiểng, vợ chồng chị Thi tranh thủ đi sửa kiểng thuê ở các xã lân cận để có thêm thu nhập. Hiện tại, gia đình chị Thi được công nhận thoát nghèo,



Chị Nguyễn Thị Ngọc Thi thoát nghèo, vươn lên khá giả nhờ được vay vốn đầu tư làm hoa, cây kiểng.

có thu nhập gần 100 triệu đồng/năm.

Gia đình chị Nguyễn Thị Kim Bằng ở xã Tân Thiềng cũng là điển hình thoát nghèo, vươn lên khá - giàu nhờ sử dụng hiệu quả nguồn vốn vay. Năm 2015, cơ hội mở ra với gia đình chị Bằng khi được vay 50 triệu đồng từ nguồn vốn ưu đãi của NHCSXH để cải tạo vườn sản xuất cây giống. Với số vốn này, vợ chồng chị Bằng đã cải tạo gần 2.000m² vườn tạp và mua hạt giống để ươm

cây sầu riêng gốc ghép.

Đầu năm 2018, vợ chồng chị Bằng xuất bán hơn 20.000 gốc ghép sầu riêng, với giá bán 22.000 đồng/gốc, trừ chi phí, thu lãi hơn 300 triệu đồng. Gia đình chị Bằng được công nhận thoát nghèo năm 2017 và vươn lên là hộ có kinh tế khá giả.

Đảm bảo vốn vay đến đúng đối tượng

Những năm qua, NHCSXH huyện Chợ Lách luôn làm tốt vai trò cầu nối



giúp hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác có điều kiện tiếp cận vốn tín dụng ưu đãi để phát triển sản xuất, tạo việc làm, cải thiện điều kiện sống, vươn lên thoát nghèo.

Ông Lê Thanh Hiếu - Giám đốc NHCSXH huyện Chợ Lách, cho biết: “Đến nay, NHCSXH huyện Chợ Lách đã cho 4.800 hộ nông dân vay vốn với

tổng nguồn vốn đã giải ngân hơn 82 tỷ đồng. Trong đó có 468 hộ nghèo, 669 hộ cận nghèo, 584 hộ mới thoát nghèo, còn lại là hộ vay theo chương trình HSSV có hoàn cảnh khó khăn, NS&VSMTNT và Nhà ở xã hội...”.

Theo ông Hiếu, qua việc giải ngân vốn vay ưu đãi, nhiều hộ vay vốn đã làm ăn hiệu quả, tạo được

sinh kế bền vững, không những thoát nghèo mà còn vươn lên làm giàu...

Ông Ngô Văn Mười - Chủ tịch Hội Nông dân huyện Chợ Lách, cho biết, để tiếp tục nâng cao chất lượng tín dụng ủy thác, các cấp hội tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác bình xét cho vay, đảm bảo vốn vay đến đúng đối tượng, các hộ vay vốn sử dụng đúng mục đích, tập trung kéo giảm nợ quá hạn.

“Hội Nông dân huyện Chợ Lách sẽ tiếp tục chủ động phối hợp với NHCSXH và các xã, thị trấn rà soát, lựa chọn phân công cán bộ có năng lực thường xuyên theo dõi, giám sát, hướng dẫn, kiểm tra chặt chẽ từng trường hợp vay vốn, đảm bảo nguồn vốn vay phát huy được hiệu quả tốt nhất”, ông Mười nhấn mạnh. ❖



Vĩnh Long chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi

>TRẦN VIỆT

Vĩnh Long là tỉnh nằm giữa vùng ĐBSCL, kinh tế chủ yếu là nông nghiệp, có 8 đơn vị hành chính với 1 thành phố trực thuộc tỉnh, 6 huyện và 1 thị xã gồm 109 xã phường, thị trấn, có 5 xã thuộc vùng khó khăn. Tính đến cuối năm 2017, toàn tỉnh còn 10.355 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 3,71% và 12.889 hộ cận nghèo, chiếm tỷ lệ 4,62%. Những năm gần đây, nền kinh tế của tỉnh duy trì phát triển ở mức trung bình khá, ngành nông nghiệp có sự chuyển biến theo hướng tích cực do thực hiện cơ bản việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi...

Có được kết quả đó, phải nói đến nguồn vốn chính sách được đầu tư đúng hướng, có trọng tâm, trọng điểm. Với tổng dư nợ trên 1.800 tỷ đồng đầu tư 16 năm qua đã có 660 nghìn

lượt hộ nghèo và các đối tượng chính sách được vay vốn. Nguồn vốn ưu đãi cũng đã giúp cho 57 nghìn hộ thoát nghèo và thoát khỏi cận nghèo; giải quyết việc làm cho hơn 213 nghìn lao động, giúp 59 nghìn

HSSV có hoàn cảnh khó khăn được vay vốn theo học tại các trường đại học, cao đẳng và trung cấp dạy nghề; gần 159 nghìn hộ xây dựng được các công trình cung cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn...



Gia đình chị Thạch Thị Bông, dân tộc Khmer ở xã Tân Mỹ, huyện Trà Ôn (Vĩnh Long) vay vốn hộ nghèo đầu tư chăn nuôi.

Ngoài ra, chị Thạch Thị Bông còn mở thêm quán nước giải khát nhỏ tăng thêm thu nhập.



Cán bộ NHCSXH huyện Tam Bình và các hội, đoàn thể nhận ủy thác thường xuyên xuống cơ sở kiểm tra, động viên hộ vay.

Gia đình bà Kim Thị Lân, dân tộc Khmer ở ấp Kỳ Sơn, xã Loan Mỹ, huyện Tam Bình, vay 30 triệu đồng hộ nghèo nuôi bò sinh sản.



Gia đình ông Lê Công Tân ở ấp An Thuận, xã An Bình, huyện Long Hồ vay vốn mở rộng diện tích vườn chôm chôm.

Ông Lê Văn Thái ở ấp Tân Phú, xã Tân Hòa, TP Vĩnh Long vay vốn chương trình GQVL trồng cam sành, dưa xiêm kết hợp với nuôi cá với quy mô 1,7ha.





Gia đình bà Nguyễn Thị Cẩm Tú ở ấp Tân Quế Hưng, xã Trảng An, TP Vĩnh Long vay 30 triệu đồng nuôi dê và heo nái.





Được thành lập từ năm 2007, Công ty Nông Trang ở xã Phú Quới, huyện Long Hồ vay vốn của NHCSXH huyện Long Hồ 30 triệu đồng để ươm cây giống chất lượng cao và các sản phẩm nông nghiệp sạch - phục vụ bà con trong vùng.



Gia đình ông Võ Hữu Xuân ở ấp An Phú, xã Long An, huyện Long Hồ vay vốn chính sách cải tạo đất trồng màu sang trồng cây ăn quả giá trị kinh tế cao.



Đồng lúa xanh tươi tốt đang mang lại sự bình yên, no ấm cho hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác ở Vĩnh Long.

VBSP





**NGÂN HÀNG
CHÍNH SÁCH XÃ HỘI**
VIET NAM BANK FOR SOCIAL POLICIES



■ Địa chỉ: 169 phố Linh Đường,
P. Hoàng Liệt, Q. Hoàng Mai, Hà Nội

■ Điện thoại: 024. 3641 7182

■ Fax: 024. 3641 7194

■ Website: vbsp.org.vn